

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ
MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**

Số: 980 /2026/CV-MAFM

V/v: Sửa đổi, bổ sung bản cáo bạch quỹ ETF MAFM VN30 lần
thứ 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 07 năm 2026

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Căn cứ:

- Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) xin báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi bổ sung lần thứ tư Bản cáo bạch của Quỹ ETF MAFM VN30, các thay đổi chính như sau:

STT	Khoản mục	Nội dung thay đổi	Nội dung theo bản cáo bạch cũ	Nội dung theo bản cáo bạch mới
1	Phần Mở đầu Mục 2: Công bố thông tin	Thay đổi người công bố thông tin	Ông Huh Hong Suk – Chủ tịch Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)	Ông Soh Jin Wook – Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
2	Phần III: Cơ hội đầu tư	Cập nhật tổng quan nền kinh tế Việt Nam và diễn biến thị trường tài chính		Chi tiết trong bản cáo bạch đính kèm
3	Phần I Mục 1: Công ty Quản lý Quỹ Phần IV Mục 3: Chủ tịch Công Ty Quản lý Quỹ	Thay đổi Chủ tịch Công Ty Quản lý Quỹ	Ông Huh Hong Suk	Ông Kim Sung Hwan Chi tiết trong bản cáo bạch đính kèm



STT	Khoản mục	Nội dung thay đổi	Nội dung theo bản cáo bạch cũ	Nội dung theo bản cáo bạch mới
4	Toàn bộ văn bản	Cập nhật địa chỉ Công ty Quản lý quỹ	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội
5	Phần IV Mục 6: Tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ	Cập nhật tình hình hoạt động của công ty quản lý quỹ đến năm 2025		Chi tiết trong bản cáo bạch đính kèm
6	Phần V: Ngân hàng giám sát Phần VIII Mục 1: Tổ chức được ủy quyền thực hiện dịch vụ quản trị quỹ	Cập nhật địa chỉ Trụ sở chính của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam	Tầng trệt, Tầng lửng, Tầng 2, 3, 11, 15, Tòa nhà Empress Tower, 138-142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Tòa nhà The Mett, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
7	Toàn bộ văn bản	Cập nhật tên và địa chỉ của Đại lý chuyển nhượng	- Trung tâm Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSD) - Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	- Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC) - Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
8	Phần VI: Công Ty Kiểm Toán	Cập nhật nội dung cho phù hợp		Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) sẽ đề xuất thứ nhất hai (02) công ty kiểm toán để Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn kiểm toán cho Quỹ ETF MAFM VN30, nhằm đảm bảo tính chính xác của các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu Tư.

STT	Khoản mục	Nội dung thay đổi	Nội dung theo bản cáo bạch cũ	Nội dung theo bản cáo bạch mới
9	Phần VII: Thành viên lập quỹ kiêm đại lý phân phối Phần X Mục 2.1: Các thông tin liên quan đến tổ chức phát hành Phụ lục 3: Địa chỉ các nơi Bản Cáo Bạch được cung cấp	Cập nhật tên của TVLQ kiêm ĐLPP Vietcap và BSC	- Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt - Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	- Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap - Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV
		Cập nhật địa chỉ của các TVLQ kiêm ĐLPP		Chi tiết trong bản cáo bạch đính kèm
10	Phần IX Mục 1.6: Ban Đại Diện Quỹ	Cập nhật chức vụ Ông Bùi Nam Giang – Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ		Chi tiết trong bản cáo bạch đính kèm
11	Phần IX Mục 2. Mục tiêu, chiến lược, phương pháp và quy trình đầu tư, hạn chế đầu tư, và các yếu tố rủi ro của Quỹ	Cập nhật nội dung cho phù hợp với văn bản pháp luật hiện hành		2.4. Các hạn chế đầu tư của Quỹ a) Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của chỉ số tham chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam: [...] iv. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, tại các Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, <u>cổ phiếu chào bán ra công chúng</u>; [...] b) Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ ETF MAFM VN30 phải phù hợp các quy định tại Điều Lệ Quỹ và phải bảo đảm: [...]

STT	Khoản mục	Nội dung thay đổi	Nội dung theo bản cáo bạch cũ	Nội dung theo bản cáo bạch mới															
				vi. Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu; [...] Cơ cấu đầu tư của Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND quy định tại điểm (i), (ii), (iii), (v) được phép sai lệch so với các hạn chế đầu tư quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân sau: [...] • Cơ cấu danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu thay đổi; • Quỹ đang trong thời gian giải thể; Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh.															
12	Phần X Mục 1: Căn cứ pháp lý	Cập nhật lại căn cứ pháp lý theo văn bản hiện hành		Chi tiết trong bản cáo bạch đính kèm															
13	Phần X Mục 3: Giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF (giao dịch sơ cấp)	Cập nhật nội dung theo văn bản hiện hành và thực tế vận hành		Chi tiết trong bản cáo bạch đính kèm															
14	Phần X Mục 4.2.3. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng	Cập nhật Nguyên tắc định giá theo văn bản hiện hành		<table><tr><th>STT</th><th>Loại tài sản</th><th>Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường</th></tr><tr><td colspan="3">Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</td></tr><tr><td>1.</td><td>Tiền (VND)</td><td>Số dư tiền trong các tài khoản tiền gửi không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá.</td></tr><tr><td>2.</td><td>Ngoại tệ</td><td>Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá bình quân mua và bán tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam công bố tại ngày trước ngày định giá.</td></tr><tr><td>3.</td><td>Tiền gửi kỳ hạn</td><td>Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày định giá</td></tr></table>	STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường	Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ			1.	Tiền (VND)	Số dư tiền trong các tài khoản tiền gửi không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá.	2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá bình quân mua và bán tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam công bố tại ngày trước ngày định giá.	3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày định giá
STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường																	
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ																			
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền trong các tài khoản tiền gửi không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá.																	
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá bình quân mua và bán tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam công bố tại ngày trước ngày định giá.																	
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày định giá																	

STT	Khoản mục	Nội dung thay đổi	Nội dung theo bản cáo bạch cũ	Nội dung theo bản cáo bạch mới		
				4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
				Cổ phiếu		
				5.	Đối với cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất tính đến ngày trước ngày định giá; Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
				6.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở Giao Dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

STT	Khoản mục	Nội dung thay đổi	Nội dung theo bản cáo bạch cũ	Nội dung theo bản cáo bạch mới		
				7.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sổ Giao dịch chứng khoán	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau : + Giá trị sổ sách (theo báo cáo tài chính gần nhất (nhưng không quá 6 tháng) tính đến ngày định giá); + Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
				8.	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán Cổ phiếu chuyển sản phẩm niêm yết, hoặc chuyển từ đăng ký giao dịch qua niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách, hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. Giá được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi ngừng giao dịch để thực hiện chuyển sản.
				Chứng khoán phái sinh		
				9.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ Giao Dịch Chứng Khoán) tại ngày giao dịch gần nhất tính đến ngày trước ngày định giá. <u>Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sổ giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam</u>

STT	Khoản mục	Nội dung thay đổi	Nội dung theo bản cáo bạch cũ	Nội dung theo bản cáo bạch mới		
						cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
				10.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 (mười lăm) ngày tính đến ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
				Quyền mua		
				11.	Quyền mua cổ phiếu	Giá trị quyền mua = $\text{Max}\{0, (\text{Giá cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá} - \text{Giá phát hành cổ phiếu mới}) \times \text{Tỷ lệ thực hiện quyền}\}$
				Các tài sản khác		
				12.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
15	Phần XI Mục 3.1.3: Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	Cập nhật giá cổ định hàng tháng theo quy định của VSDC	5.000.000 đồng/tháng	10.000.000 đồng/tháng		
16	Phụ lục 4: Tóm tắt Điều Lệ Quỹ	Cập nhật theo Điều lệ quỹ mới nhất		Chi tiết trong bản cáo bạch đính kèm		

Sau thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nộp Bản cáo bạch cập nhật cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nếu không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản, công ty quản lý quỹ được cung cấp bản cáo bạch cho các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý phân phối và nhà đầu tư.

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của văn bản này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản cáo bạch sửa đổi

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Tổng giám đốc



Seo Jin Wook



Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ hoán đổi danh mục.

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ETF MAFM VN30

Bản cáo bạch cập nhật lần thứ tư, có hiệu lực kể từ ngày 29/07/2026

Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Bản Cáo Bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 13/07/2026

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tên Quỹ: QUỸ ETF MAFM VN30

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 154/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 04/08/2020

Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 46/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 29/10/2020

Loại hình Quỹ: Quỹ hoán đổi danh mục

Ngày đăng ký Bản Cáo Bạch với UBCKNN: 13/07/2026

Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo Bạch kể từ ngày: 29/07/2026

2. CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông Soh Jin Wook

Chức vụ: Tổng Giám Đốc – Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Địa chỉ: Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội

Tel: (024) 3564 0666 Fax: (024) 3564 0555

3. NƠI CUNG CẤP CÁC TÀI LIỆU QUỸ

Bản Cáo Bạch cùng với các tài liệu của Quỹ (Điều Lệ Quỹ, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) <http://www.fundmanagement-miraeasset.com.vn> tại trụ sở Công Ty và các Đại Lý Phân Phối.

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ ETF MAFM VN30, Nhà Đầu Tư cần đọc và nghiên cứu kỹ các thông tin về quỹ như sau:

Chỉ Chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản Cáo Bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hay người đại diện của Quỹ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản Cáo Bạch này và những văn bản đính kèm. Chỉ Chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 được phát hành dựa trên những thông tin và cam kết được công bố trong Bản Cáo Bạch và thông tin tài chính đi kèm. Việc lưu hành Bản Cáo Bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự ám chỉ nào về việc không có bất kỳ thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ kể từ ngày ban hành Bản Cáo Bạch này.

Bản Cáo Bạch này không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phê chuẩn hoặc chào bán hoặc thuyết phục cho bất kỳ người nào không được phép theo quy định pháp luật của nước đó. Việc lưu hành Bản Cáo Bạch và phân phối chứng chỉ quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi luật pháp nước đó. Nhà Đầu Tư có nhu cầu đăng ký mua chứng chỉ quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nói trên cùng với các quy định luật pháp về quản lý ngoại hối, thuế quan hiện hành tại nước nơi họ cư trú, thường trú hoặc tạm trú.

Nhà Đầu Tư (kể cả Nhà Đầu Tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về vấn đề thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ chứng chỉ quỹ sẽ bị điều chỉnh bởi pháp luật của nước mình như thế nào.

Nhà Đầu Tư nên hiểu và đồng ý rằng giá trị chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của các chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ có thể thấp hơn giá trị ban đầu.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của Công ty cũng sẽ như vậy.

Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch này, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ ETF MAFM VN30 do Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) và các Thành Viên Lập Quỹ, đại lý phân phối được Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định, được nêu trong Bản Cáo Bạch này trước khi đầu tư vào Quỹ.

Việc đầu tư vào Quỹ ETF MAFM VN30 không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà Đầu Tư, Nhà Đầu Tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào chứng chỉ Quỹ được nêu tại Bản Cáo Bạch này.

MỤC LỤC

I. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản Cáo Bạch	5
1. Công Ty Quản Lý Quỹ	5
2. Ngân hàng giám sát	5
II. Các thuật ngữ/ Định nghĩa	5
III. Cơ hội đầu tư	11
IV. Thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ	19
1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ	19
2. Chủ sở hữu Công Ty Quản Lý Quỹ	19
3. Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ	19
4. Ban Điều Hành Công Ty Quản Lý Quỹ	19
5. Kinh nghiệm quản lý tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ	20
6. Tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ	20
V. Ngân hàng giám sát	21
VI. Công ty kiểm toán	21
VII. Thành Viên Lập Quỹ kiêm Đại Lý Phân Phối	21
VIII. Tổ chức được ủy quyền	23
1. Tổ chức được ủy quyền thực hiện dịch vụ quản trị quỹ	23
2. Tổ chức được ủy quyền thực hiện dịch vụ đại lý chuyển nhượng	24
IX. Các thông tin về Quỹ ETF MAFM VN30	24
1. Thông tin chung về Quỹ ETF MAFM VN30	24
2. Mục tiêu, chiến lược, phương pháp và quy trình đầu tư, hạn chế đầu tư, và các yếu tố rủi ro của Quỹ 28	
3. Điều Lệ Quỹ tóm tắt	32
4. Các thông tin đầu tư khác	33
X. Phát hành chứng chỉ quỹ ETF lần đầu ra công chúng (IPO) và giao dịch sau IPO	33
1. Căn cứ pháp lý	33
2. Phương án phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu (IPO)	34
3. Giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF (giao dịch sơ cấp)	35
3.1 Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu:	35
3.2 Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi	35
3.3 Thực hiện giao dịch hoán đổi	36
3.4 Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi	37
3.5 Giá phát hành và giá mua lại	37
3.6 Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại	37
3.7 Khối lượng tối thiểu của giao dịch hoán đổi	38
3.8 Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh	38
3.9 Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi và thanh toán cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ	38
3.10 Thời hạn xác nhận kết quả giao dịch, đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ	42

3.11 Các trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ	43
3.12 Các trường hợp vượt tỷ lệ sở hữu theo quy định của pháp luật	43
3.13 Phương thức giao dịch	45
3.14 Sửa, hủy lệnh giao dịch hoán đổi	45
3.15 Tạm dừng giao dịch	45
3.16 Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phí thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế....)	46
3.17 Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi (sơ cấp) chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30	46
3.18 Thành viên lập quỹ kiêm đại lý phân phối:	46
4. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.....	47
5. Giao dịch chứng chỉ quỹ ETF trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).....	51
6. Niêm yết, hủy niêm yết chứng chỉ quỹ	52
7. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào quỹ	53
XI. Tình hình hoạt động của Quỹ	55
1. Thông tin tài chính.....	55
2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ trong năm	55
3. Giá Dịch Vụ	55
4. Các chỉ tiêu hoạt động	58
5. Phương thức tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ	60
6. Chính sách thuế	61
7. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ	61
8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ	62
XII. Xung đột lợi ích.....	62
XIII. Cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư, chế độ báo cáo	62
XIV. Địa chỉ liên lạc giải đáp thắc mắc cho các Nhà Đầu Tư	63
XV. Cam kết	63
XVI. Phụ lục đính kèm.....	64
Phụ lục 1: Quy trình và các hướng dẫn đăng ký mua lô chứng chỉ quỹ ETF MAFM VN30	65
Phụ lục 2: Các biểu mẫu đề nghị đăng ký góp vốn thành lập quỹ và giao dịch hoán đổi Quỹ ETF MAFM VN30	67
Phụ lục 3: Địa chỉ các nơi Bản Cáo Bạch được cung cấp.....	92
Phụ lục 4: Tóm tắt Điều Lệ Quỹ	94

I. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản Cáo Bạch

1. Công Ty Quản Lý Quỹ

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Ông: Kim Sung Hwan

Chức vụ: Chủ tịch Công Ty

Ông: Soh Jin Wook

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Bà: Vũ Thị Thúy Lua

Chức vụ: Kế Toán Trưởng

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà Công Ty được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân hàng giám sát

Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam

Đại diện theo ủy quyền: Ông KANG GEWWON

Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam). Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ ETF MAFM VN30 sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ giữa chúng tôi với Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) là Công Ty Quản Lý Quỹ của Quỹ ETF MAFM VN30 và theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng bởi Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) và các bên khác có trách nhiệm theo luật định.

II. Các thuật ngữ/ Định nghĩa

Tại Bản Cáo Bạch này, các từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

“Quỹ” hay “Quỹ ETF”

Là **Quỹ ETF MAFM VN30**, một quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy chứng chỉ quỹ. Chứng chỉ quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

“Bản Cáo Bạch”

Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và lưu hành chứng chỉ quỹ của Quỹ.

“Ban Đại Diện Quỹ”

Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ ETF MAFM VN30, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) và Ngân hàng giám sát.

“Công Ty Quản Lý Quỹ” hay “MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT”

Là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam), được thành lập theo Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 56/GP-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 20/08/2018.

“Công Ty Kiểm Toán”	Là công ty kiểm toán độc lập của Quý, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quý và nằm trong Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Công ty kiểm toán do Đại hội Nhà đầu tư chỉ định
“Chỉ Số Tham Chiếu VN30”	Chỉ số VN30, chỉ số theo quy mô vốn hóa, gồm 30 công ty niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh có giá trị vốn hóa và thanh khoản lớn hàng đầu, đáp ứng tư cách tham gia vào bộ chỉ số và các điều kiện sàng lọc theo quy định. Chỉ số này do HOSE xây dựng phù hợp quy định của pháp luật hiện hành. Thông tin chi tiết của chỉ số này tham khảo tại trang thông tin điện tử của HOSE.
“Chứng Chỉ Quỹ” / “Chứng Chỉ Quỹ ETF MAFM VN30”	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ ETF MAFM VN30. Mệnh giá chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
“Chứng Khoán Cơ Cấu”	Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ số VN30, không bao gồm chứng khoán phái sinh.
“Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu”	Là danh mục bao gồm các chứng khoán cơ cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của chỉ số tham chiếu và được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy lô Chứng Chỉ Quỹ. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu trong giao dịch hoán đổi phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: a) Bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số VN30 (danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu). b) Giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số VN30.
“Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư”	Là dịch vụ được Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quý: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ; - Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ; - Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và Điều Lệ quỹ; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ quỹ và Hợp đồng đã ký với Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam);

“Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng”

Là dịch vụ được Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau:

- Lập và quản lý Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư, hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ;
- Ghi nhận các lệnh hoán đổi, lệnh mua, lệnh bán của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ đăng ký Nhà Đầu Tư;
- Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ;
- Duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;
- Cung cấp sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư.
- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ quỹ và Hợp đồng ký với Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam).

“Đại Lý Phân Phối”

Đại lý phân phối của quỹ ETF là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ ETF với công ty quản lý quỹ và thành viên lập quỹ.

“Đại hội Nhà Đầu Tư”

Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF MAFM VN30. Đại hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF MAFM VN30.

“Điều Lệ quỹ”

Là Điều Lệ Quỹ ETF MAFM VN30, bao gồm Điều Lệ, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có).

“Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ”

Là tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ. Tổng nợ phải trả của Quỹ ETF MAFM VN30 là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng của quỹ ETF MAFM VN30.

“Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ”

Bảng giá trị tài sản ròng của quỹ chia cho tổng số lô chứng chỉ quỹ. Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ ETF MAFM VN30.

“Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ”	Bằng giá trị tài sản ròng của quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành. Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ ETF MAFM VN30.
“Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ quỹ hay “iNAV”	Là giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ ETF MAFM VN30 được xác định trên cơ sở giá thị trường của chứng khoán cơ cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất, trong phiên giao dịch. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM. Giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá trị tài sản ròng tham chiếu được cập nhật tối thiểu mười lăm giây một lần (15s) và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) và trên hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM.
“Giá Trị Giao Dịch”	Giá trị giao dịch trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng, bằng tổng mệnh giá của một lô chứng chỉ quỹ nhân với số lượng lô chứng chỉ quỹ được phân phối. Giá trị giao dịch hoán đổi bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi nhân với số lượng lô chứng chỉ quỹ giao dịch hoán đổi.
“Giá Phát Hành Lần Đầu”	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các lô chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ để thu lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một lô chứng chỉ quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành đã quy định tại mục 2.6 phần X trong Bản Cáo Bạch.
“Giá Giao Dịch Hoán Đổi”	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi một lô chứng chỉ quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ và ngược lại. Giá giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy một lô chứng chỉ quỹ (hay còn gọi là giá phát hành) bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi quy định tại mục 3.6 phần X trong Bản Cáo Bạch. Giá giao dịch hoán đổi một lô chứng chỉ quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (hay còn gọi là giá mua lại) bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi giá dịch vụ mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi.

“Giá Dịch Vụ Phát Hành”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua các lô chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ.
“Giá Dịch Vụ Mua Lại”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các lô chứng chỉ quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ.
“Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ”	Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ.
“Hoán Đổi Danh Mục”	Là việc đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 và ngược lại. Giao dịch này được thực hiện giữa Quỹ ETF MAFM VN30 và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đáp ứng các điều kiện quy định tại Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ.
“Hợp Đồng Giám Sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) và ngân hàng giám sát. Việc lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu Tư của Quỹ ETF MAFM VN30.
“Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi”	Bao gồm <i>lệnh mua</i>, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu quỹ tiếp nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và phát hành các lô chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30; và <i>lệnh bán</i>, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu quỹ tiếp nhận các lô chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
“Lô Chứng Chỉ Quỹ”	Một lô chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 bao gồm tối thiểu một trăm nghìn (100.000) chứng chỉ quỹ và được quy định cụ thể tại mục 2, phần X của Bản Cáo Bạch. Lô chứng chỉ quỹ ETF là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ ETF MAFM VN30 và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) có quyền điều chỉnh số lượng chứng chỉ quỹ trong một lô chứng chỉ quỹ ETF tuy nhiên vẫn phải bảo đảm một lô có không ít hơn 100.000 (một trăm nghìn) chứng chỉ quỹ.
“Lợi Tức Quỹ”	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ ETF MAFM VN30 sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được đại hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.

**"Ngân Hàng Giám Sát" hay
"Ngân Hàng TNHH Một Thành
Viên Shinhan Việt Nam"**

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam, một ngân hàng được thành lập theo Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 106/GP-NHNN do Thống Đốc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 17 tháng 12 năm 2019 và Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký Chứng Khoán số 15/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 05 năm 2017, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện.

"Năm Tài Chính"

Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ ETF MAFM VN30 sẽ được tính từ ngày Quỹ ETF MAFM VN30 được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó hoặc đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

"Ngày Định Giá"

Là ngày mà Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF MAFM VN30 theo quy định pháp luật hiện hành.

"Ngày Giao Dịch Hoán Đổi"

Là ngày định giá mà Quỹ ETF MAFM VN30, thông qua Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam), phát hành và mua lại các lô chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo cơ chế hoán đổi danh mục.

"Người Có Liên Quan"

Theo khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019.

**"Sở Giao Dịch Chứng Khoán
Thành phố Hồ Chí Minh" hay
"Sở Giao Dịch Chứng Khoán
Tp.HCM" hay "HOSE"**

Là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều Lệ của Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**"Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà
Nội" hay "HNX"**

Là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều Lệ của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

“Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam” hay “VSDC”	Là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm một thành viên hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều Lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
“Thành Viên Lập Quỹ”	Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán và tự doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, đã ký hợp đồng lập Quỹ ETF MAFM VN30 với Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam).
“Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường”	Là công ty chứng khoán làm Thành Viên Lập Quỹ được Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ ETF MAFM VN30. Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) có thể chỉ định một hoặc một số Thành Viên Lập Quỹ làm tổ chức tạo lập thị trường Quỹ ETF MAFM VN30.
“Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan”	Là ngân hàng giám sát, Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam cung cấp một hoặc một số các dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
“Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Thời điểm đóng sổ lệnh được quy định tại Điều Lệ Quỹ, công bố công khai tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt và không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
“Vốn Điều Lệ”	Là giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF MAFM VN30 tại thời điểm kết thúc đợt chào bán lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ quỹ.
Các định nghĩa khác	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng Khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. Cơ hội đầu tư

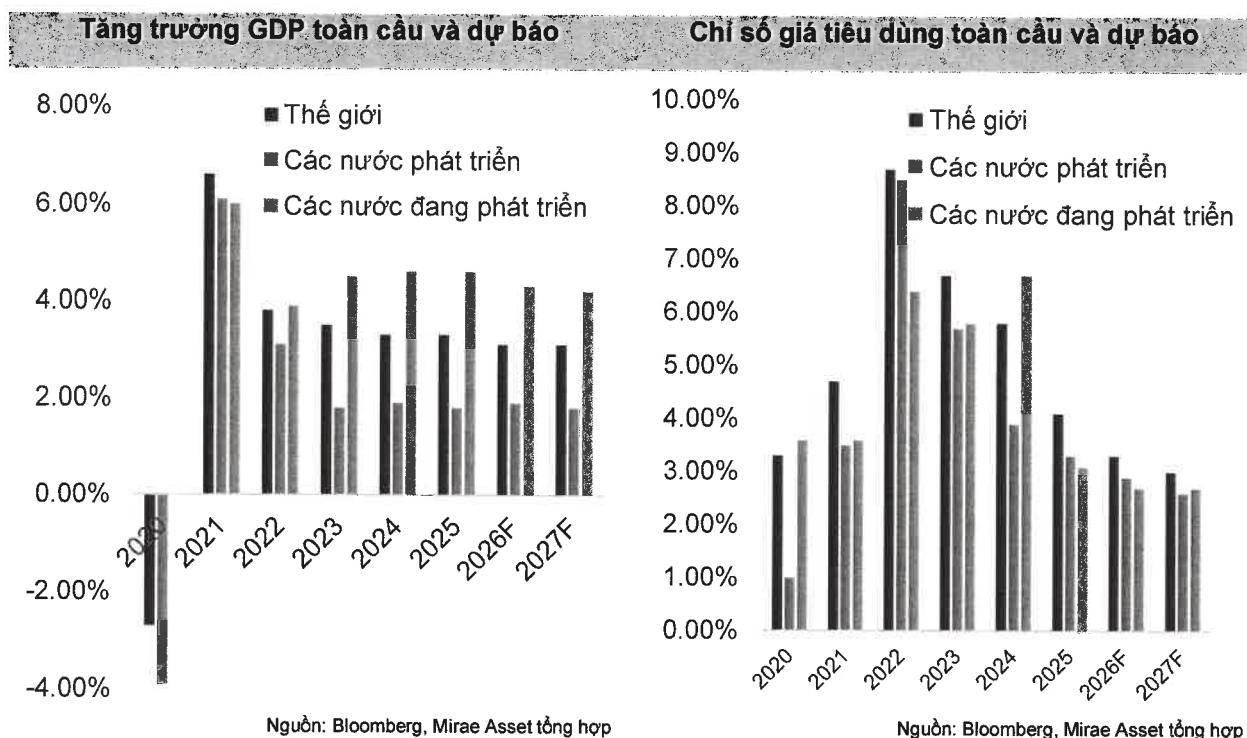
1. Bức tranh vĩ mô 2025-2026

1.1. Căng thẳng địa chính trị và thương mại bao trùm nền kinh tế toàn cầu

Nền kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với những căng thẳng dai dẳng về địa chính trị và chiến lược giữa các cường quốc lớn như Mỹ- Trung Quốc, cuộc chiến tranh Nga- Ukraina kéo dài và mới đây nhất căng thẳng giữa Mỹ- Venezuela, cuộc tấn công bất ngờ và phủ đầu của Mỹ, Isarel vào Iran... Những xung đột và căng thẳng kéo dài này đẩy thế giới vào những bất ổn, kéo theo giá vàng, bạc, dầu khí và các sản phẩm liên quan tăng mạnh.

Ở khía cạnh khác, dòng chảy thương mại toàn cầu đón nhận tín hiệu tích cực đầu năm khi tòa án tối cao Mỹ tuyên bố vô hiệu các mức thuế đối ứng của chính quyền Tổng thống Donald Trump hồi tháng 4/2025. Ngay sau đó, chính quyền Tổng thống Trump đã ký sắc lệnh hành pháp áp mức thuế toàn cầu 10% theo đạo luật

Thương mại năm 1974, kéo dài trong 150 ngày và để ngỏ khả năng tiếp tục tăng lên 15% trong thời gian tới. Chính phủ Mỹ đồng thời tuyên bố đang tiến hành nhiều nghiên cứu và các công việc liên quan nhằm đưa mức thuế quan cũ. Mặc dù, điều này làm tăng sự bất định về thuế quan toàn cầu, nhưng cũng cho phép các quốc gia đẩy mạnh xuất khẩu trong khoảng thời gian áp thuế toàn cầu tạm thời này.

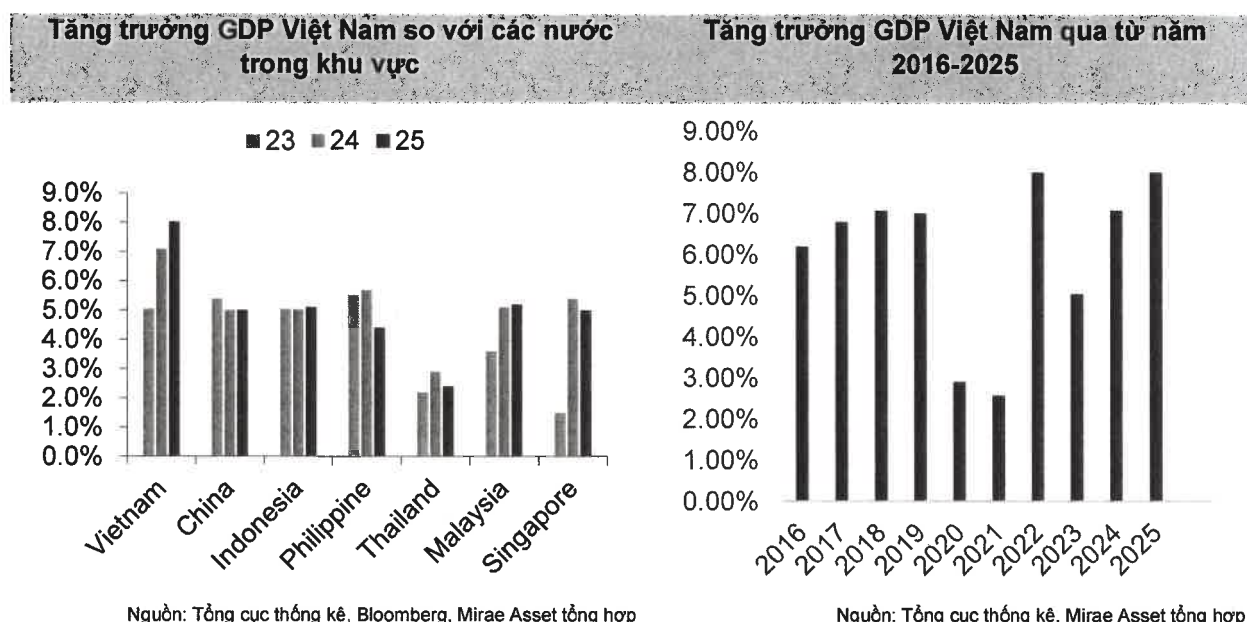


1.2. Chính phủ Việt Nam kiên định với mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao, hai chữ số trong bối cảnh bất ổn địa chính trị toàn cầu

Nền kinh tế Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng GDP ấn tượng trong năm 2025, đạt 8.02%, nhỉnh hơn mục tiêu đầy thách thức đề ra đầu năm là 8%. Đây là một điểm sáng rực rỡ trong bối cảnh kinh tế khu vực và thế giới còn nhiều thách thức, đồng thời tạo tiền đề vững chắc cho mục tiêu tăng trưởng cao hơn trong giai đoạn 2025-2030. Đặc biệt, tốc độ tăng trưởng GDP tăng dần qua từng quý, với quý 4 đạt mức 8.46%, cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ và bền vững của nền kinh tế. GDP bình quân đầu người năm 2025 đạt 5,026 USD, tăng 7% yoy, tiến gần hơn tới ngưỡng thu nhập trung bình cao. Đây cũng là mức tăng trưởng vượt trội các nước trong khu vực và nhiều nước trên thế giới.

Đảng và Chính phủ Việt Nam tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng cao, hai chữ số trong giai đoạn 2026-2030. Điều này phản ánh tham vọng và quyết tâm hành động của dân lãnh đạo mới của Việt Nam trong giai đoạn mới, "tăng trưởng để ổn định". Nhiều nghị quyết, chính sách được ban hành nhằm hiện thực hóa mục tiêu này như nghị quyết 68 – NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, nghị quyết 57- NQ/TW về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, Nghị quyết 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước, Nghị quyết 198/2025/QH15 về các cơ chế, chính sách đặc biệt và kỳ vọng nghị quyết về phát triển kinh tế FDI cũng sắp được ban hành, tạo cơ chế phát triển các động lực mũi nhọn của Việt Nam.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đối mặt với những bất ổn và căng thẳng chính trị, Việt Nam nổi lên như một điểm đến an toàn, ổn định chính trị trong khu vực, và hấp dẫn đầu tư nhờ những quyết tâm cùng những cải cách của Chính phủ Việt Nam.

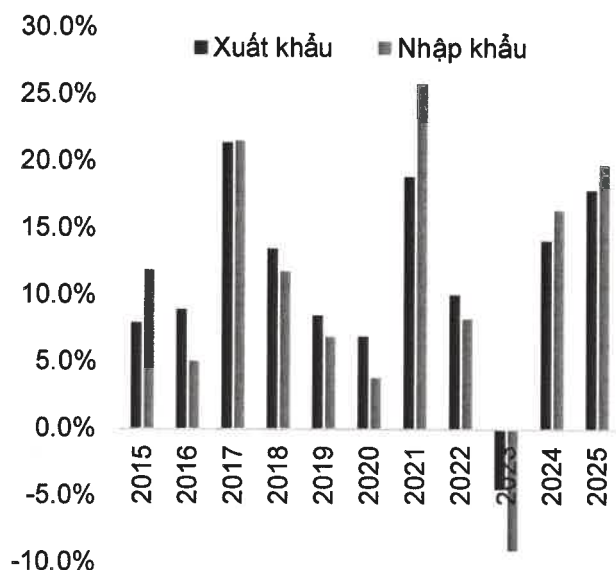


1.3. Sản xuất và xuất khẩu tiếp tục ghi nhận những tín hiệu khởi sắc ngay từ những tháng đầu năm 2026

Tháng 4/2025, Mỹ công bố thuế đối ứng áp lên hàng hóa Việt Nam lên tới 46%, mức gây sốc đối với các nhà xuất khẩu Việt Nam, chỉ số chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) nhanh chóng suy yếu, giảm về dưới 50 điểm trong hai tháng 5, 6/2025. Chính phủ Việt Nam ngay sau đó đã có những phản ứng sớm, nhanh chóng đàm phán thuế quan với Hoa Kỳ đồng thời cam kết mua hàng hóa nhập khẩu từ Mỹ, từ đó giúp Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên đạt được thỏa thuận thương mại với Mỹ và mức thuế đối ứng giảm về mức 20% đối với hàng hóa Việt Nam. Chỉ số PMI sau đó nhanh chóng phục hồi lên trên 50 điểm và tiếp tục tăng trưởng vững chắc lên 54.3 điểm vào tháng 2/2026, phản ánh hoạt động sản xuất tiếp tục mở rộng. Sản lượng và đơn hàng mới tăng giúp niềm tin kinh doanh đạt mức cao nhất trong 41 tháng. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp của Việt Nam tăng 9.2% yoy trong năm 2025, mức cao nhất kể từ năm 2019 trở lại đây, và tiếp tục tăng 10.4% trong 2 tháng đầu năm 2026. Tuy nhiên, áp lực giá nguyên liệu, vật liệu, và chi phí vận chuyển tăng sẽ là thách thức chính cho các doanh nghiệp trong năm 2026, đặc biệt trong bối cảnh căng thẳng tại Trung Đông kéo dài.

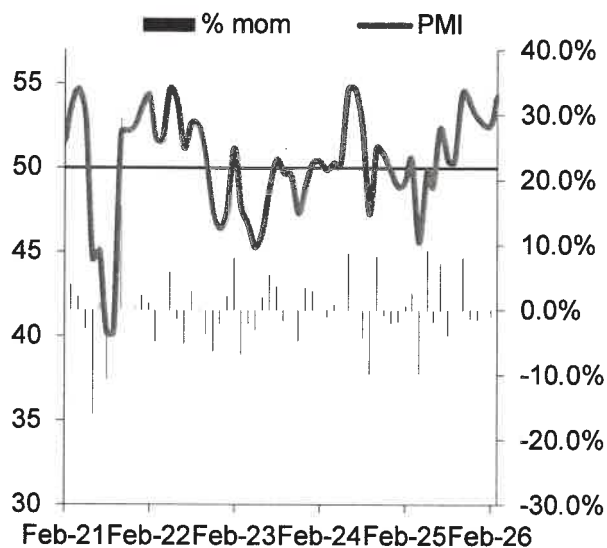
Bất chấp những bất ổn toàn cầu và mức thuế đối ứng chính phủ Hoa Kỳ áp lên hàng hóa Việt Nam, hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu Việt Nam đã đạt được những kết quả hết sức tích cực trong năm 2025. Xuất khẩu tăng 17.9%, nhập khẩu tăng 19.8% trong năm 2025, thặng dư thương mại ở mức hơn 20 tỷ USD, nhờ sớm đạt được thỏa thuận thương mại với Hoa Kỳ và các hiệp định thương mại song và đa phương đã ký kết trước đó. Hoa Kỳ vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam, đóng góp 32.2% giá trị xuất khẩu, Trung Quốc là thị trường cung cấp đầu vào lớn nhất cho chúng ta, với 40% tổng giá trị nhập khẩu, làm gia tăng rủi ro chuỗi cung ứng. Bước sang 2 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu tiếp tục tăng 18.3%, nhập khẩu tăng 26.3% so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên, Việt Nam chuyển sang nhập siêu khoảng 1.47 tỷ USD trong khoảng thời gian này. Đáng lưu ý, cơ cấu xuất khẩu tiếp tục cho thấy sự phụ thuộc vào nhóm doanh nghiệp FDI, chiếm tới 79.1% tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng 30.1%, trong khi khu vực trong nước chỉ chiếm 20.9% và giảm 12% yoy. Chúng tôi kỳ vọng xuất khẩu tiếp tục tăng trưởng tích cực trong năm 2026, tuy nhiên, tốc độ tăng có thể chậm lại.

Tăng trưởng xuất nhập khẩu của Việt Nam từ 2015- 2025



Nguồn: Hải quan Việt Nam, Mirae Asset tổng hợp

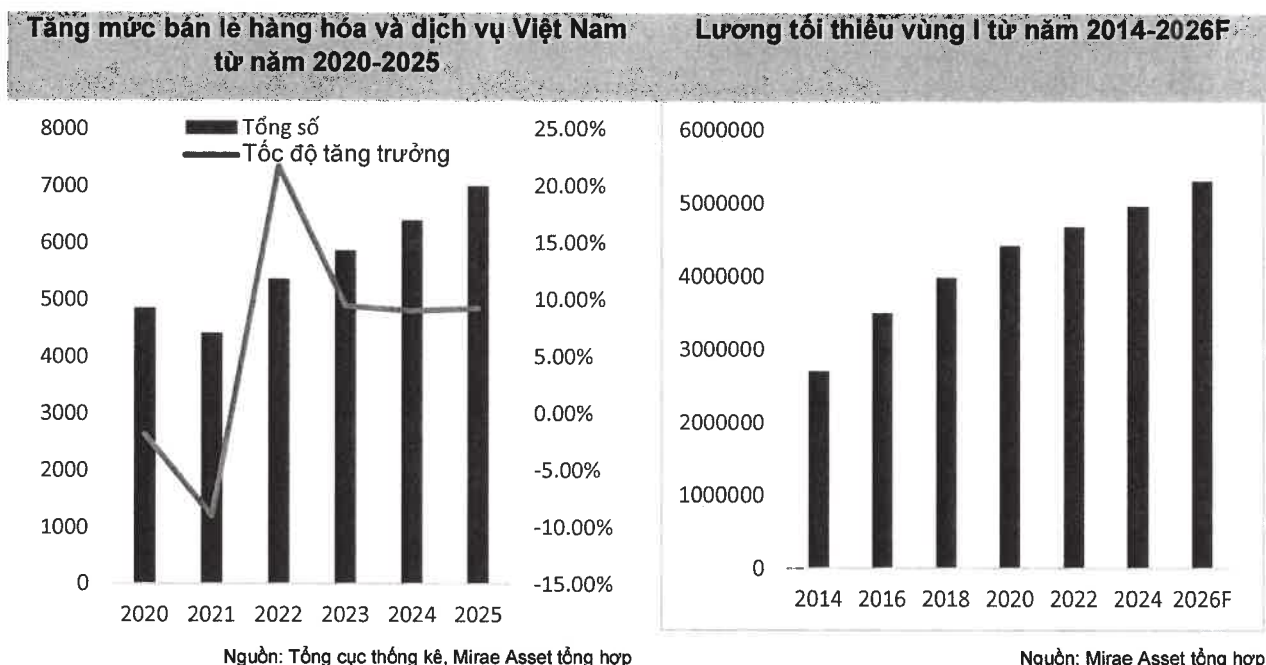
Chỉ số PMI qua các tháng của Việt Nam từ tháng 1/2021- 2/2026



Nguồn: S&P global PMI, Mirae Asset tổng hợp

1.4. Tiêu dùng trong nước đóng vai trò là nội lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong năm 2026

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2025 đạt 7 triệu tỷ đồng, tăng 9.2% so với cùng kỳ năm trước, dẫn dắt bởi tăng trưởng du lịch lữ hành 20.2%, lưu trú, ăn uống tăng 14.6% và bán lẻ hàng hóa dịch vụ tăng 8%. Mặc dù tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa & dịch vụ đã chậm lại trong hai tháng đầu năm 2026, còn 4.5%, từ mức nền cao của năm 2025, chúng tôi cho rằng tiêu dùng vẫn là động lực quan trọng của nền kinh tế trong năm 2026, được thúc đẩy bởi (1) thu nhập thực tế hộ gia đình được kỳ vọng tăng khi Chính phủ Việt Nam nâng mức giảm trừ gia cảnh và thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân, tăng lương tối thiểu đối với người lao động từ 1/1/2026, tăng lương cơ sở khoảng 8% từ 1/7/2026; (2) thu nhập, việc làm ổn định tạo ra từ khu vực sản xuất, xuất khẩu; và (3) ghi nhận tiêu dùng xác thực tế hơn khi yêu cầu chặt chẽ hơn về hạch toán doanh thu, hóa đơn chứng từ với các hộ kinh doanh, ... Tuy nhiên, việc chi phí năng lượng, nhiên liệu và vận tải tăng cao do chiến sự leo thang tại Trung Đông có thể tác động tiêu cực niềm tin tiêu dùng tại Việt Nam.

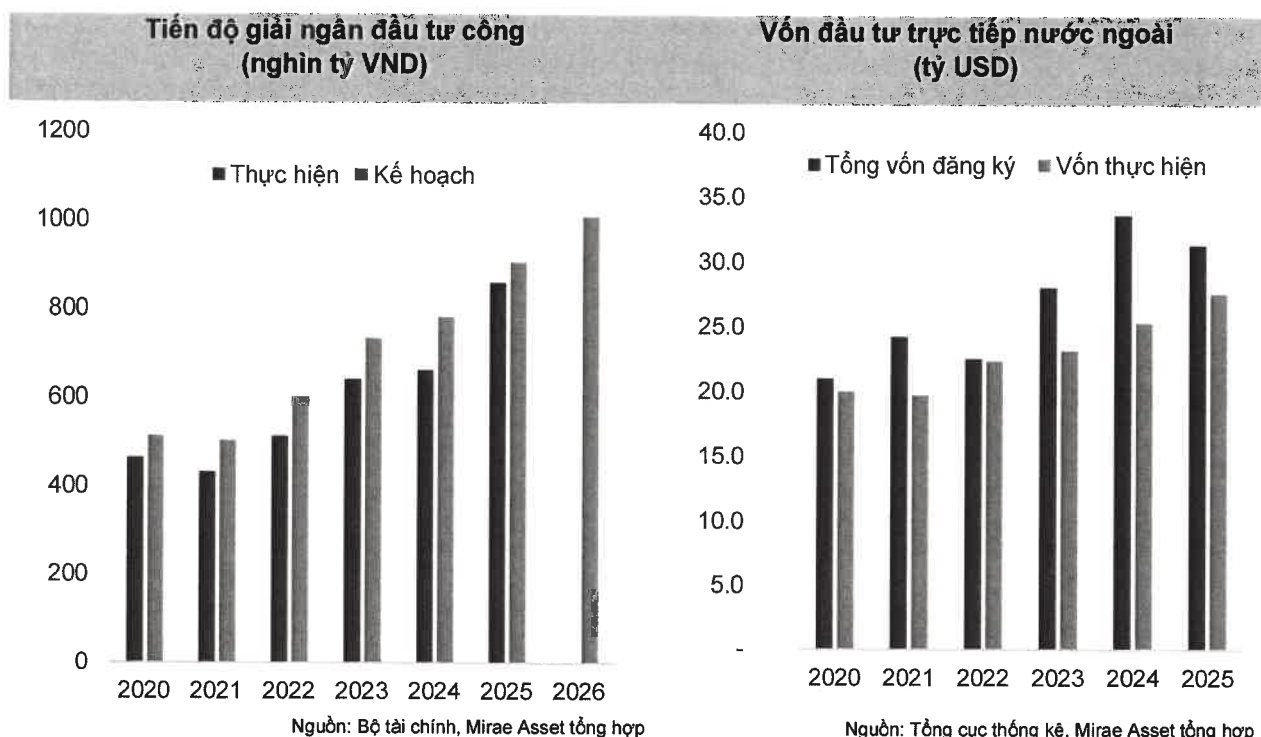


1.5. Đầu tư công và đầu tư tư nhân được kỳ vọng dẫn dắt tăng trưởng kinh tế

Đầu tư công được kỳ vọng tiếp tục là lực kéo, giữ đà cho tăng trưởng năm 2026. Không chỉ thúc đẩy chi tiêu vốn, đầu tư công còn là đòn bẩy thúc đẩy tăng trưởng các lĩnh vực, ngành khác của nền kinh tế như bất động sản, xây dựng và tiêu dùng. Xác định đây là mục tiêu trọng tâm, tạo tiền đề cho tăng trưởng kinh tế các năm tới, Chính phủ Việt Nam tích cực chỉ đạo, đốc thúc các dự án đầu tư công, giúp đạt 95% tỷ lệ giải ngân vốn đầu công công trong năm 2025 (tính đến hết tháng 1/2026), cao vượt trội so với các năm trước đó, và tiếp tục giao chỉ tiêu giải ngân đầu tư công cao trong năm 2026, mục tiêu vượt 1 triệu tỷ đồng, tăng 17% so với thực hiện năm 2025. Ngay từ đầu năm 2026, hàng loạt dự án lớn đã được khởi động, như các tuyến metro, tuyến ngầm từ trung tâm TP HCM đi Cần Giờ, cầu vượt biển Vũng Tàu, sân bay Long Thành cùng hệ thống đường kết nối TP HCM – Long Thành,...

Cùng với đầu tư công, đầu tư tư nhân là động lực tăng trưởng chính trong các năm tới. Nghị quyết 68 về kinh tế tư nhân cùng nhiều chính sách mở đường, nhiều dự án đầu tư lớn được giao, hoặc cân nhắc giao cho tư nhân như dự án đường sắt cao tốc Bắc Nam, các tuyến đường sắt cao tốc Hà Nội- Quảng Ninh, Bến Thành – Cần Giờ, sân bay Gia Bình, lưới truyền tải điện... vừa tạo sân chơi công bằng cho các doanh nghiệp tư nhân, vừa phát huy tính hiệu quả của khu vực kinh tế tư nhân và được kỳ vọng đóng góp chung vào tăng trưởng của cả nước.

Do ảnh hưởng của chính sách thuế quan của Hoa Kỳ, đặc biệt sau sự kiện tháng 4/2025, nhiều tập đoàn, doanh nghiệp có xu hướng chờ đợi cũng như cần có thời gian đánh giá các chính sách thuế và đối ngoại giữa Việt Nam- Hoa Kỳ. Kết quả, vốn đăng ký đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm 7% trong năm 2025. Tuy nhiên, điểm tích cực là vốn giải ngân đầu tư trực tiếp nước ngoài vẫn tiếp tục tăng trưởng 9% trong năm. Dòng vốn FDI cũng đang chuyển dịch theo hướng chất lượng hơn. Thay vì chủ yếu dựa vào lợi thế chi phí lao động thấp, nhiều dự án mới tập trung vào công nghệ cao, sản xuất thông minh và năng lượng tái tạo. Trong hai tháng đầu năm 2026, dòng vốn FDI có 620 dự án cấp mới với tổng số vốn đăng ký 3,54 tỷ USD, tăng 20,2% về số dự án và 61,5% về vốn đăng ký. Tuy nhiên vốn điều chỉnh giảm 52,3%, phản ánh xu hướng thận trọng trong mở rộng quy mô của các dự án hiện có. Điểm sáng rõ nhất là vốn FDI thực hiện đạt 3,21 tỷ USD, tăng 8,8%, là mức cao nhất của 2 tháng đầu năm trong 5 năm qua. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy dòng vốn không chỉ dừng ở cam kết, mà đang được giải ngân thực chất.



2. Thị trường tài chính tiền tệ

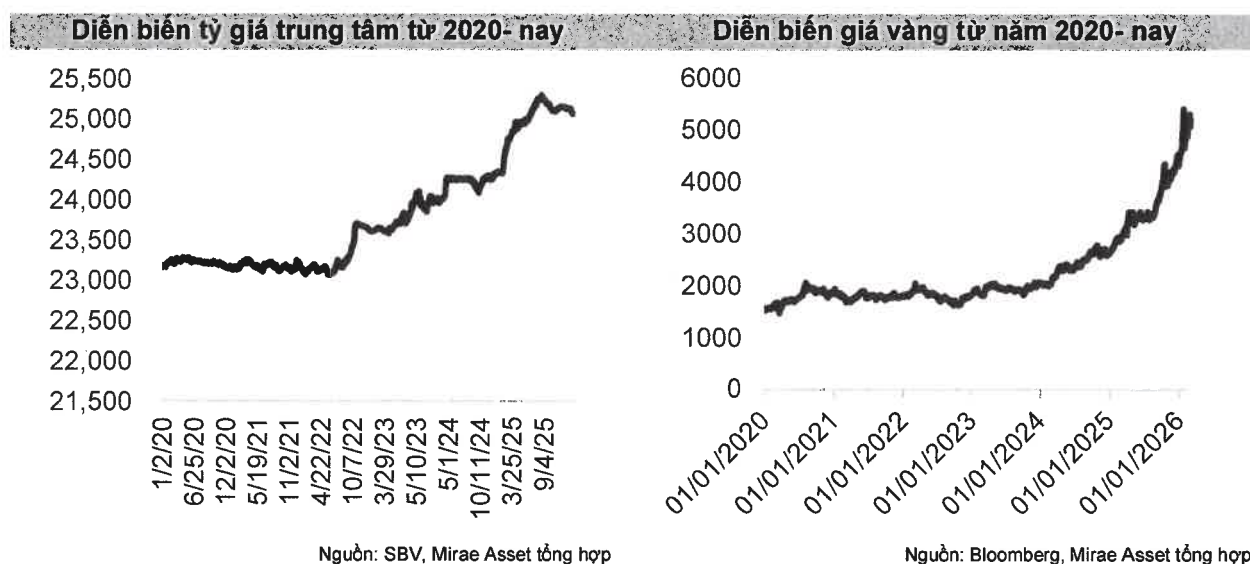
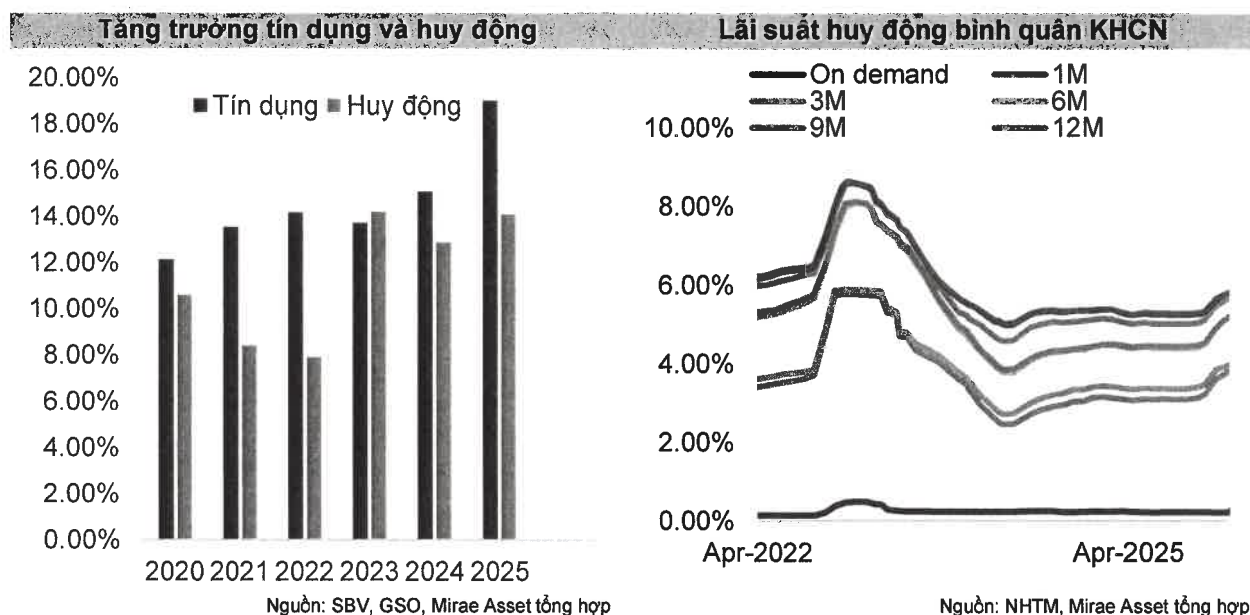
2.1. Ngân hàng và chính sách tiền tệ

Ngân hàng Nhà nước (SBV) kiểm soát chặt room tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm 2026. Theo ông Phạm Thanh Hà, phó thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tăng trưởng tín dụng 2025 ước đạt 19.01%. Mục tiêu tăng trưởng tín dụng cả năm 2026 toàn ngành là 15%. Trong đó, Ngân hàng Nhà nước thể hiện rõ mục tiêu kiểm soát chặt tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm. Trong một văn bản gửi các tổ chức tín dụng, SBV hướng dẫn phân bổ room tăng trưởng tín dụng cho các ngân hàng ở mức thấp hơn so với năm 2025, tối đa 13%, trừ các ngân hàng tham gia hỗ trợ các ngân hàng 0 đồng, đồng thời, yêu cầu các ngân hàng thương mại tuân thủ chặt chẽ room tín dụng, hạn chế việc đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm và hạn chế việc tăng trưởng tín dụng bất động sản cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của ngành. Điều này được cho nhằm mục đích điều hướng tăng trưởng tín dụng vào các ngành sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, hạn chế tăng trưởng tín dụng nóng trong lĩnh vực bất động sản, qua đó hỗ trợ tăng trưởng kinh tế nhưng không gây nhiều áp lực lên lãi suất toàn hệ thống, đặc biệt trong bối cảnh chênh lệch huy động, tín dụng ngày càng nở rộng như hiện nay.

Áp lực lạm phát gia tăng do chiến sự leo thang tại Trung Đông. Chỉ số CPI bình quân 2 tháng đầu năm 2026 tăng 2,94% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn nhiều so với mức lạm phát mục tiêu 4.5%, nhưng áp lực chi phí đầu vào và giá năng lượng đang tích tụ đủ lớn để biến rủi ro lạm phát thành thách thức trong những tháng tới. Động lực sản xuất đang cải thiện rõ nét, nhưng áp lực chi phí đang quay trở lại.

Giá vàng và tỷ giá tiếp tục leo thang. Tiếp theo đà tăng của năm 2024, năm 2025 và hai tháng đầu năm 2026, vàng tiếp tục ghi nhận những mốc kỷ lục mới, đạt trên 5000 USD/ounce. Thị trường ngoại hối năm 2025 cũng chứng kiến những biến động mạnh, tạo áp lực lên nền kinh tế. Tỷ giá USD/VND phi chính thức đã có lúc leo lên mức cao nhất lịch sử là 27.900 VND/USD vào giữa tháng 11/2025. Nhờ các biện pháp can thiệp linh hoạt của NHNN, tỷ giá vào cuối năm đã hạ nhiệt, giao dịch quanh vùng 26.800 - 26.850 VND/USD (tự do) và quanh mốc 25.125 - 25.400 VND/USD (chính thức). Mức mất giá của VND trong năm 2025 được kiểm soát ở mức khoảng 3-4%, là nỗ lực đáng kể trong bối cảnh đồng USD biến động mạnh toàn cầu. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục đặt mục tiêu ổn định tỷ giá với biến động trong biên độ hẹp trong năm 2026 và tiến tới xóa bỏ cơ chế độc quyền trong sản xuất, kinh doanh vàng miếng.

Lãi suất chịu áp lực tăng. Chênh lệch tín dụng- huy động đang ngày càng nở rộng, áp lực tỷ giá và lạm phát kéo dài gây áp lực tăng lãi suất hệ thống. Chúng tôi cho rằng, lãi suất có thể nhích tăng trong năm 2026, tuy nhiên, ngân hàng Nhà nước sẽ đưa ra nhiều biện pháp nhằm hạn chế mức tăng này nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, đạt được mục tiêu tăng trưởng tối thiểu 10% do Chính phủ đề ra.



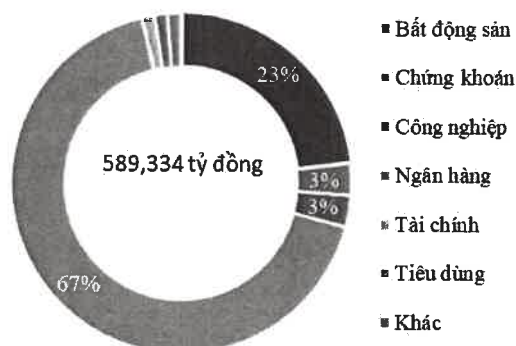
2.2. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp được kỳ vọng sôi động trong năm 2026

Nổi tiếp đà phục hồi của năm 2024, thị trường trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục tăng trưởng trong năm 2025, tổng giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp đạt 589,3 nghìn tỷ đồng, tăng gần 25% so với năm trước. Trong đó, phát hành riêng lẻ tiếp tục chiếm ưu thế với tỷ trọng 91% tổng giá trị phát hành, trong khi phát hành ra công chúng tăng 13% so với cùng kỳ. Khối ngân hàng tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt thị trường, với giá trị phát hành xấp xỉ 400 nghìn tỷ đồng, tương đương 67% tổng lượng phát hành. Ngành bất động sản đứng thứ hai, chiếm 23% tổng giá trị phát hành trong năm.

Bước sang năm 2026, chúng tôi kỳ vọng thị trường trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục là kênh dẫn vốn quan trọng của nền kinh tế, đặc biệt khi ngân hàng Nhà nước siết room tăng trưởng tín dụng và giá trị đáo hạn lớn trong ba năm tới. Tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn ước đạt 206,3 nghìn tỷ đồng trong năm 2026.

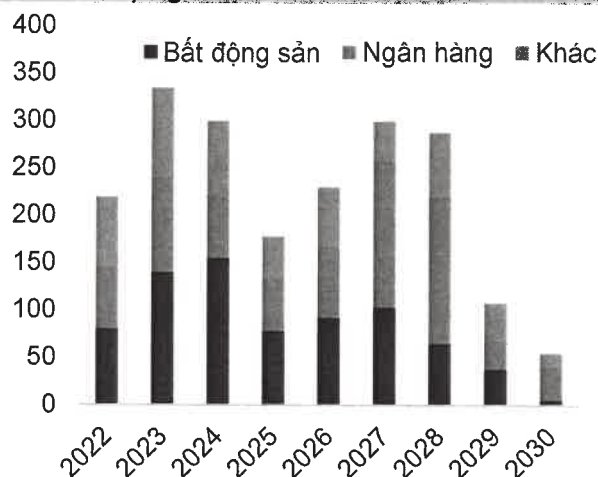
Chúng tôi kỳ vọng tổng giá trị phát hành sẽ tăng khoảng 20% so với năm 2025, lên khoảng 707 nghìn tỷ đồng. Lãi suất bình quân gia quyền của trái phiếu phát hành trong năm 2025 đạt 7,3%, nhỉnh hơn mức 7,2% của năm 2024. Trong bối cảnh mặt bằng lãi suất huy động có xu hướng tăng, chúng tôi dự báo lãi suất bình quân gia quyền trái phiếu trong năm 2026 có thể tăng.

Giá trị phát hành theo nhóm ngành 2025



Nguồn: VBMA

Dự nợ đáo hạn trái phiếu doanh nghiệp theo ngành từ năm 2022-2030

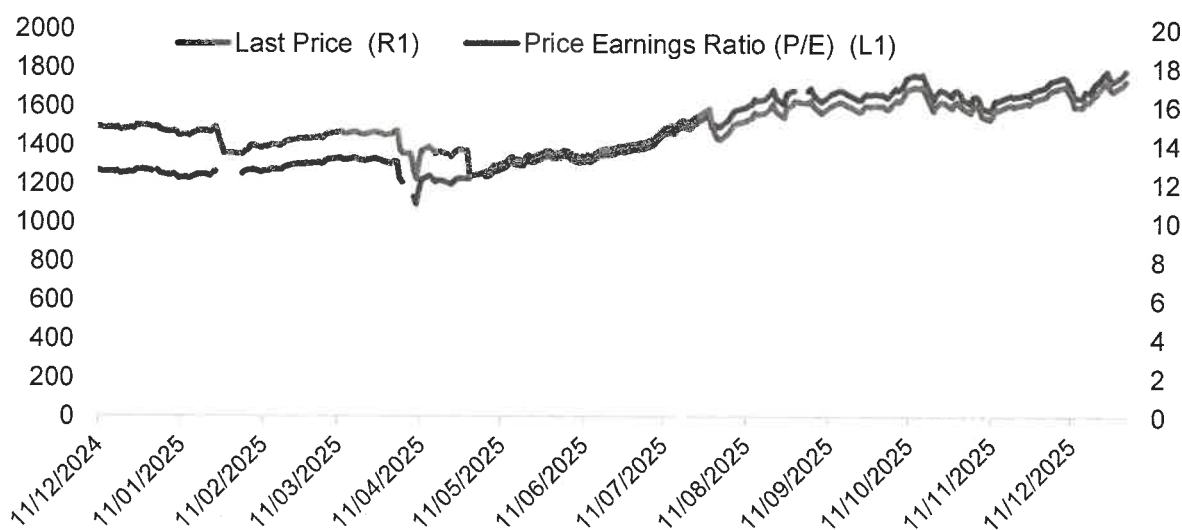


Nguồn: VCBS, Mirae Asset tổng hợp

2.3. Thị trường chứng khoán

Mặc dù trải qua nhiều biến động, bao gồm sự kiện Tổng thống Trump tuyên bố áp thuế đối ứng cao lên các quốc gia, thị trường chứng khoán Việt Nam khép lại năm 2025 với kết quả đầy tích cực. Chỉ số VNIndex đạt 1784.49 điểm, tăng 40.64% so với đầu năm. Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu tại HOSE tại thời điểm cuối năm đạt 8,31 triệu tỷ đồng, tăng 59,57% so với cùng kỳ năm trước. Thanh khoản thị trường cũng được cải thiện đáng kể, với giá trị giao dịch bình quân đạt 26.582 tỷ đồng/phiên, tăng 42,4% về giá trị so với năm 2023. Hệ số P/E của VN-Index cuối năm 2024 ở mức 17,342x.

VNIndex và tỷ lệ P/E



Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset tổng hợp

Thị trường chứng khoán khởi đầu năm 2026 với những rung lắc mạnh trước áp lực từ căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông và giá dầu leo thang. Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng Việt Nam vẫn là điểm đến an toàn và hấp dẫn nhờ nền tảng chính trị ổn định cùng nỗ lực quyết liệt của Chính phủ cho mục tiêu tăng trưởng GDP hai chữ số. Định giá thị trường đang trở nên hấp dẫn hơn nhờ đà hồi phục lợi nhuận doanh nghiệp. Việc FTSE chính thức đưa Việt Nam vào chỉ số Thị trường Mới nổi trong kỳ review tháng 3/2026 được kỳ vọng sẽ kích hoạt dòng vốn ngoại mạnh mẽ. Làn sóng IPO và thoái vốn nhà nước sôi động được kỳ vọng sẽ mang lại nhiều sự lựa chọn hấp dẫn hơn cho nhà đầu tư.

IV. Thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên Công ty:	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
Tên viết tắt:	MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT
Giấy phép thành lập và hoạt động:	56/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/08/2018 và giấy phép điều chỉnh.
Trụ sở chính:	Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội
Điện thoại:	024 – 3564 0666
Fax:	024 – 3564 0555
Vốn Điều Lệ:	Hai mươi sáu tỷ (26.000.000.000) đồng.

2. Chủ sở hữu Công Ty Quản Lý Quỹ

- Công Ty Quản Lý Quỹ Mirae Asset Global Investment Co., Ltd là đơn vị sở hữu 100% vốn tại Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam). Công Ty Quản Lý Quỹ Mirae Asset Global Investment Co., Ltd được thành lập vào năm 1997 và được công nhận là đơn vị tiên phong trong ngành công nghiệp dịch vụ tài chính Hàn Quốc. Công ty đã ra mắt quỹ đầu tư tương hỗ đầu tiên tại Hàn Quốc vào năm 1998, hướng đến các Nhà Đầu Tư cá nhân. Trọng điểm đầu tư của Mirae Asset Global Investment là các thị trường mới nổi. Công ty có mạng lưới chiến lược tại 14 quốc gia trên toàn cầu quản lý tài sản trị giá 134 tỷ USD. Mirae Asset Global Investments Co., Ltd là thành viên của Mirae Asset Financial Group, một trong những tập đoàn tài chính lớn nhất châu Á.

Nguyên tắc đầu tư của Mirae Asset Global Investments:

- Định hướng đầu tư vào các công ty có năng lực cạnh tranh bền vững.
- Định hướng đầu tư với tầm nhìn dài hạn.
- Đánh giá rủi ro đầu tư trong tương quan với lợi nhuận kỳ vọng.
- Đề cao cách làm việc nhóm trong việc ra quyết định.

3. Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ

Ông Kim Sung Hwan – Chủ tịch Công ty

Ông Kim được bổ nhiệm là Chủ tịch Công Ty từ tháng 12 năm 2025. Hiện tại, ông đang công tác tại Công ty Mirae Asset Global Investment Co., Ltd. Ông Kim có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành tài chính, ông từng là quản lý cao cấp tại Công ty Nexia International Limited ở Hàn Quốc.

4. Ban Điều Hành Công Ty Quản Lý Quỹ

Ông Soh Jin Wook – Tổng Giám Đốc

- Ông Soh có 12 năm là trưởng văn phòng đại diện Mirae Asset Global Investment Co; Ltd tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, ông đã quản lý các quỹ Hàn Quốc đầu tư vào thị trường Việt Nam với tổng tài sản hàng nghìn tỷ đồng.
- Ông Soh có bằng cử nhân Kinh tế, bằng thạc sỹ Kế toán tại trường Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc, chứng chỉ quản lý đầu tư Hàn Quốc, và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

5. Kinh nghiệm quản lý tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ

Công ty quản lý quỹ Mirae Asset Global Investment Co., Ltd là đơn vị sở hữu 100% vốn tại Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam). Công ty được thành lập vào năm 1997 và được công nhận là đơn vị tiên phong trong ngành công nghiệp dịch vụ tài chính Hàn Quốc. Công ty có mạng lưới chiến lược tại 14 quốc gia trên toàn cầu quản lý tài sản trị giá 134 tỷ USD.

Công Ty Quản Lý Quỹ Mirae Asset Global Investment Co., Ltd đã hiện diện tại Việt Nam từ năm 2006 bằng việc mở văn phòng đại diện để quản lý các quỹ Hàn Quốc với tổng tài sản hàng nghìn tỷ đồng đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

6. Tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam), tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Tín Phát ("TPF"), được thành lập năm 2008 theo Giấy phép thành lập hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ số 36/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/07/2008.

Ngày 20/8/2018, UBCKNN đã ban hành giấy phép điều chỉnh số 56/GP-UBCK đổi tên Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Tín Phát thành Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam).

Tình hình hoạt động của công ty trong năm (05) năm gần nhất:

Đơn vị: triệu đồng	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng Doanh thu	59.604	40.565	32.936	36.737	38.481
Lợi nhuận trước thuế	27.846	9.122	8.564	11.715	13.297
Vốn Điều Lệ	26.000	26.000	26.000	26.000	26.000

Các quỹ mà công ty đang quản lý:

- Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam ("MAGEF")
Loại hình: Quỹ mở
- Quỹ ETF MAFM VN30
Loại hình: Quỹ hoán đổi danh mục
- Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam ("MAFF")
Loại hình: Quỹ mở
- Quỹ Đầu tư Cơ hội Mirae Asset Việt Nam ("MAOF")
Loại hình: Quỹ thành viên
- Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND ("FUEMAVND")
Loại hình: Quỹ hoán đổi danh mục

Những thông tin về hoạt động trong quá khứ nêu trên không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) trong tương lai.

V. Ngân hàng giám sát

Tên: Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam

Tên viết tắt: SHBVN

Trụ sở chính: Tòa nhà The Mett, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-28)-3528-7900

Fax: (84-28)-3620-4400

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 106/GP-NHNN do Thống Đốc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 17 tháng 12 năm 2019.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 15/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 05 năm 2017, cung cấp các dịch vụ: bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ, thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện.

VI. Công ty kiểm toán

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) sẽ đề xuất công ty kiểm toán để Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn kiểm toán cho Quỹ ETF MAFM VN30, nhằm đảm bảo tính chính xác của các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu Tư.

Các công ty kiểm toán được đề xuất bao gồm:

- Công ty Kiểm toán PriceWaterhouseCooper (PWC);
- Công ty Kiểm toán KPMG;
- Công ty Kiểm toán Ernst & Young.

VII. Thành Viên Lập Quỹ kiêm Đại Lý Phân Phối

(i) Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (“MAS”)

- Giấy phép hoạt động: 121/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08/01/2016
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng: 11/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/05/2021
- Trụ sở chính tại: Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3910 2222

Fax: 028 3910 7222

- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

1. Trụ sở chính tại: Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3910 2222

Fax: 028 3910 7222

2. Chi nhánh Hà Nội: Tòa nhà HCO, Tầng 3, 44B Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 7309 3968

Fax: 024 3938 7198

(ii) Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (“BSC”)

- Giấy phép hoạt động: 111/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/12/2010
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng: 12/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 18/05/2021
- Trụ sở chính tại: Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3935 2722

Fax: 024 2220 0669

- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

1. Trụ sở chính tại: Tầng 8, Tầng 9, Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3935 2722

Fax: 024 2220 0669

(iii) Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HSC”)

- Giấy phép hoạt động: 11/GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 29/04/2003
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng: 56/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/12/2021
- Trụ sở chính tại: Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3823 3299

Fax: 028 3823 3301

- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

1. Trụ sở chính tại: Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3823 3299

Fax: 028 3823 3301

(iv) Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (“BVSC”)

- Giấy phép hoạt động: 01/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 26/11/1999
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng: 21/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 01/06/2021
- Trụ sở chính: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3928 8080 - 805

Fax: 024 3928 9888

- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

1. Trụ sở chính: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3928 8080 - 805

Fax: 024 3928 9888

2. Phòng giao dịch 233 Đồng Khởi (Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh): Lầu 8, Tòa nhà Tập đoàn Bảo Việt, Số 233 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3928 8080 – 941

Fax: 028 3914 7999

(v) Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (“KIS”)

- Giấy phép hoạt động: 56/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/07/2007

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng: 20/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/05/2021
- Trụ sở chính: Tầng 3 và Tầng 11, Tòa nhà ROX, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3914 8585

Fax: 028 3821 6898

- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

1. Trụ sở chính: Tầng 3 và tầng 11, Tòa nhà ROX, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3914 8585

Fax: 028 3821 6898

2. Chi nhánh Hà Nội: Tầng 2, Tháp 1 toà nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Hà Nội

Điện thoại: 028 3974 4448

Fax: 028 3974 4501

(vi) Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (“VCSC”)

- Giấy phép hoạt động: 68/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 06/11/2007
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng: 28/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05/07/2021

Trụ sở chính: Tầng 15, tháp Tài chính Bitexco - số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP.HCM

Điện thoại: 028 3914 3588

Fax: 028 3914 3209

- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

1. Trụ sở chính: Tầng 15, tháp Tài chính Bitexco - số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP.HCM

Điện thoại: 028 3914 3588

Fax: 028 3914 3209

VIII. Tổ chức được ủy quyền

1. Tổ chức được ủy quyền thực hiện dịch vụ quản trị quỹ

Tên: Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam

Tên viết tắt: SHBVN

Trụ sở chính: Tòa nhà The Mett, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-28)-3528-7900

Fax: (84-28)-3620-4400

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 106/GP-NHNN do Thống Đốc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 17 tháng 12 năm 2019.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 15/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 05 năm 2017, cung cấp các dịch vụ: bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ, thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền

- Lưu giữ và quản lý các tài liệu và sổ sách kế toán phù hợp cho tất cả giao dịch thực hiện bởi Quỹ và bất kỳ bên nào liên quan đến Tài sản Quỹ bao gồm nhưng không giới hạn bởi các sổ sách kế toán đối với tất cả cổ tức, lãi và thu nhập nhận được, các chi phí và các khoản phân phối thu nhập của Quỹ.
- Hạch toán các giao dịch của Quỹ, ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào của Quỹ bao gồm thu nhập, chi phí, lãi và cổ tức, giao dịch đầu tư và các hoạt động khác của Quỹ theo quy định pháp luật, Điều Lệ Quỹ và chính sách kế toán của Quỹ.
- Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ, và giá trị tài sản ròng của Quỹ trên một lô chứng chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
- Lập các báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ Khách hàng cung cấp hồ sơ, chứng từ cho tổ chức kiểm toán của Quỹ để thực hiện báo cáo kiểm toán.

Chi phí phải thanh toán và hình thức thanh toán: được nêu tại mục 3.2.2 phần XI của Bản Cáo Bạch này.

2. Tổ chức được ủy quyền thực hiện dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Tên: Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC)

Địa chỉ: Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội

Quyết Định Thành Lập: Số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính Phủ trên cơ sở chuyển đổi, tổ chức lại Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam sang hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của Nhà nước theo quy định của Luật chứng khoán.

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền:

- Ghi nhận, kiểm tra, tổng hợp và xử lý các lệnh giao dịch hoán đổi (bao gồm lệnh mua và lệnh bán) của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi. Lập sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ ETF của Nhà Đầu Tư.
- Xác định số lượng chứng chỉ quỹ ETF mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ được nhận trong trường hợp Nhà Đầu Tư/ Thành Viên Lập Quỹ đặt mua chứng chỉ quỹ ETF hoặc số chứng khoán cơ cấu Nhà Đầu Tư/ Thành Viên Lập Quỹ được nhận trong trường hợp Nhà Đầu Tư/ Thành Viên Lập Quỹ đặt bán chứng chỉ quỹ ETF.
- Lập và quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư sở hữu chứng chỉ quỹ ETF, ghi nhận thông tin về người sở hữu chứng chỉ quỹ ETF.
- Cập nhật, xác nhận thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư trên sổ đăng ký Nhà Đầu Tư do thực hiện lệnh mua, bán, do nhận phân bổ lợi tức bằng chứng chỉ quỹ ETF, chuyển quyền sở hữu do thừa kế, tặng cho.

Chi phí phải thanh toán và hình thức thanh toán: được nêu tại mục 3.2.3 phần XI của Bản Cáo Bạch này.

IX. Các thông tin về Quỹ ETF MAFM VN30

1. Thông tin chung về Quỹ ETF MAFM VN30

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của quỹ

Tên đầy đủ: Quỹ ETF MAFM VN30

Tên tiếng Anh: MAFM VN30 ETF

Tên viết tắt: MAFM VN30

Địa chỉ: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội

Điện thoại: 024 – 3564 0666

Fax: 024 – 3564 0555

Website: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn>

1.2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán, đăng ký lập quỹ và quy mô Quỹ

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 154/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 04/08/2020.

Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 46/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 29/10/2020.

Trong giai đoạn phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng, vốn Điều Lệ huy động là 115 (một trăm mười lăm) tỷ đồng Việt Nam và tương ứng với 115 (một trăm mười lăm) lô chứng chỉ quỹ ETF MAFM VN30. Mệnh giá của mỗi chứng chỉ quỹ là 10.000 (mười ngàn) đồng.

1.3. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ ETF MAFM VN30

Quỹ ETF MAFM VN30 là quỹ hoán đổi danh mục, một dạng quỹ đầu tư đại chúng dạng mở, được hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy chứng chỉ quỹ và được niêm yết, giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

Trong suốt thời hạn hoạt động, Quỹ ETF MAFM VN30 có nghĩa vụ thực hiện việc đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 và ngược lại. Giao dịch này được thực hiện giữa Quỹ ETF MAFM VN30 và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đáp ứng các yêu cầu tại mục 3.2 phần X của Bản Cáo Bạch.

Thời gian hoạt động của Quỹ ETF MAFM VN30 không bị giới hạn thời gian hoạt động.

1.4. Chỉ số tham chiếu VN30

Chỉ số VN30 là chỉ số bao gồm 30 công ty có giá trị vốn hóa và thanh khoản hàng đầu niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE) đáp ứng tư cách tham gia vào chỉ số và các điều kiện sàng lọc theo quy định.

Trong đó, tư cách tham gia vào chỉ số bao gồm những tiêu chí như sau:

1.4.1 Tiêu chí về niêm yết:

Cổ phiếu **không** thuộc một trong các diện sau đây:

- Cổ phiếu thuộc diện bị cảnh báo do vi phạm công bố thông tin, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, tạm ngừng giao dịch (ngoại trừ tạm ngừng giao dịch do thực hiện các sự kiện doanh nghiệp như tách/gộp cổ phiếu, chia/tách/sáp nhập v.v..... dưới 30 ngày giao dịch) trong vòng 3 tháng tính đến ngày chốt dữ liệu xem xét.
- Cổ phiếu có thời gian niêm yết trên HOSE dưới 06 tháng tính đến ngày chốt dữ liệu xem xét. Đối với cổ phiếu mới niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường thuộc Top-5 tính tại ngày chốt dữ liệu xem xét thì thời gian niêm yết dưới 3 tháng.

1.4.2 Tiêu chí về tỷ lệ tự do chuyển nhượng (free-float):

Cổ phiếu được tham gia vào chỉ số khi: (i) tỷ lệ tự do chuyển nhượng của cổ phiếu lớn hơn 10%, và (ii) tỷ lệ tự do chuyển nhượng cổ phiếu $\leq 10\%$ nhưng có Giá trị vốn hóa điều chỉnh free-float lớn hơn trung vị của tập hợp 90% Giá trị vốn hóa của rổ cổ phiếu sau bước 1.4.1.

1.4.3 Tiêu chí về thanh khoản:

Cổ phiếu tham gia vào chỉ số VN30 đảm bảo thanh khoản bằng cách tính toán tỷ suất quay vòng chứng khoán (turnover ratio) như sau :

$$\text{Tỷ suất quay vòng chứng khoán} = \frac{\text{Giá trị giao dịch hàng ngày bình quân trong kỳ xem xét (*)}}{\text{Giá trị vốn hóa hàng ngày bình quân sau điều chỉnh free float trong kỳ xem xét}}$$

(*) Giá trị giao dịch hàng ngày bình quân bao gồm cả giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận

- Cổ phiếu không thuộc thành phần của chỉ số kỳ trước có tỷ suất quay vòng nhỏ hơn 0,05% sẽ bị loại.
- Cổ phiếu thuộc thành phần của chỉ số kỳ trước có tỷ suất quay vòng nhỏ hơn 0,04% sẽ bị loại khỏi.

1.4.4 Tập hợp các cổ phiếu đáp ứng các tiêu chí về niêm yết, về tỷ lệ tự do chuyển nhượng và về thanh khoản là thành phần của chỉ số VNAllshare. Các cổ phiếu này sẽ lần lượt được lựa chọn vào rổ VN30 như sau:

a. Các cổ phiếu thuộc tập hợp 90% giá trị giao dịch tích lũy của rổ VNAllshare sẽ được sắp xếp theo thứ tự giảm dần về giá trị vốn hóa. Trường hợp có 2 cổ phiếu trở lên có giá trị vốn hóa bằng nhau, vị trí của các cổ phiếu này được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên về giá trị giao dịch. Trường hợp tập hợp cổ phiếu chưa đủ số lượng tối thiểu là 50, tiếp tục nâng tỷ lệ tích lũy theo bước 1% cho đến khi đạt đủ số lượng tối thiểu.

b. Các cổ phiếu được chọn vào rổ VN30 theo thứ tự ưu tiên như sau

- Loại trừ các cổ phiếu thuộc diện cảnh báo trong vòng 3 tháng tính đến ngày chốt dữ liệu hoặc từ ngày chốt dữ liệu đến ngày chính thức áp dụng chỉ số mới.
- Cổ phiếu đứng thứ 20 trở lên: luôn được chọn vào rổ VN30.
- Cổ phiếu đứng ở vị trí 21 đến 40: ưu tiên cổ phiếu đã có trong danh mục cổ phiếu thành phần của rổ VN30 kỳ trước, sau đó mới xét đến cổ phiếu mới sao cho số lượng cổ phiếu trong rổ bằng 30 cổ phiếu.

c. Danh mục cổ phiếu dự phòng

- Sau bước b, 05 cổ phiếu có giá trị vốn hóa lớn nhất sau khi đã xác định rổ VN30 sẽ được chọn vào danh mục cổ phiếu dự phòng theo thứ tự giảm dần về giá trị vốn hóa, sử dụng hay thế trong trường hợp một hay nhiều cổ phiếu thành phần của VN30 bị loại bỏ khỏi rổ chỉ số trong kỳ.
- Cổ phiếu sẽ bị loại khỏi danh mục dự phòng rổ VN30 nếu trong kỳ rơi vào diện cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, tạm ngừng giao dịch.

d. Giới hạn tỷ trọng vốn hóa

Để tránh tình trạng một hay một vài cổ phiếu trong chỉ số chiếm tỷ trọng vốn hóa quá lớn, tỷ trọng vốn hóa của các cổ phiếu thành phần trong rổ chỉ số sẽ được giới hạn ở một ngưỡng xác định. Ngưỡng giới hạn tỷ trọng vốn hóa áp dụng cho các cổ phiếu thành phần của chỉ số VN30 là 10% và 15% đối với nhóm cổ phiếu có liên quan.

e. Xem xét định kỳ

- Công bố thông tin về thay đổi về danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số tại kỳ xem xét cổ phiếu thành phần chỉ số vào Thứ Hai lần thứ 3 của tháng 1 và tháng 7 hàng năm.
- Công bố thông tin cập nhật thông tin khối lượng lưu hành, free-float của cổ phiếu thành phần vào thứ Hai lần thứ 3 tháng 1, 4, 7 và 10 hàng năm.
- Các thay đổi có hiệu lực áp dụng từ ngày thứ Hai lần thứ 1 của tháng 2, 5, 8 và 11.

Thông tin chi tiết về Chỉ số VN30 và VN30, vui lòng tham khảo tại trang web www.hsx.vn.

1.5. Người điều hành quỹ

Dưới đây là kinh nghiệm, chuyên môn của người điều hành Quỹ ETF MAFM VN30

Ông Soh Jin Wook – Tổng giám đốc

Ông Soh có 12 năm là trưởng văn phòng đại diện Mirae Asset Global Investment Co, Ltd tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, ông đã quản lý các quỹ Hàn Quốc đầu tư vào thị trường Việt Nam với tổng tài sản hàng nghìn tỷ đồng.

Ông Soh có bằng cử nhân Kinh tế, bằng thạc sỹ Kế toán tại trường Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc, chứng chỉ quản lý đầu tư Hàn Quốc, và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Bà Phạm Minh Phương – Giám đốc đầu tư

Bà Phương có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, quản lý tài sản, bao gồm 10 năm kinh nghiệm làm phân tích doanh nghiệp tại Văn phòng đại diện Công ty Quản lý quỹ Mirae Asset Global Investment Co., Ltd và 2 năm phụ trách môi giới và tư vấn đặt lệnh tại Công ty chứng khoán MeKong.

Bà Phương có bằng Cử nhân khoa Thương Mại Quốc Tế của trường Đại học Kinh tế Quốc dân, chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp và chứng chỉ kế toán do trường Đại học Kinh tế Quốc dân cấp.

1.6. Ban Đại Diện Quỹ

Ông Bùi Nam Giang – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Giám đốc đầu tư, Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát

Ông Bùi Nam Giang có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán. Ông hiện đang giữ chức Giám đốc đầu tư tại Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát. Trước đó, ông Giang từng giữ chức vụ Trưởng phòng phân tích tại Công ty cổ phần chứng khoán SmartMind, Trưởng phòng phân tích Công ty Cổ phần Chứng Khoán Quốc Gia, Phó Giám đốc đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam và có 04 năm công tác tại Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tại đây, ông là chuyên viên đầu tư và là người điều hành quỹ cho Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững (SSI-SCA). Trước khi gia nhập SSIAM, ông giữ vị trí Trưởng nhóm cổ phần hóa, Phòng tư vấn Tài chính tại CTCP Chứng Khoán Dầu Khí, và Chuyên viên phòng Tư vấn Tài chính tại CTCP Chứng khoán Bảo Việt.

Ông Giang có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp, và bằng Cử nhân Tài chính – Kế toán ở Trường Đại Học Thăng Long.

Bà Lê Thị Hương – Thành viên độc lập, Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Kế toán trưởng, Công ty TNHH Công trình xây dựng điện lực An huy 2 Việt Nam Tập đoàn xây dựng năng lượng Trung Quốc

Bà Hường có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tư vấn thuế. Hiện tại, bà Hường là Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Công trình xây dựng điện lực An huy 2 Việt Nam Tập đoàn xây dựng năng lượng Trung Quốc. Với kiến thức sâu và rộng, bà Hường có 03 năm là kế toán tổng hợp tại Công ty Win Energy JSC phụ trách lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế, 03 năm công tác tại công ty kiểm toán Deloitte phụ trách kiểm toán ngân hàng và 02 năm phụ trách tư vấn thuế và kế toán tại K.O.M.B.I.T.E.Q, công ty tư vấn thuế và kế toán cho khách hàng Australia.

Bà Hường có bằng Cử nhân chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán do trường Đại học kinh tế quốc dân cấp và Chứng chỉ kế toán trưởng do Bộ Tài Chính cấp.

Bà Trần Thái Phương Diệp – Thành viên

Phụ trách Pháp Chế, Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Trước khi gia nhập MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, bà Diệp đã có nhiều năm kinh nghiệm tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng và chứng khoán tại các công ty luật quốc tế như Mayer Brown JSM, Investconsult, Vision & Associates Legal và phụ trách pháp chế tại Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T. . Các thương vụ bà Diệp tham gia tư vấn liên quan đến chuyển nhượng cổ phần, chuyển nhượng vốn, phát hành trái phiếu, hợp đồng vay vốn, sáp nhập và hợp nhất doanh nghiệp, đầu tư nước ngoài.

Bà Diệp có bằng Cử nhân khoa Luật Quốc Tế của trường Đại học Luật Hà Nội.

2. Mục tiêu, chiến lược, phương pháp và quy trình đầu tư, hạn chế đầu tư, và các yếu tố rủi ro của Quỹ

2.1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu của Quỹ ETF MAFM VN30 là mô phỏng gần nhất có thể biến động (performance) của chỉ số VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VN30 là chỉ số giá (price index) do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý.

Quỹ ETF MAFM VN30 sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số VN30 có sự thay đổi thì Quỹ ETF MAFM VN30 sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số VN30 về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm và không hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá quá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

2.3. Phương pháp và quy trình đầu tư

Để mô phỏng chỉ số VN30, Quỹ sẽ đầu tư vào toàn bộ hoặc gần như toàn bộ vào các chứng khoán cơ cấu của chỉ số VN30 và luôn đảm bảo Danh mục chứng khoán cơ cấu bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số tham chiếu và giá trị danh mục cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu. Khi chỉ số tham chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư, tỷ trọng mà các mã tương ứng với sự thay đổi của chỉ số tham chiếu.

2.4. Các hạn chế đầu tư của Quỹ

a) Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của chỉ số tham chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:

- i. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- ii. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.
- iii. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- iv. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, tại các Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng;
- v. Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;
- vi. Quyền phát sinh gắn liền với các chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

b) Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ ETF MAFM VN30 phải phù hợp các quy định tại Điều Lệ Quỹ và phải bảo đảm:

- i. Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- ii. Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản như sau tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- iii. Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu, không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ và e khoản 2 Điều 35 Thông tư 98, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ
- iv. Không đầu tư vào chứng chỉ của chính quỹ đó
- v. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- vi. Không được đầu tư vào bất động sản;
- vii. Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;
- viii. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Cơ cấu đầu tư của Quỹ ETF MAFM VN30 quy định tại điểm (i), (ii), (iii), (v) được phép sai lệch so với các hạn chế đầu tư quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân sau:

- Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- Quỹ thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;
- Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- Quỹ đang trong thời gian giải thể;
- Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh.

2.5. Hạn chế vay

Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa ba mươi (30) ngày.

2.6 Các rủi ro khi đầu tư vào quỹ

Kết quả đầu tư vào một quỹ sẽ không được cam kết hoặc bảo đảm sẽ đạt được mục tiêu đề ra bởi bất kỳ một ngân hàng giám sát, Công Ty Quản Lý Quỹ hay bất kỳ tổ chức nào.

Đầu tư vào Quỹ ETF MAFM VN30 là đầu tư vào thị trường chứng khoán. Các Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng thu được các khoản thu nhập trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.

Dưới đây là những yếu tố rủi ro chủ yếu mà Nhà Đầu Tư nên quan tâm khi đầu tư vào Quỹ ETF MAFM VN30 và đây không phải là toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

2.6.1 Rủi ro đầu tư tại Việt Nam

Chỉ số giá VN30 bao gồm 30 chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam, đầu tư vào Quỹ ETF MAFM VN30 Nhà Đầu Tư có thể gặp những yếu tố về rủi ro liên quan đến nền kinh tế Việt Nam. Do thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển, vì thế thị trường chứng khoán ở Việt Nam ít tương quan so với các thị trường chứng khoán ở các nước phát triển cũng như thị trường chứng khoán thế giới. Khi nền kinh tế Việt Nam biến động bất lợi thì khoản đầu tư vào Quỹ ETF MAFM VN30 sẽ bị thiệt hại mặc dù kinh tế thế giới tiến triển tốt. Đây là loại rủi ro mà Nhà Đầu Tư gặp phải khi đầu tư vào một đất nước nhất định.

2.6.2 Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi giá trị các tài sản của Quỹ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian do tác động bởi nền kinh tế hoặc những yếu tố không lường trước được. Điều này sẽ tác động đến hiệu quả của các khoản đầu tư, qua đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Quỹ.

2.6.3 Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động theo do những thay đổi của lãi suất thị trường, do sự thay đổi về cung/cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu và gián tiếp tới cổ phiếu.

2.6.4 Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu.

2.6.5 Rủi ro thiếu tính thanh khoản

Nhà Đầu Tư thực hiện mua bán chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 trên sàn giao dịch phụ thuộc vào thanh khoản của chứng chỉ quỹ trên thị trường. Điều này phát sinh rủi ro đối với Nhà Đầu Tư muốn mua hoặc bán chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 ngay trên sàn giao dịch nhưng không thể thực hiện khi thanh khoản chứng chỉ quỹ thấp. Nhưng đối với Nhà Đầu Tư đáp ứng điều kiện giao dịch hoán đổi thì có thể thực hiện giao dịch với Công Ty Quản Lý Quỹ thông qua Thành Viên Lập Quỹ.

2.6.6 Rủi ro pháp lý

Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và TTCK. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai.

2.6.7 Rủi ro tín nhiệm

Đối với trái phiếu và các loại chứng khoán nợ, rủi ro này thường liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người bảo đảm thanh toán bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc.

2.6.8 Rủi ro xung đột lợi ích

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành.

2.6.9 Rủi ro đầu tư cổ phiếu

Giá trị của những cổ phiếu được nắm giữ bởi Quỹ ETF MAFM VN30 có thể sụt giảm do thị trường nói chung, tình hình kinh tế, nhận thức về thị trường của các Nhà Đầu Tư, hoặc các yếu tố liên quan đến các tổ chức phát hành cụ thể mà Quỹ thực hiện đầu tư. Các cổ phiếu giao dịch trên thị trường có thể đạt mức lợi nhuận lớn hơn so với các chứng khoán nợ với thu nhập nhận cố định như trái phiếu, do đó đầu tư vào cổ phiếu cũng sẽ phải chịu rủi ro lớn hơn so với đầu tư vào các chứng khoán nợ.

2.6.10 Rủi ro mức sai lệch giữa Quỹ và chỉ số tham chiếu

Lợi nhuận của Quỹ ETF MAFM VN30 có thể sẽ sai lệch so với chỉ số VN30 với nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong đó, trong quá trình hoạt động Quỹ phải chi trả các chi phí hoạt động hoặc các chi phí liên quan đến việc mua bán chứng khoán để cân chỉnh danh mục. Ngoài ra, Quỹ có thể sẽ không thể đầu tư toàn bộ vào các cổ phiếu trong chỉ số tham chiếu do nguyên nhân cần tuân thủ theo pháp luật hoặc thanh khoản một số cổ phiếu trong chỉ số tham chiếu không đảm bảo. Đây là những nguyên nhân chính làm phát sinh mức sai lệch giữa Quỹ và chỉ số tham chiếu.

2.6.11 Rủi ro quản lý danh mục mô phỏng

Không giống như các quỹ đầu tư khác, Quỹ ETF MAFM VN30 không phải là quỹ đầu tư quản lý “chủ động” (actively). Có nghĩa là, trừ khi một cổ phiếu cụ thể bị đưa ra khỏi chỉ số tham chiếu, Quỹ nói chung trong điều kiện bình thường sẽ không bán bất kỳ một chứng khoán trong danh mục của Quỹ do cổ phiếu đó gặp bất lợi về tài chính hay một sự kiện doanh nghiệp nào đó. Nhưng nếu một cổ phiếu nào đó bị đưa ra khỏi chỉ số tham chiếu, Quỹ sẽ thực hiện bán chứng khoán đó bất kể chứng khoán đó đang có xu hướng tăng hay giảm giá trên thị trường. Vì vậy, kết quả hoạt động của Quỹ ETF MAFM VN30 có thể thấp hơn so với các quỹ chủ động

thay đổi danh mục đầu tư tài sản để tận dụng cơ hội thị trường hoặc để giảm bớt tác động của sự suy giảm của thị trường.

2.6.12 Rủi ro chênh lệch giá (Premium/Discount Risk)

Giao dịch mua bán chứng chỉ quỹ trên Sở giao dịch chứng khoán (giao dịch thứ cấp) có thể phát sinh chênh lệch giữa giá giao dịch trên Sở giao dịch và giá trị tài sản ròng (NAV) của quỹ. Nguyên nhân có thể là do sự biến động thị trường có thể dẫn đến giá trị cổ phiếu trong danh mục đầu tư của quỹ thay đổi hoặc do giá giao dịch chứng chỉ quỹ biến động từ sự biến động của giá trị tài sản ròng của quỹ hoặc từ cung cầu trên thị trường. Do đó, nếu Nhà Đầu Tư mua chứng chỉ quỹ tại một thời điểm khi giá thị trường cao hơn NAV hoặc bán chứng chỉ quỹ tại một thời điểm khi giá thị trường thấp hơn NAV thì Nhà Đầu Tư có thể bị thiệt hại.

2.6.13 Rủi ro chờ thanh toán T+

Quỹ ETF MAFM VN30 phải phù hợp về cơ cấu và tỷ trọng tài sản với chỉ số tham chiếu. Mọi sự thay đổi định kỳ hay bất thường của chỉ số tham chiếu đều dẫn đến sự thay đổi cơ cấu và tỷ trọng của Quỹ. Chỉ số tham chiếu sẽ loại bỏ cổ phiếu ra và thêm cổ phiếu vào ngay tức thì tại ngày thay đổi. Tuy nhiên đối với quy định thanh toán T+ và hạn chế vay, Quỹ không thể thực hiện bán chứng khoán ra khỏi chỉ số để mua những chứng khoán thêm vào chỉ số ngay tại ngày hiệu lực của sự thay đổi đó. Trong suốt thời gian T+ đó, chứng khoán thêm vào chỉ số có thể biến động tăng hoặc giảm, gây nên sự sai lệch giữa kết quả hoạt động của Quỹ và chỉ số tham chiếu.

2.6.14 Rủi ro hủy niêm yết

Trong trường hợp mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error) liên tục trong 03 tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa quy định của Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; hoặc không thể xác định được chỉ số tham chiếu; hoặc các trường hợp khác quy định bởi Sở giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh thì Quỹ sẽ bị hủy niêm yết và bị giải thể Quỹ. Khi đó Nhà Đầu Tư sở hữu chứng chỉ quỹ ETF MAFM VN30 sẽ không thể thực hiện việc mua bán. Trong thời gian đó nhà đầu tư có thể bị thiệt hại khi nắm giữ chứng chỉ quỹ ETF MAFM VN30.

2.6.15 Rủi ro mất khả năng thanh toán của đối tác

Rủi ro này liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán của các loại chứng khoán nợ phát sinh từ các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho Quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc. Để hạn chế rủi ro này, Quỹ ETF MAFM VN30 sẽ thực hiện thanh toán sớm những loại chứng khoán nợ phát sinh từ các tài sản của Quỹ.

2.6.16 Rủi ro trong giao dịch hoán đổi lô ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (Redemption Risk)

Việc Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ tiến hành giao dịch hoán đổi lô ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài vượt quá tỷ lệ quy định hoặc dẫn tới Nhà Đầu Tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư đó... Khi đó Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc thanh toán tiền cho các Nhà Đầu Tư phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán này. Như vậy, rủi ro có thể phát sinh khi thanh khoản của thị trường thấp hoặc thị giá của chứng khoán đó giảm, dẫn đến số tiền nhận được của Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị tài sản tại ngày giao dịch hoán đổi.

3. Điều Lệ Quỹ tóm tắt

Điều Lệ Quỹ được tóm tắt tại Phụ Lục 4 kèm theo Bản Cáo Bạch. Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng những nội dung tại Phụ Lục 4 là nội dung tóm tắt của Điều Lệ Quỹ. Để có đầy đủ thông tin, Nhà Đầu Tư cần tham khảo Điều

Lệ Quỹ ETF MAFM VN30. Trong trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ thì sẽ vận dụng nội dung Điều Lệ Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

4. Các thông tin đầu tư khác

Lĩnh vực đầu tư

Căn cứ vào chiến lược đầu tư, Quỹ ETF MAFM VN30 có thể thực hiện đầu tư vào tất cả các ngành nghề của thị trường chứng khoán Việt Nam. Cơ cấu đầu tư theo ngành nghề của Quỹ ETF MAFM VN30 có thể thay đổi tùy vào sự thay đổi của danh mục chỉ số tham chiếu VN30 và chiến lược đầu tư của Quỹ.

X. Phát hành chứng chỉ quỹ ETF lần đầu ra công chúng (IPO) và giao dịch sau IPO

1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và vận hành Quỹ ETF MAFM VN30 và các hoạt động liên quan chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp lý sau:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2022;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ Về Xử Phạt Vi Phạm Hành Chính Trong Lĩnh Vực Chứng Khoán Và Thị Trường Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 306/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;
- Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

- Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông Tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ hoán đổi danh mục;
- Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tài Chính hướng nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025;
- Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.

2. Phương án phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu (IPO)

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước đã cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng cho quỹ ETF MAFM VN30 số 154/GCN-UBCK ngày 04/08/2020 và Công Ty Quản Lý Quỹ đã tiến hành công bố thông tin về đợt phát hành này trong Thông báo phát hành ngày 06/08/2020.

Các đặc điểm chính của đợt IPO:

Số lượng chứng chỉ quỹ đã phân phối	11.500.000 chứng chỉ quỹ
Số lượng nhà đầu tư	05
Thời gian đăng ký góp vốn	Từ 9h00 sáng ngày 17/08/2020 đến ngày 21/09/2020
Thời gian thực hiện góp vốn	Từ 9h00 sáng ngày 22/09/2020 đến ngày 25/09/2020
Mệnh giá	10.000 đồng/ chứng chỉ quỹ
Giá phát hành	10.000 đồng/ chứng chỉ quỹ
Ngày giao dịch hoán đổi đầu tiên	08/12/2020

Không có bất cứ hạn chế nào theo yêu cầu của Pháp luật về số lượng chứng chỉ quỹ tối đa được chào bán trong đợt IPO và nhà đầu tư được mua số lượng chứng chỉ quỹ tương ứng với số lượng tương ứng mà họ đăng ký mua hợp lệ. Quỹ đã đáp ứng các điều kiện lập quỹ theo quy định của pháp luật. Theo đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 46/GCN-UBCK ngày 29/10/2020 và Quỹ tiến hành giao dịch hoán đổi lần đầu vào ngày 08/12/2020.

Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành:

- Tổ chức phát hành: Quỹ ETF MAFM VN30
- Đại diện phát hành: Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

- Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
- Công ty kiểm toán dự kiến: Công Ty Quản Lý Quỹ đề cử tại Đại hội Nhà Đầu Tư và được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua
 Các công ty kiểm toán được đề xuất bao gồm:
 1. Công ty Kiểm toán PriceWaterhouseCooper (PWC);
 2. Công ty Kiểm toán KPMG;
 3. Công ty Kiểm toán Ernst & Young.
- Thành Viên Lập Quỹ kiêm Đại Lý Phân Phối:
 - (i) Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (“MAS”)
 - (ii) Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (“BSC”)
 - (iii) Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HSC”)
 - (iv) Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (“BVSC”)

3. Giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF (giao dịch sơ cấp)

3.1 Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu:

- Ngày giao dịch hoán đổi đầu tiên sẽ được thực hiện sau khi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực và được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo đến Nhà Đầu Tư.
- Thời gian giao dịch hoán đổi định kỳ tại ngày giao dịch hoán đổi sẽ được quy định như sau:
 - o Thời gian giao dịch: từ 9 giờ 30 phút đến 14 giờ 40 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc.
 - o Thời gian giao dịch: từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 40 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ.
- Nếu ngày giao dịch hoán đổi rơi vào ngày nghỉ, lễ, nghỉ bù thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có thông báo cụ thể khi có sự thay đổi về tần suất, thời gian giao dịch hoán đổi này và các thời điểm liên quan khác.

3.2 Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi

Là Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư cá nhân, tổ chức đáp ứng các điều kiện sau:

- Sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục cơ cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30; hoặc
- Sở hữu tối thiểu 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu.

Nhà Đầu Tư chỉ thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

3.3 Thực hiện giao dịch hoán đổi

Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền bao gồm:

- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị tài sản ròng của lô chứng chỉ quỹ ETF,
 - o Trong trường hợp hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thì phần chênh lệch này được Quỹ thanh toán bằng tiền vào ngày làm việc thứ 3 (T+3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
 - o Trường hợp hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ thì phần tiền chênh lệch này sẽ được Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát muộn nhất 13h30 ngày làm việc thứ nhất (T+1) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- (a) Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc (b) Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật, hoặc (c) Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để góp vốn.

Trường hợp phát hành Chứng Chỉ Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ các mã chứng khoán thuộc diện a) và b) nêu trên trước 12h00 ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi để Công Ty Quản Lý Quỹ tính toán số tiền nộp thay thế (theo mẫu của Công Ty Quản Lý Quỹ). Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chủ động công bố mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại ngày giao dịch thuộc diện c) nêu trên. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài được xác định tại ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

- **Nguồn Chứng khoán và Chứng Chỉ Quỹ ETF hoán đổi:** Chứng khoán thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và được lấy từ các nguồn sau:

- **Đối với Thành Viên Lập Quỹ:**

- o Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi;
- o Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ ETF chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi;
- o Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ ETF đi vay qua hệ thống vay và cho vay của Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ.

- **Đối với Nhà Đầu Tư:**

- o Chứng khoán/ Chứng Chỉ Quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

3.4 Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi

- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 9h00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 13h00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu này được xác định trên cơ sở giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi và bao gồm các thông tin về mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục.

3.5 Giá phát hành và giá mua lại

Giá giao dịch hoán đổi được xác định như sau:

- **Giá phát hành:** là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ
Giá phát hành bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành (nếu có)
- **Giá mua lại:** là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư đặt lệnh hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.
Giá mua lại: bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại (nếu có)

3.6 Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại

- Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ quy định tại hợp đồng tham gia lập quỹ và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch. Việc điều chỉnh mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường được thực hiện theo thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường.
- Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Việc tăng mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.
- **Giá Dịch Vụ Phát Hành: 0%** trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ.
- **Giá Dịch Vụ Mua Lại:**
 - Giá dịch vụ này sẽ được cán trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị lô ETF lớn hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn giá dịch vụ mua lại thì Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải đảm bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF tại ngân hàng giám sát không trễ hơn vào 14 h ngày T+1, một (1) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi.
 - Giá dịch vụ mua lại áp dụng như sau:
 - + Đối với Thành Viên Lập Quỹ là 0% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ.

+ Đối với Nhà Đầu Tư là 0,1% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ.

3.7 Khối lượng tối thiểu của giao dịch hoán đổi

- 01 (một) lô ETF tương ứng 100.000 (một trăm nghìn) chứng chỉ quỹ ETF

3.8 Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh

- Là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- Là 14 giờ 40 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi và gửi đến Đại lý chuyển nhượng.

3.9 Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi và thanh toán cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ

3.9.1 Giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF MAFM VN30

- Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải thanh toán bổ sung tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có). Thông tin bao gồm Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ.
- Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh tại Thành Viên Lập Quỹ bao gồm các tài liệu sau:
 - Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi.
 - Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi.
 - Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành Viên Lưu Ký phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết Ngày thanh toán.
 - Thông báo chứng khoán hoán đổi thay thế bằng tiền (nếu có).

Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa.

- Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối:
 - Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh (bao gồm các tài liệu như quy định ở trên) tại Đại Lý Phân Phối.
 - Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ.
- Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư cần thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền được đề cập dưới đây (nếu có). Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư không có thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về việc phát sinh thêm những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ căn cứ trên phiên giao dịch hoán đổi trước đó. Sau đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo tới Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi, những mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền, đối tượng áp dụng và số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF để Quỹ thực hiện mua đủ số lượng các mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền. Số tiền tạm nộp

thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó tại ngày giao dịch trên thị trường thứ cấp gần nhất trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Tổng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một (01) chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.

Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư chuyển khoản phần tiền bổ sung của giao dịch hoán đổi vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, đảm bảo khoản tiền này được ghi nhận trên tài khoản của Quỹ trước 13h30 ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (Ngày T+1).

Phản thanh toán bằng tiền, bao gồm khoản thanh toán cho các lô lẻ chứng khoán cơ cấu; khoản thanh toán cho các chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bị hạn chế chuyển nhượng; các khoản cổ tức, trái tức của chứng khoán cơ cấu; khoản thanh toán cho các chứng khoán cơ cấu mua thêm để thực hiện giao dịch hoán đổi dẫn đến nhà đầu tư sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức mà nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai; khoản thanh toán cho các chứng khoán cơ cấu nắm giữ để thực hiện giao dịch hoán đổi dẫn đến nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính nhà đầu tư đó mà nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ và các khoản thanh toán bằng tiền khác theo quy định tại Điều lệ quỹ, phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan;

Trên cơ sở số tiền tạm nộp thay thế của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu tư, Quỹ sẽ thực hiện mua đủ số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền tương ứng với tổng số lô ETF mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được phân bổ.

- Trường hợp Quỹ hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1):

Quỹ sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho công ty chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) khi mua trên sàn giao dịch chứng khoán để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này.

Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Nhà Đầu Tư cho đến ngày làm việc thứ bảy (07) (kể từ khi VSDC xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư), Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua của chứng khoán tại cuối ngày T-1 vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.

Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày hoàn tất mua thì:

- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
- Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
- Đối với quyền mua cổ phiếu: phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
- Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị thanh toán bổ sung bằng tiền và sẽ được Quỹ thông báo sau (nếu có).

Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:

- Số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã thanh toán bổ sung bằng tiền; và
- Số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền phát sinh và các quyền phát sinh khác (nếu có).

Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo phần tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo phần tiền chênh lệch thiếu này.

- Trường hợp Quỹ không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1):

Quỹ sẽ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quỹ đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ chưa mua đủ được trong bảy (07) ngày làm việc (kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1)) sẽ được Quỹ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) vào ngày làm việc thứ bảy (07) (kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1) cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để Quỹ tự mua đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.

Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Nhà Đầu Tư cho đến ngày làm việc thứ bảy (07) (kể từ khi VSDC xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư), Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua của chứng khoán tại cuối ngày T-1 vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.

Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày làm việc thứ 7 kể từ ngày VSDC xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thì:

- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
- Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư
- Đối với quyền mua cổ phiếu: phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
- Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo sau (nếu có).

Trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán cơ cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được góp bằng tiền, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:

- Số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ đã góp vốn bằng tiền và
- Tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) mà Quỹ ETF thực tế đã chi ra (cho số lượng mã chứng khoán cơ cấu Quỹ ETF đã mua được) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF (như đề cập bên trên) cộng với số tiền mà Quỹ ETF sẽ chi ra để Quỹ ETF có thể mua đủ số lượng mã chứng khoán cơ cấu còn lại.

Quỹ ETF sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu (cho Quỹ ETF trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này.

- Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sang tài khoản lưu ký của Quỹ ETF MAFM VN30 và việc đăng ký và lưu ký chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm được thực hiện theo quy định của VSDC.
- Ngày hiệu lực đăng ký bổ sung chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 phát hành thêm tại VSDC đồng thời là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sang quỹ ETF.

3.9.2 Giao dịch hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 lấy Chứng Khoán Cơ Cấu

- Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi lô Chứng Chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 lấy Chứng Khoán Cơ Cấu tại Thành Viên Lập Quỹ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, bao gồm các tài liệu sau:
 - Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi
 - Bảng kê Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi
 - Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Chỉ Quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành Viên Lưu Ký phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết ngày thanh toán.

Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.
- Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối:
 - Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh (bao gồm các tài liệu như quy định ở trên) tại Đại Lý Phân Phối.
 - Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ.
- Trong trường hợp giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư cần đảm bảo phần tiền chênh lệch này phải được chuyển vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát **trước 13h30** ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1).
- Trường hợp giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, phần tiền chênh lệch sẽ được Quỹ hoàn trả lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền vào ngày làm việc thứ ba (T+3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

- Trường hợp hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF MAFM VN30, số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành Viên Lập Quỹ theo quy định tại hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Trường hợp chứng khoán cơ cấu của quỹ ETF phát sinh quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và quỹ ETF đã có tên trên danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập nhưng tại ngày thanh toán giao dịch hoán đổi, số lượng chứng khoán phát sinh từ quyền chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của Quý, Quý sẽ sử dụng hết số lượng chứng khoán cơ cấu đã có trên tài khoản lưu ký của Quý để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Trường hợp việc hoàn trả cổ phiếu dẫn tới việc Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư vượt tỷ lệ sở hữu theo quy định tại mục 3.12 Phần X dưới đây hoặc Quý không có đủ số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu đó để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư, thì Quý được phép hoàn trả bằng tiền thay thế cho số lượng chứng khoán cơ cấu phát sinh từ quyền nhưng chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của Quý, việc hoàn trả trong các trường hợp trên cụ thể như sau:
 - Trường hợp việc hoàn trả dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư vượt tỷ lệ sở hữu theo quy định của pháp luật, việc hoàn trả bằng tiền sẽ được áp dụng theo quy định tại mục 3.12 Phần X dưới đây;
 - Quý không đủ số lượng chứng khoán cơ cấu để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư, việc hoàn trả chứng khoán và trả bằng tiền thay thế được áp dụng theo quy định về trường hợp Quý không đủ số lượng chứng khoán của một mã Chứng Khoán Cơ Cấu để hoàn trả dưới đây.
- Trường hợp Quý không đủ số lượng chứng khoán của một (01) mã Chứng Khoán Cơ Cấu nào đó để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thì việc hoàn trả mã Chứng Khoán Cơ Cấu này sẽ được thực hiện như sau:
 - Trường hợp tổng số lượng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Quý hiện có lớn hơn tổng số lượng phải hoàn trả nhưng số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quý không đáp ứng đủ thì Quý sẽ thực hiện hoàn trả dựa trên số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quý theo nguyên tắc FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch, số lượng còn lại Quý sẽ thực hiện hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sau khi có số lượng chứng khoán bị hạn chế được chuyển thành chứng khoán tự do chuyển nhượng trên tài khoản của Quý.
 - Trường hợp sau khi lấy toàn bộ số lượng hiện có của mã chứng khoán đó trên tài khoản của Quý hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nhưng vẫn không đáp ứng đủ thì Quý sẽ thực hiện hoàn trả bằng tiền dựa trên giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi.
- Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Quý ETF MAFM VN30 sang tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ và việc hủy đăng ký, rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại được thực hiện theo quy định của VSDC.
- Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ Quý ETF MAFM VN30 sang Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và ngày hiệu lực rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ đồng thời với ngày hiệu lực hủy đăng ký số chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 mua lại tại VSDC.
- Nhà Đầu Tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí (nếu có) cho các giao dịch hoán đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.

3.10 Thời hạn xác nhận kết quả giao dịch, đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ

Vào ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1), VSDC sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Các lệnh không có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ ETF hoặc không nộp đủ phần tiền chênh lệch (nếu có) tại thời điểm VSDC thực hiện kiểm tra sẽ được coi là giao

dịch không hợp lệ và sẽ không được thực hiện. Các lệnh hoán đổi có đủ Chứng Chỉ Quỹ/Chứng Khoán Cơ Cấu và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện.

Ngày chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu / Chứng Chỉ Quỹ ETF: ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1).

Trong vòng tối đa ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Quỹ sẽ tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền.

Hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, và ngược lại, được thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và Quỹ tại Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam.

3.11 Các trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ

Những trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ:

- Nhà Đầu Tư gửi lệnh giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh hoặc lệnh giao dịch hoán đổi được chuyển tới VSDC sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF/Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để hoán đổi không đủ so với lệnh đặt tại thời điểm VSDC kiểm tra số dư vào ngày T+1.
- Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư không thanh toán phần tiền chênh lệch, các loại giá dịch vụ/phí (nếu có) đúng thời hạn.

Các lệnh giao dịch không hợp lệ nêu trên sẽ không được thực hiện.

3.12 Các trường hợp vượt tỷ lệ sở hữu theo quy định của pháp luật

Trường hợp Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF của Thành viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư dẫn tới các trường hợp sau:

- a) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép nắm giữ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư Nước Ngoài (tính tại thời điểm 16 giờ ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1));
- b) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan;
- c) Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu chính cổ phiếu mà mình phát hành (cổ phiếu quỹ) mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan.

Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, và Nhà Đầu tư thực hiện:

- Trường hợp là Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư Nước Ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này;
- Đối với các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thuộc trường hợp (b) và (c) ở trên, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này.

Ngay khi phát sinh các trường hợp (a), (b) và (c), số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ chưa bán được cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.

Việc thanh toán tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư quy định tại mục này phụ thuộc vào tiến độ bán phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch liên quan tới việc bán phần chứng khoán này theo quy định của pháp luật liên quan; Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện tính toán phân bổ và thông báo số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch.

Trường hợp các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch liền sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.

Nếu phát sinh các sự kiện liên quan đến chứng khoán vượt tỷ lệ sở hữu trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ chưa thực hiện bán thành công các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ nhận được khoản tiền cổ tức này. Ngoại trừ trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ xét thấy số tiền thanh toán trước này không ảnh hưởng tới hoạt động của Quỹ thì sẽ ứng tiền thanh toán trước cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và nhận lại khoản cổ tức này sau;
- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công. Ngoại trừ trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ xét thấy số chứng khoán này Quỹ có thể ứng trong tài khoản hiện có để bán trước mà không ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ thì sẽ bán và thanh toán trước cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư
- Đối với quyền mua thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá đóng cửa tại ngày đăng ký thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản của Quỹ thì Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền. Phần quyền mua đã được Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định.

Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận tiền hoặc thực hiện việc bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này.

Việc phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thực hiện trên cơ sở thông báo của VSDC theo nguyên tắc sau:

- Tính toán theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch;
- Tỷ lệ phân bổ sẽ phụ thuộc vào khả năng thanh toán của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh;

- Trường hợp Quỹ có các lệnh bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh bán hộ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ được thực hiện trước lệnh bán cho Quỹ để hoàn tiền lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp nêu ở khoản này.

3.13 Phương thức giao dịch

- Nhà Đầu Tư đăng ký đặt lệnh giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 bằng cách điền đầy đủ thông tin vào Phiếu lệnh giao dịch hoán đổi và chuyển đến Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối chỉ định trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối được kèm theo trong Phụ lục 3 của Bản Cáo Bạch này.
- Trường hợp Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì phải tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán, đồng thời phải bảo đảm:
 - o Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh;
 - o Phiếu lệnh gốc cần được gửi đến Thành Viên Lập Quỹ trong vòng 03 (ba) ngày kể từ thời điểm đóng sổ lệnh.

3.14 Sửa, hủy lệnh giao dịch hoán đổi

Nhà Đầu Tư được phép sửa/hủy lệnh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và được thực hiện tại Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.

Nhà Đầu Tư gửi Giấy Đề Nghị Sửa, Hủy Giao Dịch Hoán Đổi theo mẫu cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.

Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin đặt lệnh ban đầu của Nhà Đầu Tư và thông tin đề nghị sửa, hủy trên Giấy, nếu thông tin chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung thông tin.

Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối, Nhà Đầu Tư gửi Giấy đề nghị sửa, hủy giao dịch hoán đổi (theo mẫu) cho Đại Lý Phân Phối. Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin đặt lệnh của Nhà Đầu Tư, chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư đến Thành Viên Lập Quỹ.

3.15 Tạm dừng giao dịch

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:

- Sở Giao Dịch Chứng Khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
- Tổ chức phát hành chứng khoán có trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;
- Cơ cấu lại Danh Mục Đầu Tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
- Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam không thể thực hiện được giao dịch hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;
- Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo với UBCKNN đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao Dịch Chứng Khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sẽ phải nói lại việc tiếp nhận và thực hiện hoán đổi danh mục cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, nhưng không được kéo dài quá ba mươi ngày (30) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do Sổ Giao Dịch Chứng Khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu hoặc Tổ chức phát hành chứng khoán có trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sổ Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ; thời hạn tạm ngừng nhận; thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi tối đa ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức Đại hội Nhà Đầu Tư bất thường hoặc lấy ý kiến đại hội Nhà Đầu Tư bằng văn bản về việc giải thể quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập đại hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập đại hội Nhà Đầu Tư.

3.16 Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế....)

Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng Chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 sẽ được thực hiện tương tự như việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của Sổ Giao Dịch Chứng Khoán được quy định tại Quy Chế Hoạt Động Đăng Ký Chứng Khoán do Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam ban hành.

3.17 Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi (sơ cấp) chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30

- Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức trong nước hoặc người được ủy quyền, Thành Viên Lập Quỹ thanh toán các khoản tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Quỹ ETF MAFM VN30 trước thời điểm quy định như trên.
- Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài phải thực hiện chuyển khoản từ chính “tài khoản vốn đầu tư gián tiếp” (IICA) của Nhà Đầu Tư vào tài khoản của Quỹ ETF MAFM VN30 đối với việc thanh toán các khoản phát sinh của giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF MAFM VN30. Nhà Đầu Tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản này không được chuyển khoản từ “tài khoản vốn đầu tư gián tiếp” (IICA) theo quy định của pháp luật.
- Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện khai báo thông tin tài khoản ngân hàng và nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở “tài khoản vốn đầu tư gián tiếp” (IICA) (nếu là Nhà Đầu Tư nước ngoài) cho Thành Viên Lập Quỹ tại thời điểm đăng ký giao dịch giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF MAFM VN30 lần đầu. Quỹ ETF MAFM VN30 sẽ thực hiện chuyển khoản các khoản tiền phát sinh liên quan đến giao dịch hoán đổi (sơ cấp) chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đã được khai báo trước đây. Thông tin tài khoản ngân hàng sẽ không thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ có những chỉ định khác bằng văn bản. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không chịu trách nhiệm nếu tài khoản ngân hàng đã khai báo không phải là “ tài khoản vốn đầu tư gián tiếp” (IICA) (nếu là Nhà Đầu Tư nước ngoài).

3.18 Thành viên lập quỹ kiêm đại lý phân phối:

Danh sách Thành Viên Lập Quỹ kiêm Đại Lý Phân Phối của quỹ ETF MAFM VN30 được liệt kê tại Mục VII của Bản cáo bạch này và trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn>

4. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

4.1. Tần suất xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ

- **Ngày định giá:** Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ.
- Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng do Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ được ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát về việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc.
- **Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV):** iNAV được xác định trên cơ sở giá thị trường được thực hiện gần nhất của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

iNAV chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. iNAV được cập nhật tối thiểu mười lăm giây (15s) một lần và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

4.2.1 Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:

- Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;
- Việc định giá phải phản ánh chính xác, kịp thời và đầy đủ các giao dịch đầu tư;
- Các khoản mục định giá (bao gồm cổ phiếu, tiền mặt và các khoản đầu tư khác) phải thường xuyên được đối chiếu với chứng từ gốc. Các khoản không thống nhất phải được xử lý kịp thời;
- Cổ tức, quyền mua cổ phiếu và cổ phiếu thưởng phải được hạch toán vào tài sản của quỹ (trừ trường hợp phải hạch toán theo nguyên tắc thận trọng);
- Những khoản chi phí, lãi và cổ tức phải được hạch toán lũy kế đến ngày liền trước ngày định giá theo một tỷ lệ lãi suất cố định;
- Các khoản mục thuế, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật;
- Xác lập các mức dao động cho phép hợp lý đối với những biến động của các yếu tố quan trọng khi định giá;
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình định giá danh mục đầu tư. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ;
- Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của quỹ với Ngân hàng giám sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.

4.2.2 Ngân hàng giám sát

- Ngân hàng giám sát phải thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo rằng Công Ty Quản Lý Quỹ có nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định và hệ thống giám sát việc xác định giá chứng khoán hoặc giá trị tài sản ròng của quỹ được thực hiện theo các quy định của pháp luật và tại Điều Lệ này. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên phải được duy trì đối với bên thứ ba được Công Ty Quản Lý Quỹ uỷ quyền thực hiện các hoạt động này;
- Việc rà soát các nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá phải được thực hiện ngay sau khi hợp đồng giám sát ký với Công Ty Quản Lý Quỹ có hiệu lực;
- Việc rà soát phải được thực hiện thường xuyên hơn khi Ngân hàng giám sát biết hoặc nghi ngờ rằng nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá của Công Ty Quản Lý Quỹ không đáp ứng yêu cầu;
- Ngân hàng giám sát phải đảm bảo rằng mọi vấn đề phát hiện từ những lần kiểm tra, giám sát đều được theo dõi và có biện pháp giải quyết thích hợp.

4.2.3. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày liền trước ngày định giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá.

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (NAV) = Tổng tài sản của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ

- Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn đến hàng đơn vị.
- Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành và lấy đến hai (02) số thập phân.
- Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của quỹ được hạch toán vào Quỹ.
- Trường hợp tài sản được định giá hoặc đánh giá không chính xác
 - Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo cho Ngân hàng giám sát mỗi khi phát hiện các trường hợp định giá không chính xác.
 - Ngân hàng giám sát phải nộp báo cáo tháng, quý, năm gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổng kết về các trường hợp định giá không chính xác trong kỳ.
- Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định của luật và quy định nội bộ tại "Sổ tay định giá" và cũng được ghi dưới đây:

A- Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền trong các tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá bình quân mua và bán tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam công bố tại ngày trước ngày định giá.
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày định giá
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
Cổ phiếu		
5.	Đối với cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất tính đến ngày trước ngày định giá; Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
6.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở Giao Dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
7.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở Giao dịch chứng khoán	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau : + Giá trị sổ sách (theo báo cáo tài chính gần nhất (nhưng không quá 6 tháng) tính đến ngày định giá); + Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
8.	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách, hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
9.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao Dịch Chứng Khoán) tại ngày giao dịch gần nhất tính đến ngày trước ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
10.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 (mười lăm) ngày tính đến ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
Quyền mua		
11.	Quyền mua cổ phiếu	$\text{Giá trị quyền mua} = \text{Max}\{0, (\text{Giá cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá} - \text{Giá phát hành cổ phiếu mới}) \times \text{Tỷ lệ thực hiện quyền}\}$
Các tài sản khác		
12.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

B – Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

1) Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

2) Khi tính giá trị cam kết, công ty quản lý quỹ được áp dụng:

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại.

Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ vay, các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ.

Phương pháp xác định NAV:

NAV= Tổng Tài Sản Của Quỹ - Tổng Nợ Phải Trả Của Quỹ.

NAV/1CCQ = Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho Tổng Số Đơn Vị Quỹ Đang Lưu Hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, làm tròn xuống đến hai (02) số thập phân.

Các ghi chú:

- Lãi lũy kế (accrued interest): là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo.

4.3. Công bố Giá Trị Tài Sản Ròng

Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thực hiện ngay trong ngày giao dịch hoặc tối thiểu không muộn hơn ngày giao dịch tiếp theo. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam), Sở Giao dịch Chứng khoán, đại lý phân phối, Thành Viên Lập Quỹ và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. Giao dịch chứng chỉ quỹ ETF trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)

Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ giao dịch chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo nguyên tắc sau:

- Chứng chỉ quỹ ETF MAFM VN30 được giao dịch trên Hệ Thống Giao Dịch tuân thủ theo Quy Chế Giao Dịch Chứng Khoán do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 66/QĐ-SGDHCM ngày 02/03/2018 của Tổng Giám Đốc Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam.
- Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh nơi chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 niêm yết.
- Chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.
- Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán chứng chỉ Quỹ ETF (hoặc chứng khoán cơ cấu) trên hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh khi bảo đảm có đủ chứng chỉ quỹ ETF (hoặc chứng khoán cơ cấu) để bán vào ngày thanh toán theo quy định của Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam. Số chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 (chứng khoán cơ cấu) này bao gồm số chứng chỉ quỹ ETF (số chứng khoán cơ cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số chứng chỉ quỹ ETF (số chứng khoán cơ cấu) nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (số chứng chỉ quỹ ETF) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam đã thực hiện thành công trước đó.

6. Niêm yết, hủy niêm yết chứng chỉ quỹ

- Trong thời hạn tối đa ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) phải hoàn tất các thủ tục niêm yết chứng chỉ quỹ ETF tại Sở Giao dịch Chứng khoán. Hồ sơ niêm yết chứng chỉ quỹ ETF thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Chứng chỉ quỹ ETF bị hủy niêm yết trong các trường hợp sau:
 - Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (tracking error-TE) liên tục trong ba (03) tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán, trong đó mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau

$$TE = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó: R_i là mức chênh lệch giữa biến động giá trị tài sản ròng của quỹ và biến động của chỉ số tham chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$R_i = \ln \left[\frac{NAV_i}{NAV_{i-1}} \right] - \ln \left(\frac{Index_i}{Index_{i-1}} \right)$$

$$\bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

n là số tuần trong sáu (06) tháng kể từ tuần thứ i trở về trước ($n=26$). Trường hợp thời gian hoạt động của quỹ chưa tới sáu (06) tháng, n là số tuần, kể từ tuần giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực.

NAV_i là giá trị tài sản ròng của 1 chứng chỉ quỹ.

- Không thể xác định được chỉ số tham chiếu vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số;
- Quỹ giải thể theo quy định tại Điều 47 Thông tư 98;
- Các trường hợp khác theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán.

- iii) Trường hợp mức sai lệch của quỹ ETF vượt quá 80% mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời công bố thông tin theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Thông tư 98 trong vòng 24h, ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong vòng ba (03) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư của quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% của mức sai lệch tối đa.

Mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu

Mức sai lệch tối đa so với Chỉ Số Tham Chiếu của Quỹ ETF niêm yết theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh là 10%.

7. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào quỹ

7.1 Giao dịch hoán đổi định kỳ (Sơ cấp)

Bước 1: Nghiên cứu các tài liệu Quỹ

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ ETF MAFM VN30, Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các đặc trưng của Quỹ như loại hình hoạt động, mục tiêu đầu tư, đặc tính rủi ro, phương thức giao dịch v.v... Nhà Đầu Tư có thể xem trong Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ v.v... có tại website: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn>

Bước 2: Mở tài khoản chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ (AP)

Nhà Đầu Tư chưa có tài khoản chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ thì cần mở tài khoản chứng khoán tại 01 (một) Thành Viên Lập Quỹ. Danh sách Thành Viên Lập Quỹ vui lòng xem tại Phụ lục 3 của Bản Cáo Bạch.

Bước 3: Nộp lệnh giao dịch hoán đổi tại AP

Nhà Đầu Tư (cá nhân, tổ chức) cần có sở hữu chứng khoán và đáp ứng đầy đủ như trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi nếu muốn đổi lấy lô ETF MAFM VN30.

Nhà Đầu Tư cần có sở hữu tối thiểu 01 (một) lô chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 (tương ứng với 100.000 chứng chỉ quỹ) tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi nếu muốn đổi lấy chứng khoán cơ cấu.

Trường hợp Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư mã chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo quy định của pháp luật thì Nhà Đầu Tư cần gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trước 12h ngày liền trước ngày hoán đổi (ngày T-1);

Trước 9h sáng ngày hoán đổi (ngày T), Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo trên website và các phương tiện truyền thông khác về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị một lô chứng chỉ quỹ dùng để hoán đổi;

Nhà Đầu Tư hoàn tất hồ sơ hoán đổi và gửi đến Thành Viên Lập Quỹ nơi mà Nhà Đầu Tư có tài khoản trước 14h40 ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).

Bước 4: Xác nhận kết quả giao dịch

Sau khi nhận được các lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư thông qua Thành Viên Lập Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng (VSDC) sẽ kiểm tra và thực hiện các giao dịch hoán đổi mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký;

Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày hoán đổi (ngày T+1) đại lý chuyển nhượng sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch cho Công Ty Quản Lý Quỹ;

Chứng chỉ quỹ ETF hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu sẽ được ghi nhận vào tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư;

Tiền chênh lệch nếu có sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Thành Viên Lập Quỹ.

(*) Lưu ý những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền do:

Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị một lô chứng chỉ quỹ;

Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật;

Nhà Đầu Tư phải đảm bảo tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF MAFM VN30 trước 13h30 ngày làm việc liền sau ngày hoán đổi (T+1);

Trong trường hợp Quỹ ETF phải thanh toán phần chênh lệch bằng tiền cho Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ thì ngân hàng giám sát sẽ hoàn trả vào ngày làm việc thứ ba kể từ ngày giao dịch hoán đổi (T+3)

Quy trình và thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi được nêu chi tiết trong mục “Giao dịch hoán đổi sơ cấp” tại Bản Cáo Bạch của Quỹ ETF MAFM VN30.

Thông tin thanh toán

Việc thanh toán các khoản bằng tiền (nếu có) sẽ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản phong tỏa của Quỹ ETF MAFM VN30 tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Đồng Việt Nam, chi tiết như sau:

Tên người thụ hưởng:	Quỹ ETF MAFM VN30
Số tài khoản:	Thông báo trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ
Tên ngân hàng:	Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
Số tiền nộp:	
Nội dung:	[Số tài khoản giao dịch chứng khoán] [tên Nhà Đầu Tư] nộp tiền mua ...lô CCQ ETF MAFM VN30

Nhà Đầu Tư vui lòng đọc kỹ chi tiết cách thức giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF MAFM VN30 tại Bản Cáo Bạch trước khi tiến hành giao dịch.

7.2 Giao dịch thứ cấp thông qua HOSE

Bước 1: Nghiên cứu tài liệu & mở tài khoản chứng khoán

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ ETF MAFM VN30, Nhà Đầu Tư nên hiểu rõ về Quỹ thông qua các tài liệu như Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ v.v...

Nhà Đầu Tư cần mở tài khoản chứng khoán tại Công ty chứng khoán (nếu chưa có) để có thể đặt lệnh giao dịch.

Bước 2: Thực hiện giao dịch

Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch mua hoặc bán mã chứng chỉ quỹ (sẽ được cung cấp sau khi Quỹ được cấp giấy chứng nhận lập quỹ và hoàn thành thủ tục cấp mã chứng khoán tại VSDC) qua các tài khoản chứng khoán của mình;

Nhà Đầu Tư sẽ giao dịch theo giá được niêm yết trên HOSE theo các quy định khớp lệnh của Sở giao dịch.

Bước 3: Xác nhận giao dịch

Nhà Đầu Tư sẽ nhận được thông báo kết quả giao dịch từ Công ty chứng khoán sau khi khớp lệnh;

Chu kỳ tiền và chứng chỉ quỹ về tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ tương tự với chứng khoán niêm yết thông thường và theo quy định của Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam.

* Lưu ý:

Chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ (margin) và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.

XI. Tình hình hoạt động của Quỹ

1. Thông tin tài chính

Báo cáo tài chính (cập nhật hàng năm)

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ trong năm

Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại ngày giao dịch hoán đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh số lô chứng chỉ quỹ ETF đã phát hành, đã mua lại từ các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư; chênh lệch so với ngày giao dịch hoán đổi trước đó.

3. Giá Dịch Vụ

3.1 Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/ tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF MAFM VN30

3.1.1 Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là 0,6% NAV/năm, chưa bao gồm VAT (nếu có). Giá dịch vụ này được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ ETF MAFM VN30.
- Số giá dịch vụ quản lý quỹ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ quản lý quỹ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý quỹ tính theo năm x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là Tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tại các kỳ định giá trong tháng.

3.1.2 Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ ETF MAFM VN30 trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.

- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ : 0,03% NAV/năm, chưa bao gồm VAT 10%
- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ theo năm x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.

3.1.3 Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

Stt	Loại tiền dịch vụ	Mức tiền (Chưa bao gồm thuế VAT)
1	Tiền cố định hàng tháng	10.000.000 đồng/tháng
2	Tiền giao dịch (mua, bán)	Miễn phí
3	Tiền thiết lập, duy trì thông tin - Thiết lập dữ liệu AP - Thiết lập dữ liệu Nhà Đầu Tư	Miễn phí
4	Tiền kết nối - Khởi tạo kết nối lần đầu - Duy trì kết nối hàng tháng	Miễn phí
5	Tiền cung cấp thông tin - Thông tin giao dịch hàng ngày - Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch	Miễn phí

- Công thức tính Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng = Mức Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cố định hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá.

3.1.4 Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX và mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (Tracking error – TE)

- Giá dịch vụ cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX và TE là 0,05% NAV/năm và tối thiểu là 50 triệu đồng/năm, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Giá dịch vụ này do Quỹ ETF MAFM VN30 chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX và Tracking error.
- Công thức tính giá dịch vụ cung cấp dịch vụ nêu trên vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ nêu trên cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu theo năm x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

3.1.5 Trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý quỹ và giá dịch vụ/ tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF MAFM VN30 tối đa không quá 2% NAV của Quỹ/ năm.

3.2 Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá Dịch Vụ Lưu Ký

- Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá Dịch Vụ Lưu Ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và Lưu Ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ này được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

STT	Loại giá dịch vụ	Biểu giá dịch vụ
1	Giá Dịch Vụ Giám Sát	0,02% NAV/năm, chưa bao gồm VAT 10%
2	Giá Dịch Vụ Lưu Ký	0,05% NAV/ năm
3	Giá giao dịch chứng khoán	100.000 đồng/giao dịch
4	Giá dịch vụ xác nhận số dư chứng khoán cho mục đích Kiểm toán	500.000 đồng/báo cáo xác nhận, chưa bao gồm VAT 10%
5	Chi phí thanh toán cho VSDC	Miễn phí

- Công thức tính Giá Dịch Vụ Giám Sát, Lưu Ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Giám Sát, Lưu Ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Giám Sát, Lưu Ký theo năm x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì Giá Dịch Vụ Giám Sát, Lưu Ký là tổng Giá Dịch Vụ Lưu Ký, giám sát tại các kỳ định giá trong tháng.

3.3 Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu

- Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là 0,05% NAV/năm và tối thiểu là 50 triệu đồng/năm. Giá dịch vụ này do Quỹ ETF MAFM VN30 chi trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.
- Công thức tính giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu theo năm x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là tổng số giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.

3.4 Các loại chi phí khác

Các chi phí khác của Quỹ gồm:

- Phí/ Giá Dịch Vụ giao dịch, bao gồm Phí/ Giá Dịch Vụ môi giới, Phí/ Giá Dịch Vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là phí trả cho dịch vụ khác hoặc phí trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm).
- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ khác, thù lao trả cho Ban đại diện quỹ.
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Điều Lệ quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp đại hội Nhà Đầu Tư, Ban đại diện quỹ và các loại giá dịch vụ, chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác.
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ.
- Chi phí sửa đổi Điều Lệ Quỹ vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
- Thù lao cho Ban đại diện Quỹ;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định;
- Chi về bảo hiểm (nếu có);
- Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép quỹ);
- Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật;
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Các chỉ tiêu hoạt động

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ và tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ trên trang điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Thành Viên Lập Quỹ, đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Định kỳ hàng tuần, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của công ty mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (tracking error - TE).

4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ

- Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các khoản chi phí sau thuế sau
 - Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Giá dịch vụ trả cho Thành Viên Lập Quỹ;
 - Giá dịch vụ lưu ký tài sản quỹ, giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát;
 - Giá dịch vụ quản trị quỹ, giá dịch vụ quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và giá vụ đại lý chuyển nhượng và các giá dịch vụ, phí khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho VSDC, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
 - Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu;
 - Phí/ giá dịch vụ giao dịch, bao gồm phí/ giá dịch vụ môi giới, phí/ giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là phí trả cho dịch vụ khác hoặc phí trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm);
 - Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ khác, thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ;
 - Chi phí dự thảo, in ấn, gửi điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;
 - Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ.
- Tỷ lệ chi phí hoạt động được tính theo công thức sau

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ trong kỳ} \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ}}$$

Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm là Tổng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá chứng chỉ quỹ trong kỳ.

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 1 năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của quỹ trong kỳ} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động}}$$

(tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ

- Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$= \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ}}$$

Tốc độ vòng quay
danh mục (%)

2 x Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 1 năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\% \times 365}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

4.3. Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error-TE)

Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau:

$$TE_t = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó: R_i là mức chênh lệch giữa biến động giá trị tài sản ròng của 1 lô chứng chỉ quỹ ETF (NAV/CU) và biến động của chỉ số tham chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$R_i = \ln \left[\frac{NAV_i}{NAV_{i-1}} \right] - \ln \left(\frac{Index_i}{Index_{i-1}} \right)$$
$$\bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

n là số tuần trong sáu (06) tháng kể từ tuần thứ i trở về trước ($n=26$). Trường hợp thời gian hoạt động của quỹ chưa tới sáu (06) tháng, n là số tuần, kể từ tuần giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực.

NAV_i là giá trị tài sản ròng của 1 chứng chỉ quỹ.

Trường hợp mức sai lệch của quỹ ETF vượt quá 80% mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán đồng thời công bố thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Thông tư số 98/2020/TT-BTC trong vòng 24 giờ, ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong vòng ba (03) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư của quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% mức sai lệch tối đa.

5. Phương thức tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

5.1 Phương thức tính các khoản thu nhập của Quỹ

Lợi nhuận của Quỹ bao gồm các khoản sau đây:

- Cổ tức;
- Lãi trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ;

- Lãi tiền gửi;
- Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ;
- Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ

5.2 Phân chia lợi nhuận của Quỹ

- Việc chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:
 - Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận ;
 - Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ (nếu có);
 - Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
 - Mức chi trả lợi tức do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ quyết định, phù hợp với mục tiêu đầu tư, các quy định tại Điều lệ quỹ về chính sách phân chia lợi nhuận của Quỹ;
 - Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối lợi tức cho Nhà Đầu Tư.
- Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ cho việc phân phối lợi tức (“Ngày Chốt Danh Sách”) được coi là đủ điều kiện để nhận lợi tức. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số chứng chỉ quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi tức.
- Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
 - Hình thức phân chia lợi nhuận: bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ;
 - Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng chứng chỉ quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng Chỉ Quỹ);
 - Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
 - Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ sau khi phân chia.

6. Chính sách thuế

Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/ bán Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ ETF MAFM VN30.

7. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ

Sau khi Quỹ chính thức được thành lập, các thông tin về hoạt động của Quỹ sẽ được báo cáo, cập nhật tại các Thành Viên Lập Quỹ, đại lý phân phối và Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tại trang web <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn>

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

XII. Xung đột lợi ích

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ:

- Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.

Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.

Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

XIII. Cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư, chế độ báo cáo

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) sẽ thực hiện và công bố thông tin các báo cáo định kỳ, bất thường của Quỹ ETF MAFM VN30 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm như sau:

- Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm gửi Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thống kê giao dịch và báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ. Thời hạn cung cấp thông tin không quá năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ các tài liệu sau đây:
 - Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt;
 - Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
 - Báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ bán niên và cả năm;
 - Báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của Quỹ, bán niên và cả năm;
 - Báo cáo về hoạt động đầu tư của Quỹ, hàng tháng, bán niên và cả năm.
- Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại ngày giao dịch hoán đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và Sở Giao dịch Chứng khoán các thông tin sau:
 - Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đã sử dụng để hoán đổi;
 - Số lô chứng chỉ quỹ ETF đã phát hành, đã mua lại từ các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư; chênh lệch so với ngày giao dịch hoán đổi trước đó;
 - Thông tin về khối lượng chứng chỉ quỹ ETF niêm yết, giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán; thông tin về biến động giá giao dịch chứng chỉ quỹ ETF, giá đóng cửa cuối ngày của chứng chỉ quỹ ETF,

biến động giá so với ngày giao dịch trước đó;

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ và biến động các giá trị này; biến động giá trị tài sản ròng tham chiếu trong ngày; chỉ số tham chiếu và biến động của chỉ số tham chiếu;
 - Việc tạm ngừng nhận và thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi (nếu có);
 - Sai lệch của cơ cấu đầu tư so với hạn chế đầu tư và việc điều chỉnh lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đầu tư (nếu có);
 - Việc định giá sai giá trị tài sản ròng của Quỹ (nếu có);
 - Giải thể quỹ (nếu có);
 - Thay thế Ngân hàng giám sát (nếu có);
 - Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có);
 - Các thông tin khác nếu có liên quan (nếu có).
- Định kỳ hàng tuần, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của công ty mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (tracking error - TE).
 - Định kỳ sáu (06) tháng, cả năm, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty các nội dung sau:
 - Thông tin về hiệu quả hoạt động của quỹ ETF so với chỉ số tham chiếu (nếu có);
 - Thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có);
 - Tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ ETF. Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm.

Ngoài ra, có thể có các báo cáo khác được cung cấp từ Công Ty Quản Lý Quỹ trong phạm vi khả năng thực hiện được. Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) tại <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn>.

XIV. Địa chỉ liên lạc giải đáp thắc mắc cho các Nhà Đầu Tư

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, Hà Nội.

Điện thoại: +84 24 3564 0666

Fax: +84 24 3564 0555

Ngoài ra, Nhà Đầu Tư cũng có thể liên hệ với tất cả các Thành Viên Lập Quỹ, đại lý phân phối chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 để được giải đáp các vấn đề liên quan.

XV. Cam kết

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVI. Phụ lục đính kèm

1. Phụ lục quy trình và các hướng dẫn đăng ký mua lô chứng chỉ quỹ ETF MAFM VN30
2. Các biểu mẫu đề nghị liên quan đến các giao dịch đăng ký góp vốn thành lập quỹ và hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF MAFM VN30.
3. Địa chỉ các nơi Bản cáo bạch được cung cấp
4. Tóm tắt Điều Lệ Quỹ

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)



Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát



Phụ lục 1: Quy trình và các hướng dẫn đăng ký mua lô chứng chỉ quỹ ETF MAFM VN30

Bước 1: Nghiên cứu các tài liệu Quỹ

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ ETF MAFM VN30, Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các đặc trưng của Quỹ như loại hình hoạt động, mục tiêu đầu tư, đặc tính rủi ro, phương thức giao dịch v.v... Nhà Đầu Tư có thể xem trong Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ v.v... có tại website: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn>

Bước 2: Mở tài khoản chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ (AP)

Nhà Đầu Tư chưa có tài khoản chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ thì cần mở tài khoản chứng khoán tại 01 (một) Thành Viên Lập Quỹ. Danh sách Thành Viên Lập Quỹ vui lòng xem tại Phụ lục 3 của Bản Cáo Bạch.

Bước 3: Nộp lệnh giao dịch hoán đổi tại AP

Nhà Đầu Tư (cá nhân, tổ chức) cần có sở hữu chứng khoán và đáp ứng đầy đủ như trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi nếu muốn đổi lấy lô ETF MAFM VN30.

Trường hợp Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư mã chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo quy định của pháp luật thì Nhà Đầu Tư cần gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trước 12h ngày liền trước ngày hoán đổi (ngày T-1);

Trước 9h sáng ngày hoán đổi (ngày T), Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo trên website và các phương tiện truyền thông khác về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị một lô chứng chỉ quỹ dùng để hoán đổi;

Nhà Đầu Tư hoàn tất hồ sơ hoán đổi và gửi đến Thành Viên Lập Quỹ nơi mà Nhà Đầu Tư có tài khoản trước 14h40 ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).

Bước 4: Xác nhận kết quả giao dịch

Sau khi nhận được các lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư thông qua Thành Viên Lập Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng (VSDC) sẽ kiểm tra và thực hiện các giao dịch hoán đổi mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký;

Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày hoán đổi (ngày T+1), đại lý chuyển nhượng sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch cho Công Ty Quản Lý Quỹ;

Chứng chỉ quỹ ETF hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu sẽ được ghi nhận vào tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư;

Tiền chênh lệch nếu có sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Thành Viên Lập Quỹ.

(*) Lưu ý những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền do:

Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị một lô chứng chỉ quỹ;

Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật;

Nhà Đầu Tư phải đảm bảo tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF MAFM VN30 trước 13h30 ngày làm việc liền sau ngày hoán đổi (T+1);

Trong trường hợp Quỹ ETF phải thanh toán phần chênh lệch bằng tiền cho Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ thì ngân hàng giám sát sẽ hoàn trả vào ngày làm việc thứ ba kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+3);

Quy trình và thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi được nêu chi tiết trong mục “Giao dịch hoán đổi sơ cấp” tại Bản Cáo Bạch của Quỹ ETF MAFM VN30.

Thông tin thanh toán

Việc thanh toán các khoản bằng tiền (nếu có) sẽ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản phong tỏa của Quỹ ETF MAFM VN30 tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Đồng Việt Nam, chi tiết như sau:

Tên người thụ hưởng:	Quỹ ETF MAFM VN30
Số tài khoản:	Sẽ thông báo trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ
Tên ngân hàng:	Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
Số tiền nộp:	_____
Nội dung:	[Số tài khoản giao dịch chứng khoán] [tên Nhà Đầu Tư] nộp tiền mua ...lô CCQ ETF MAFM VN30

Nhà Đầu Tư vui lòng đọc kỹ chi tiết cách thức giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF MAFM VN30 tại Bản Cáo Bạch trước khi tiến hành giao dịch.

**Phụ lục 2: Các biểu mẫu đề nghị đăng ký góp vốn thành lập quỹ và giao dịch hoán đổi Quỹ ETF
MAFM VN30**

1. Giấy đăng ký góp vốn lập Quỹ ETF trong giai đoạn IPO
2. Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn
3. Bảng kê chứng khoán cơ cấu góp vốn
4. Văn bản đề nghị xác nhận chứng khoán (để thực hiện góp vốn lập Quỹ ETF)
5. Giấy đề nghị điều chỉnh và hủy lệnh giao dịch hoán đổi
6. Lệnh giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ quỹ ETF (kèm theo bảng kê chứng khoán cơ cấu và văn bản xác nhận số dư của thành viên nơi Nhà Đầu Tư mở có tài khoản sử dụng lưu ký chứng khoán cơ cấu)
7. Văn bản xác nhận số dư chứng khoán để thực hiện giao dịch hoán đổi mua chứng chỉ Quỹ ETF
8. Lệnh giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu (kèm theo bảng kê chứng chỉ quỹ ETF và văn bản xác nhận số dư của thành viên nơi Nhà Đầu Tư mở có tài khoản sử dụng lưu ký chứng chỉ quỹ)
9. Văn bản xác nhận số dư chứng chỉ quỹ ETF để thực hiện việc giao dịch hoán đổi

1. GIẤY ĐĂNG KÝ GÓP VỐN LẬP QUỸ ETF TRONG GIAI ĐOẠN IPO

REGISTRATION FOR ETF CREATION ORDER DURING IPO

Kính gửi: - Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối

To: Authorized Participant/Distributor

- Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam

Viet Nam Securities Depository And Clearing Corporation (VSDC)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Business License No./Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Contact address	

Nhà Đầu Tư đăng ký tài khoản ngân hàng nhận lại khoản tiền chênh lệch hoặc trường hợp giao dịch không hợp lệ hoặc đợt chào bán không thành công

In case the creation request is invalid or the IPO is not successful or the Cash Component shall be refunded to Investor's account with details as below

Tên chủ tài khoản Bank account name	
Số tài khoản Bank account number	Tại ngân hàng Bank name
Chi nhánh (Tỉnh/Thành phố) Branch (Province/City)	

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GÓP VỐN/ CREATION REQUEST DETAILS

Căn cứ vào Thông Báo Về Việc Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ ETF lần đầu để lập Quỹ ETF của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam), Tôi/Chúng tôi đăng ký đặt mua số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF phát hành lần đầu để lập Quỹ ETF như sau:

Persuant to the Initial Public Offering (IPO) Announcement of ETF managed by MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, I/We would like to register to purchase ETF Creation Units as below:

Mã ETF ETF Code	Số lượng lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đặt mua Number of ETF Creation Units registered for creation

Tôi/Chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy định về việc đăng ký góp vốn và thực hiện góp vốn lập Quỹ tại Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và hướng dẫn của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

I am/We are committed to comply with all the regulations of contribution registration and establishment of Fund as stipulated in the Prospectus, Fund Charter, and guidelines from MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT.

Tôi/Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for our above request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date:.....

(dd/mm/yyyy)

IV. THÔNG TIN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ/AUTHORISED PARTICIPANT'S DETAILS

TÊN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Authorised Participant's name

**Nhân viên nhận
lệnh**

Order receiver

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, full name)

Nhân viên kiểm soát

Name of supervisory
officer

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, full name)

**Đại diện có thẩm quyền của Thành Viên
Lập Quỹ**

Authorized representative of Authorised
Participant

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp and full name)

2. GIẤY ĐỀ NGHỊ PHONG TỎA VÀ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN

REQUEST OF FREEZING AND TRANSFERRING THE OWNERSHIP OF COMPONENT SECURITIES

Kính gửi/ To: Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối/ Authorized Participants/Distributors

Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam /Viet Nam Securities Depository
And Clearing Corporation

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Contact address	

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GÓP VỐN/ CREATION REQUEST DETAILS

Căn cứ vào Thông Báo Về Việc Chào Bán Chứng CHỈ QUỸ ETF lần đầu để lập Quỹ ETF của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam), Tôi/Chúng tôi đã đăng ký đặt mua số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF như sau:

Persuant to the Initial Public Offering (IPO) Announcement of ETF managed by MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, I/We have registered to purchase ETF Creation Units as below:

Mã CCQ ETF ETF Code	Số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đặt mua Number of ETF Creation Unit(s) for Creation Order

III. THÔNG TIN TÀI KHOẢN LƯU KÝ/DEPOSITORY ACCOUNT DETAILS

Tôi/Chúng tôi tại đây đề nghị Quý Thành Viên và Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam thực hiện phong tỏa số chứng khoán trên các tài khoản lưu ký của Tôi/Chúng tôi đã nêu tại Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu Góp Vốn đính kèm Giấy này theo đúng quy định để lập Quỹ. Khi đợt phát hành thành công, đề nghị Quý Thành Viên và Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam chủ động chuyển quyền sở hữu số Chứng Khoán Cơ Cấu nên trên cho Quỹ ETF và chuyển các Chứng Chỉ Quỹ ETF mà chúng tôi đặt mua vào tài khoản lưu ký của tôi theo thông tin dưới đây.

I/We hereby request Authorized Participant and Viet Nam Securities Depository And Clearing Corporation (VSDC) to freeze securities mentioned in the attached "List of Component Securities" in my/our depository account. After the IPO, you are kindly requested to transfer automatically the above component securities to ETF's depository account and transfer ETF units which I/We have subscribed to my/our securities depository account with details as below.

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full Name of Investor	
Số tài khoản lưu ký Securities Depository Account No.	Thành Viên Lưu Ký nơi mở tài khoản Depository Member

Tôi/Chúng tôi cam kết số Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để góp vốn này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Tôi/Chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng, không thuộc diện đang bị tranh chấp và không bị cầm cố, thế chấp hay bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào.

I am/We are committed that the Component Securities are of my/our lawfully ownership, transferable, undisputed and not mortgaged, pledged or secured for any liability.

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for my/our above request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/date.....

(dd/mm/yyyy)

3. BẢNG KÊ CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN

(Đính kèm giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn)

LIST OF COMPONENT SECURITIES

(Attachment of request of freezing and transferring the ownership of component securities)

STT No.			Thông tin về số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu và tài khoản sử dụng để góp vốn (*) Information of Component Securities and depository account(s) (*)			
	Điền số tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại TVLK Fill in depository account number at Depository member		Thành Viên Lưu Ký 1 Depository Member 1	Thành Viên Lưu Ký 2 Depository Member 2	Thành Viên Lưu Ký 3 Depository Member 3	Thành Viên Lưu Ký 4 Depository Member 4
	Mã Chứng khoán Securities code	Tổng số lượng Total quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						

19					.	
20						

(*) Thông tin về số lượng Chứng khoán cơ cấu và tài khoản sử dụng để thực hiện giao dịch hoán đổi đã được các Thành Viên nơi mở tài khoản xác nhận theo các văn bản đính kèm.

(*) Information of Component Securities and depository account(s) is certified by Depository Members as attached.

STT No.			Thông tin về số lượng Chứng khoán cơ cấu và tài khoản sử dụng để góp vốn (*) Information of component securities and depository account(s) (*)			
	Điền số tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại TVLK Fill in depository account number at Depository Member		Thành Viên Lưu Ký 1 Depository Member 1	Thành Viên Lưu Ký 2 Depository Member 2	Thành Viên Lưu Ký 3 Depository Member 3	Thành Viên Lưu Ký 4 Depository Member 4
	Mã Chứng khoán Securities code	Tổng số lượng Total quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						

(*) Thông tin về số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu và tài khoản sử dụng để góp vốn đã được các Thành Viên nơi mở tài khoản xác nhận theo các văn bản đính kèm.

(*) Information of Component Securities and depository account(s) is certified by Depository Members as attached.

Các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục được nộp thay thế bằng tiền (nếu có):

Information of Component Securities which is allowed to be replaced by cash (if any):

STT No.	Mã Chứng Khoán Security code	Số lượng Quantity	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu Cash equivalent to 1 stock	Tổng giá trị tiền nộp thay thế Total equivalent cash replacing stocks	Lý do được góp thay thế bằng tiền Reason for being replaced by cash
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					
25					

STT No.	Mã Chứng Khoán Security code	Số lượng Quantity	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu Cash equivalent to 1 stock	Tổng giá trị tiền nộp thay thế Total equivalent cash replacing stocks	Lý do được góp thay thế bằng tiền Reason for being replaced by cash
26					
27					
28					
29					
30					

Chủ Tài Khoản

**4. VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN
(ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC GÓP VỐN LẬP QUỸ ETF)**

SECURITIES CONFIRMATION REQUEST (TO
SUBSCRIBE FOR ETF CREATION UNITS)

Kính gửi/To: **Thành Viên Lưu Ký/Depository Member**

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Contact address	

II. THÔNG TIN XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN/CONFIRMATION DETAILS

Đề nghị Quý Thành Viên xác nhận và phong tỏa số chứng khoán tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký nêu trên của tôi/chúng tôi theo danh sách đính kèm.

We hereby request Depository Member to confirm and freeze the transferable securities in my/our Depository Account as attached.

Mục đích đề nghị xác nhận: Bổ túc hồ sơ phong tỏa góp vốn lập Quỹ ETF.

Purpose of request: To complete ETF IPO participation documents.

Thời gian phong tỏa: Trong thời gian thực hiện thủ tục phong tỏa góp vốn lập Quỹ ETF cho đến khi có Thông báo của Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam giải tỏa hoặc chuyển quyền sở hữu số chứng khoán này.

Time of freezing: Until the time of receiving the Notice of release or transfer the securities ownership from Viet Nam Securities Depository And Clearing Corporation.

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/DECLARATION AND CONFIRMATION

Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này để cung cấp cho bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này

I am/We are committed to use this certified document to provide to related parties for the purpose mentioned above and shall be legally responsible for my/our request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/date.....

(dd/mm/yyyy)

XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ

DEPOSITORY MEMBER CONFIRMATION

Chúng tôi xác nhận chủ tài khoản có đủ số dư chứng khoán như đã nêu trên tài khoản và đã phong tỏa theo yêu cầu của chủ tài khoản.

I/We confirm the account holder has sufficient balance of securities as described above and we have frozen the account according to the request of account holder.

Đại diện có thẩm quyền

Authorised Representative

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/date.....

(dd/mm/yyyy)

STT	Mã Chứng khoán	Số lượng
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		
11		
12		
13		
14		
15		
16		
17		
18		
19		
20		
21		
22		
23		
24		
25		
26		
27		
28		
29		
30		

5. GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬA /HỦY GIAO DỊCH**MODIFICATION/ CANCELLATION REQUEST****Kính gửi: - Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối****To: Authorized Participant/Distributor****- Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam****Viet Nam Securities Depository And Clearing Corporation (VSDC)****I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS**

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Business License No./Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Contact address	

II. THÔNG TIN HỦY/ĐIỀU CHỈNH LỆNH/ CANCELLATION/ MODIFICATION DETAILS**Tôi/ Chúng tôi đề nghị Quý Đơn Vị sửa/hủy lệnh giao dịch cho****I/We request to modify/cancel the trading order for**

- **Giai đoạn IPO/ IPO period:**
- **Kỳ giao dịch hoán đổi ngày//**

Trading date as of**Cụ thể như sau****Detail as**

Mã ETF ETF Code	Loại lệnh/ Type of Request	Thông tin lệnh ban đầu Information of original request	Thông tin lệnh điều chỉnh Information of modified request	Lý do điều chỉnh Reason of modification
		Số lượng đặt lệnh Quantity	Số lượng đặt lệnh Quantity	

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trên. Tôi/Chúng tôi đề nghị Quý Đơn vị điều chỉnh lệnh đặt mua/bán theo yêu cầu của Tôi/Chúng tôi.

I/We hereby declare that all information given in this form is true and accurate. I/We propose the Authorized Participants to modify my/our creation/ redemption request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date:.....

(dd/mm/yyyy)

III. THÔNG TIN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ/AUTHORISED PARTICIPANT'S DETAILS

Xác nhận của TVLQ/ĐLPP Đồng ý cho Nhà Đầu Tư/TVLQ điều chỉnh /hủy lệnh giao dịch:

Authorized Participants/Distributors Confirmation for Investors/APs to modify/cancel the request

TÊN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Authorised Participant's name

Nhân viên nhận lệnh	Nhân viên kiểm soát	Đại diện có thẩm quyền của Thành Viên Lập Quỹ
Order receiver	Name of supervisory officer	Authorized representative of Authorised Participant
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Sign, full name)	(Sign, full name)	(Sign, stamp and full name)

6. LỆNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI
CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF
CREATION ORDER OF EXCHANGING
COMPONENT SECURITIES FOR ETF CREATION UNITS

Kính gửi: - Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối

Authorized Participant/Distributor

- Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam

Viet Nam Securities Depository And Clearing Corporation (VSDC)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Business License No./Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Mailing address	

Nhà Đầu Tư đăng ký tài khoản ngân hàng nhận lại các khoản tiền chênh lệch hoặc trong trường hợp số tiền Nhà Đầu Tư góp thay thế bằng tiền lớn hơn số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra để mua các mã chứng khoán bị hạn chế:

In case that value of Component Securities is higher than the Net Asset Value of a Creation Unit or if the cash contribution amount is higher than the actual purchasing cost of stocks which Investor is limited to buy, the different amount shall be refunded to Investor's account with details as follows:

Tên chủ tài khoản Bank account name	
Số tài khoản Bank account number	Tại ngân hàng Bank name
Chi nhánh (Tỉnh/Thành phố) Branch (Province/City)	

II. THÔNG TIN HOÁN ĐỔI/EXCHANGE DETAILS

Tôi/Chúng tôi đăng ký hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF như sau:

I/We register to exchange Component Securities for ETF Creation Units as follows:

Mã ETF ETF Code	Số lượng lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đặt mua Number of ETF Creation Units registered for creation

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam phong tỏa số chứng khoán trên (các) tài khoản lưu ký của tôi/chúng tôi đã nêu tại “Bảng kê chứng khoán cơ cấu hoán đổi” đính kèm theo lệnh hoán đổi này.

I/We request the Viet Nam Securities Depository And Clearing Corporation (VSDC) to freeze Component Securities in my/our depository account(s) mentioned in the “List Of Component Securities” form as attached.

Chúng tôi cam kết số chứng khoán dùng để hoán đổi này thuộc toàn quyền sở hữu hợp pháp của chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng và không thuộc diện bị tranh chấp, cầm cố, thế chấp hay bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào. Vui lòng xem đính kèm bản xác nhận của (các) Thành Viên Lưu Ký nơi tôi/chúng tôi mở tài khoản.

I am/We are committed that the component securities for exchange are of my/our lawful ownership, are transferable, undisputed, and not mortgaged, pledged, or secured for any liability. Please refer to the Confirmation of Depository Member(s) form as attached.

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam chuyển khoản số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF mà chúng tôi nhận được tại ngày thanh toán lệnh hoán đổi vào tài khoản lưu ký của tôi/chúng tôi như sau:

I/We request VSDC to transfer automatically the ETF Units that we are entitled to receive on settlement date to my/our securities depository account with details below:

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor
Số tài khoản lưu ký Securities Depository Account
Thành Viên Lưu Ký nơi mở tài khoản Depository Member

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/DECLARATION AND CONFIRMATION

Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc và chấp nhận các quy định trong Bản Cáo Bạch liên quan đến việc nộp bổ sung cho Quỹ ETF các khoản tiền trong trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có sự kiện doanh nghiệp phát sinh mà Quỹ ETF không được ghi nhận do chưa thực hiện quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ ETF VN30 trong thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi.

I/We confirm that we have read and accepted all the terms in the prospectus regarding the commitment to transfer additional cash to ETF in case the securities in the Basket Component Securities have corporate actions but ETF can not record due to the transfer of ownership has not been completed in the exchange transaction period.

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for my/our above request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date:.....

(dd/mm/yyyy)

IV. THÔNG TIN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ/AUTHORISED PARTICIPANT'S DETAILS

TÊN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Authorised Participant's name

Nhân viên nhận lệnh	Nhân viên kiểm soát	Đại diện có thẩm quyền của Thành Viên Lập Quỹ
Order receiver	Name of supervisory officer	Authorized representative of Authorised Participant
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Sign, full name)	(Sign, full name)	(Sign, stamp and full name)

7. VĂN BẢN XÁC NHẬN SỐ DƯ CHỨNG KHOÁN
ĐỂ THỰC HIỆN GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI MUA CHỨNG CHỈ QUỸ ETF
SECURITIES BALANCE CONFIRMATION FOR ETF CREATION ORDER

Kính gửi/To: Thành Viên Lưu Ký/Depository Member

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Mailing address	

II. THÔNG TIN XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN/CONFIRMATION DETAILS

Đề nghị Quý Thành Viên xác nhận và phong tỏa số chứng khoán tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký nêu trên của tôi/chúng tôi theo danh mục đính kèm.

We hereby request Depository Member to confirm and freeze the transferable securities in my/our Depository Account as attached.

Mục đích đề nghị xác nhận: Phong tỏa để thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF như sau:

Purpose: Freezing the securities to exchange for MAFM VN30 ETF Creation Units as follows:

Mã CCQ ETF ETF Code	Ngày giao dịch hoán đổi Exchange transaction date	Ngày thanh toán Settlement date

Thời gian phong tỏa: Từ ngày giao dịch hoán đổi đến hết ngày thanh toán.

Time of freezing: from exchange transaction date to settlement date.

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/DECLARATION AND CONFIRMATION

Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này cung cấp cho các bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này.

I am/We are committed to use this certified document to provide to related parties for the purpose mentioned above and will be legally responsible for my/our pledges.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/date.....

(dd/mm/yyyy)

XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ

DEPOSITORY MEMBER CONFIRMATION

Chúng tôi tại đây xác nhận rằng Chủ Tài Khoản có đủ số dư chứng khoán như đã nêu trên tài khoản. Các chứng khoán này đều thuộc loại tự do chuyển nhượng, không thuộc diện bị tranh chấp hay đảm bảo cho bất kỳ nghĩa vụ nào và đã được phong tỏa theo yêu cầu của Chủ Tài Khoản.

I/We hereby confirm that the Account Holder has sufficient balance of securities as described in the attached table and such securities are transferable, undisputed and not mortgaged, pledged or secured for any liability and have been frozen according to the request of Account Holder.

Đại diện có thẩm quyền

Authorised Representative

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/date.....

(dd/mm/yyyy)

STT No.	Mã Chứng khoán Stock Code	Số lượng Quantity
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		
11		
12		
13		
14		
15		
16		
17		
18		
19		
20		
21		
22		
23		
24		
25		
26		
27		
28		
29		
30		

8. LỆNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI
LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF LẤY CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU
REDEMPTION ORDER

EXCHANGING ETF CREATION UNITS FOR COMPONENT SECURITIES

Kính gửi: - Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối

To: Authorized Participant/Distributor

- Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam

Viet Nam Securities Depository And Clearing Corporation (VSDC)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Business License No./Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Mailing address	

Nhà Đầu Tư đăng ký tài khoản ngân hàng nhận lại các khoản tiền chênh lệch hoặc tiền bán từ chứng khoán bị giữ lại do vượt hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật

In case that the Net Asset Value of ETF Creation Unit is higher than the value of Component Securities or in case of selling securities that investor is limited to hold, the cash amount incurred shall be transferred to investor's account with details as follows:

Tên chủ tài khoản Bank account name	
Số tài khoản	Tại ngân hàng

Bank account number	Bank name
Chi nhánh (Tỉnh/Thành phố) Branch (Province/City)	

II. THÔNG TIN HOÁN ĐỔI/EXCHANGE DETAILS

Tôi/Chúng tôi đăng ký hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu như sau:

I/We register to exchange ETF Creation Units for Component Securities as follows:

Mã ETF ETF Code	Số lượng lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đặt bán Number of ETF Units registered for redemption

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam phong tỏa số Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF trên (các) Tài Khoản Lưu Ký của tôi/chúng tôi đã nêu tại “Bảng kê Chứng Chỉ Quỹ ETF” đính kèm lệnh hoán đổi này.

I/We request the Viet Nam Securities Depository And Clearing Corporation (VSDC) to freeze ETF Creation Units in my/our Depository Account(s) mentioned in the “List of ETF Creation Units” form as attached.

Chúng tôi cam kết số Chứng Chỉ Quỹ dùng để hoán đổi này thuộc toàn quyền sở hữu hợp pháp của chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng và không thuộc diện bị tranh chấp, cầm cố, thế chấp hay bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào. Vui lòng xem đính kèm bản xác nhận của (các) Thành Viên Lưu Ký nơi tôi/chúng tôi mở tài khoản.

I am/We are committed that the ETF Creation Units for exchange are of my/our lawful ownership, are transferable, undisputed, and not mortgaged, pledged, or secured for any liability (please refer to the Confirmation of Depository Member(s) form as attached).

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam chuyển khoản số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu mà tôi/chúng tôi nhận được tại ngày thanh toán lệnh hoán đổi vào Tài Khoản Lưu Ký của tôi/chúng tôi như sau:

I/We request VSDC to transfer automatically the Component Securities that we are entitled to receive on settlement date to my/our Securities Depository Account with details below:

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor
Số tài khoản lưu ký Securities Depository Account
Số tài khoản lưu ký Securities Depository Account

Thành Viên Lưu Ký nơi mở tài khoản

Depository Member

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for my/our above request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date:.....

(dd/mm/yyyy)

III. THÔNG TIN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ/AUTHORISED PARTICIPANT'S DETAILS

TÊN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Authorised Participant's name

Nhân viên nhận lệnh

Order receiver

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, full name)

Nhân viên kiểm soát

Name of supervisory officer

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, full name)

**Đại diện có thẩm quyền của Thành Viên Lập
Quỹ**

Authorized representative of Authorised
Participant

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp and full name)

9. VĂN BẢN XÁC NHẬN SỐ DƯ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF
(ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI)
ETF CREATION UNITS CONFIRMATION REQUEST
(TO EXCHANGE FOR COMPONENT SECURITIES)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Business License No./Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Mailing address	

II. THÔNG TIN XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN/CONFIRMATION DETAILS

Đề nghị Quý Thành Viên xác nhận và phong tỏa số Chứng Chỉ Quỹ ETF tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký nêu trên của tôi/chúng tôi theo danh mục sau:

We hereby request Depository Member to confirm and freeze the transferable ETF Units in my/our Depository Account as follows:

Mã ETF ETF Code	Số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký Number of transferable ETF Units in Depository Account

Mục đích đề nghị xác nhận: Phong tỏa để thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Chứng Khoán Cơ Cấu như sau

Purpose: Freezing the ETF units to exchange for Component Securities as follows:

Phụ lục 3: Địa chỉ các nơi Bản Cáo Bạch được cung cấp

i. Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS)

Giấy phép hoạt động: 121/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08/01/2016

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng: 11/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/05/2021

- Trụ sở chính: Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3910 2222

Fax: 028 3910 7222

- Chi nhánh Hà Nội: Tòa nhà HCO, Tầng 3, 44B Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 7309 3968

Fax: 024 3938 7198

ii. Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC)

Giấy phép hoạt động: 111/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/12/2010

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng: 12/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 18/05/2021

Trụ sở chính: Tầng 8, Tầng 9, Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3935 2722

Fax: 024 2220 0669

iii. Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)

Giấy phép hoạt động: 11/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 29/04/2003

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng: 56/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/12/2021

Trụ sở chính: Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3823 3299

Fax: 028 3823 3301

iv. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)

Giấy phép hoạt động: 01/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 26/11/1999

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng: 21/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 01/06/2021

- Trụ sở chính: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3928 8080 - 805

Fax: 024 3928 9888

- Phòng giao dịch 233 Đồng Khởi (Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh): Lầu 8, Tòa nhà Tập đoàn Bảo Việt, Số 233 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3928 8080 – 941

Fax: 028 3914 7999

v. Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)

Giấy phép hoạt động: 56/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/07/2007

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng: 20/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/05/2021

- Trụ sở chính: Tầng 3 và tầng 11, Tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3914 8585

Fax: 028 3821 6898

- Chi nhánh Hà Nội: Tầng 2, Tháp 1 toà nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Hà Nội

Điện thoại: 028 3974 4448

Fax: 028 3974 4501

vi. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (VCSC)

Giấy phép hoạt động: 68/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 06/11/2007

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng: 28/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05/07/2021

Trụ sở chính: Tầng 15, tháp Tài chính Bitexco - số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP.HCM

Điện thoại: 028 3914 3588

Fax: 028 3914 3209

Phụ lục 4: Tóm tắt Điều Lệ Quỹ

1. Các điều khoản chung

1.1. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

a) Quỹ ETF MAFM VN30 là một loại hình quỹ mở, được hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ và được niêm yết, giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM.

b) Trong suốt thời hạn hoạt động, Quỹ có nghĩa vụ có nghĩa vụ thực hiện việc đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại. Giao dịch này được thực hiện giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành và các điều kiện quy định tại Điều lệ và Bản cáo bạch của Quỹ.

c) Tài sản của Quỹ được lưu ký và giám sát bởi Ngân Hàng Giám Sát.

d) Cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ là Đại Hội Nhà Đầu Tư.

e) Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

f) Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ.

1.2. Tổng vốn huy động và số lô Chứng Chỉ Quỹ chào bán

Tổng vốn của Quỹ do vốn đóng góp của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tạo thành. Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là 115.000.000.000 đồng (một trăm mười lăm tỷ đồng), tương ứng với 115 lô Chứng Chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là mười ngàn (10.000) đồng.

Trong vòng 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ đã hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng Chỉ Quỹ tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM.

1.3. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ

Quỹ chỉ định Công Ty Quản Lý Quỹ làm đại diện duy nhất huy động vốn và phát hành Chứng Chỉ Quỹ. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

a) Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số tham chiếu VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VN30 là chỉ số tham chiếu do Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý.

b) Chiến lược đầu tư

Quỹ sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số VN30 có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số VN30 về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm hay hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá quá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

Giá trị danh mục đầu tư của Quỹ không thấp hơn 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số VN30. Danh mục chứng khoán của chỉ số VN30 bao gồm 30 cổ phiếu đang được niêm yết trên HOSE. Danh sách 30 cổ phiếu đã được sàng lọc qua các điều kiện tham gia vào chỉ số, đáp ứng các tiêu chí tỷ lệ tự do chuyển nhượng (free-float), vốn hoá thị trường và giá trị giao dịch.

c) Tài sản được phép đầu tư

Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các chứng khoán cơ cấu trong danh mục của chỉ số tham chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:

- Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch tại các Sở Giao Dịch Chứng Khoán chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng;
- Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán của Việt Nam. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;
- Quyền phát sinh gắn liền với các chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

d) Cơ cấu đầu tư

Căn cứ vào chiến lược đầu tư, Quỹ có thể thực hiện đầu tư vào tất cả các ngành nghề của thị trường chứng khoán Việt Nam mà pháp luật không cấm. Cơ cấu đầu tư theo ngành nghề của Quỹ có thể thay đổi tùy vào sự thay đổi của danh mục của chỉ số VN30 và chiến lược đầu tư của Quỹ.

e) Hạn chế đầu tư

Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định rõ tại Điều Lệ và Bản cáo bạch. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với danh mục của chỉ số tham chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản và bảo đảm mức sai lệch giữa giá trị tài sản ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ so với chỉ số tham chiếu của Quỹ không được lớn hơn mức sai lệch tối đa quy định tại Điều Lệ Quỹ, quy định của Sở giao dịch chứng khoán và các quy định của pháp luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với các quy định của Điều Lệ Quỹ và đảm bảo:

- a) Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- b) Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b Khoản 3 Điều 9 của Điều Lệ của một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;
- d) Không đầu tư vào chứng chỉ của chính quỹ đó;
- e) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- f) Không được đầu tư vào bất động sản;
- g) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;
- h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của quỹ, không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ.

Cơ cấu đầu tư của quỹ quy định tại điểm i, ii, iii, v nêu trên được phép sai lệch quy định nêu trên chỉ do các nguyên nhân sau:

- a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
- b) Quỹ thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;
- c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- d) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

- e) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh.

Trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm i, ii, iii, iv nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và phải hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều lệ.

Trường hợp sai lệch là do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ, thì phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.

f) Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

g) Phương pháp lựa chọn đầu tư

Để mô phỏng chỉ số VN30, Quỹ sẽ đầu tư vào toàn bộ hoặc gần như toàn bộ vào các chứng khoán cơ cấu của chỉ số VN30 và luôn đảm bảo Danh mục chứng khoán cơ cấu bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số tham chiếu và giá trị danh mục cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu. Khi chỉ số tham chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư, tỷ trọng mà các mã tương ứng với sự thay đổi của chỉ số tham chiếu.

h) Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng

- Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị tài sản của Quỹ trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày gần nhất trước ngày định giá.
- Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá.
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV) = Tổng tài sản của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ
- Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành, và được làm tròn xuống đến hai (02) số thập phân.
- Giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số lô chứng chỉ quỹ đang lưu hành và được làm tròn đến hàng đơn vị.
- Trường hợp tài sản được định giá hoặc đánh giá không chính xác
 - Công ty quản lý quỹ phải thông báo cho Ngân hàng giám sát mỗi khi phát hiện các trường hợp định giá không chính xác.
 - Ngân hàng giám sát phải nộp báo cáo tháng, quý, năm gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổng kết về các trường hợp định giá không chính xác trong kỳ.
- Phương thức xác định cụ thể được quy định trong “Sổ tay định giá” do Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và cũng được ghi dưới đây:

A- Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền trong các tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá bình quân mua và bán tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam công bố tại ngày trước ngày định giá.
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày định giá
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
Cổ phiếu		
5.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
6.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở Giao Dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
7.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở Giao dịch chứng khoán	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau : + Giá trị sổ sách (theo báo cáo tài chính gần nhất nhưng không quá 6 tháng tính đến ngày định giá); + Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
8.	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách, hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Chứng khoán phái sinh		
9.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao Dịch Chứng Khoán) tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
10.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
Quyền mua		
11.	Quyền mua cổ phiếu	$\text{Giá trị quyền mua} = \text{Max}\{0, (\text{Giá cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá} - \text{Giá phát hành cổ phiếu mới}) \times \text{Tỷ lệ thực hiện quyền}\}$
Các tài sản khác		
12.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

B – Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

1) Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

2) Khi tính giá trị cam kết, công ty quản lý quỹ được áp dụng:

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Hợp đồng tương lai chỉ số	$\text{Giá trị thị trường của vị thế tương lai} = \text{Số hợp đồng} \times \text{giá trị tính trên một điểm chỉ số} \times \text{mức chỉ số hiện tại}.$

Ghi chú:

¹ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

³ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ vay, các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ.

Phương pháp xác định NAV:

NAV= Tổng Tài Sản Của Quỹ - Tổng Nợ Phải Trả Của Quỹ.

NAV/1CCQ = Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho Tổng Số Đơn Vị Quỹ Đang Lưu Hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, làm tròn xuống đến hai (02) số thập phân.

Các ghi chú:

- Lãi lũy kế (accrued interest): là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo;

3. Đặc trưng của Chứng Chỉ Quỹ

3.1. Nhà Đầu Tư

a) Nhà Đầu Tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu ít nhất là một (01) Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc có nghĩa vụ gì khác với quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu. Nhà Đầu Tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn lập quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà Đầu Tư khác.

b) Tiêu chí, điều kiện tham gia giao dịch hoán đổi với Nhà Đầu Tư

- Nhà Đầu Tư có sở hữu chứng khoán cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục cơ cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ, ngoại trừ trường hợp Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ bổ sung bằng tiền và/hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Đại lý phân phối thực hiện mua danh mục chứng khoán cơ cấu cho Nhà Đầu Tư.
- Nhà Đầu Tư có sở hữu tối thiểu 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy chứng khoán cơ cấu.
- Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

3.2. Điều kiện góp vốn, điều kiện thanh toán áp dụng với Nhà Đầu Tư góp vốn vào Quỹ

- a) Nhà Đầu Tư có sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục cơ cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ, ngoại trừ trường hợp Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng

Chỉ Quỹ bổ sung bằng tiền và/hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Đại lý phân phối thực hiện mua Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư.

- b) Nhà Đầu Tư có sở hữu tối thiểu 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.
- c) Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.
- d) Việc thực hiện giao dịch hoán đổi phải phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

3.3. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư

- a) Nhà Đầu Tư có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với tỷ lệ vốn góp;
 - Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu (nếu còn).
 - Được quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ thực hiện việc hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại theo quy định tại Điều Lệ.
 - Được chuyển nhượng hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán theo các quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
 - Khởi kiện Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
 - Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
 - Quyền tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;
 - Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của quỹ;
 - Quyền và nghĩa vụ tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
 - Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - Tuân thủ Điều Lệ Điều Lệ, chấp hành hành quyết định của Đại hội nhà đầu tư.
 - Thanh toán đầy đủ danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ, tiền mua Chứng Chỉ Quỹ như đã cam kết theo thời gian quy định và chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ.
 - Các quyền khác theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ.
- b) Nhà Đầu Tư Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:
 - Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
 - Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;
 - Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;
 - Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty quản lý quỹ chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc;
 - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- c) Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.
- d) Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại điểm b,c mục này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc

chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.

3.4. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư

a) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng có trách nhiệm lập Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ đã đăng ký mua. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phải ghi đúng, đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:

- Tên Quỹ; địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của quỹ; mã chứng khoán niêm yết của Quỹ (nếu có);
- Tổng số Chứng Chỉ Quỹ được quyền chào bán, tổng số Chứng Chỉ Quỹ đã bán và, tổng giá trị vốn huy động được cho Quỹ;
- Danh sách Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư kèm theo các thông tin:
 - (i) Đối với cá nhân: Họ và tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);
 - (ii) Đối với tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính;
- Số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của Nhà Đầu Tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh, số lượng Chứng Chỉ Quỹ/lô Chứng Chỉ Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; kèm theo xác nhận của VSDC về chi tiết danh mục chứng khoán cơ cấu của từng Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào Quỹ; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài);
- Ngày đăng ký sở hữu Chứng Chỉ Quỹ (vào Sổ chính);
- Ngày lập Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.

b) Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng phải thực hiện đăng ký, lưu ký các lô Chứng Chỉ Quỹ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tại VSDC. Hồ sơ đăng ký, lưu ký các lô Chứng Chỉ Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của VSDC.

c) Số lượng các lô Chứng Chỉ Quỹ được phát hành, mua lại tại ngày giao dịch tiếp theo được VSDC tự động cập nhật, đăng ký, lưu ký vào hệ thống của VSDC theo hướng dẫn của VSDC.

d) Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại sổ chính.

e) Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư được lưu trữ tại trụ sở tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng và Công Ty Quản Lý Quỹ.

3.5. Quyền biểu quyết của nhà đầu tư

a) Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.

b) Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết, lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác.

3.6. Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ và quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ

a) Việc giải thể Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- (i) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, bị phá sản, Giấy phép thành lập và hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi mà không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện giải thể, phá sản hoặc Giấy phép bị thu hồi;
 - (ii) Công Ty Quản Lý Quỹ đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận mà không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - (iii) Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, bị phá sản, Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát bị thu hồi mà không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện giải thể, phá sản hoặc Giấy phép bị thu hồi;
 - (iv) Ngân Hàng Giám Sát đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ mà không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Ngân Hàng Giám Sát;
 - (v) Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới mười (10) tỷ liên tục trong sáu (06) tháng;
 - (vi) Quỹ hủy niêm yết;
 - (vii) Giải thể quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm chuyển giao danh mục chứng khoán cơ cấu cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư tại Quỹ.
- c) Trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản hoặc số lượng chứng chỉ quỹ quá nhỏ theo quy định tại Điều Lệ, Công Ty Quản Lý Quỹ được bán thanh lý tài sản và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc bán thanh lý tài sản là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán, hoặc giao dịch theo các phương thức khác bảo đảm lợi ích lớn nhất cho quỹ và phù hợp với phương án giải thể đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.
- d) Tài sản từ việc thanh lý quỹ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây:
- Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước;
 - Các khoản phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, các khoản phải trả khác và chi phí giải thể quỹ. Trong trường hợp quỹ buộc phải giải thể theo quy định tại mục (i) hoặc mục (ii) điểm a) nói trên, quỹ không phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát các khoản giá dịch vụ, phí theo hợp đồng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - Phần tài sản còn lại được dùng để thanh toán cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Nhà Đầu Tư trong quỹ. Trường hợp là các tài sản đăng ký sở hữu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm yêu cầu VSDC, tổ chức quản lý sổ cổ đông, tổ chức phát hành thực hiện việc chuyển khoản, đăng ký sở hữu tài sản cho Nhà Đầu Tư.
- 4. Cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ**
- a) Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại (giao dịch sơ cấp), điều kiện thực hiện lệnh giao dịch hoán đổi**
- (i) Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, VSDC và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải nộp tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ (nếu có). Thông tin bao gồm các mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ.
 - (ii) Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Thành Viên Lập Quỹ trực tiếp hoặc thông qua các Đại Lý Phân Phối theo quy định tại Điều Lệ và các hướng dẫn tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ Nhà Đầu Tư do Đại Lý phân phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng thì lệnh giao dịch của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ.
Lệnh giao dịch hoán đổi của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới VSDC trước thời điểm đóng cửa thị trường theo hướng dẫn của VSDC.
 - (iii) Trong vòng một (01) ngày làm việc, kể từ ngày giao dịch hoán đổi, VSDC, Ngân Hàng Giám Sát sẽ hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vào tài khoản lưu ký của Quỹ hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư ; tiếp nhận các khoản thanh toán bằng tiền quy

định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và VSDC xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi, Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư quy định tại khoản 3 Điều này theo yêu cầu hợp pháp của công ty quản lý quỹ.

- (iv) Trước thời điểm đóng sổ lệnh, nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại lý phân phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSDC và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của VSDC. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện.
- (v) Sau khi tiếp nhận lệnh của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, VSDC có trách nhiệm kiểm tra khả năng thực hiện được lệnh của khách hàng bảo đảm đáp ứng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 16 Điều lệ quỹ, xác nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo các quy định tại khoản này và hướng dẫn của VSDC.

(vi) Lệnh giao dịch hoán đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ tối thiểu các điều kiện sau:

- Được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng trước thời điểm đóng sổ lệnh. Các lệnh tới sau thời điểm đóng sổ lệnh được xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quy trình được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch;
- Được Công ty quản lý quỹ xác nhận đủ điều kiện thực hiện sau khi VSDC xác nhận về việc nhà đầu tư, thành viên lập quỹ có đầy đủ danh mục chứng khoán cơ cấu hoặc số lô chứng chỉ quỹ, ngân hàng giám sát xác nhận số tiền nhà đầu tư, thành viên lập quỹ nộp bổ sung để hoàn tất việc thanh toán giao dịch vào ngày thanh toán, ngoại trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 16 của Điều Lệ. Trường hợp bán Chứng Chỉ Quỹ, số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành Viên Lập Quỹ theo quy định tại hợp đồng lập quỹ ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

b) Quy trình giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trên Sở giao dịch chứng khoán (giao dịch thứ cấp), điều kiện thực hiện lệnh giao dịch

- A- Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư giao dịch Chứng Chỉ Quỹ đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán theo nguyên tắc sau:
 - Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán, VSDC;
 - Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán nơi Chứng Chỉ Quỹ niêm yết;
 - Chứng Chỉ Quỹ có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.
- B- Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng Chỉ Quỹ (bán Chứng Khoán Cơ Cấu) trên hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán khi bảo đảm có đủ Chứng Chỉ Quỹ (Chứng Khoán Cơ Cấu) để chuyển giao trước thời điểm thanh toán theo quy định của VSDC. Số Chứng Chỉ Quỹ (Chứng Khoán Cơ Cấu) này bao gồm số Chứng Chỉ Quỹ (số Chứng Khoán Cơ Cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số Chứng Chỉ Quỹ (số Chứng Khoán Cơ Cấu) nhận được trước thời điểm thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (số Chứng Chỉ Quỹ) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của VSDC đã thực hiện thành công trước đó.

c) Các trường hợp tạm ngừng việc nhận, thực hiện lệnh giao dịch hoán đổi

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư do một trong các trường hợp sau:

- (i) Sở giao dịch chứng khoán thay đổi cơ cấu danh mục chỉ số tham chiếu;
- (ii) Tổ chức phát hành chứng khoán có trong danh mục đầu tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị tài sản ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi do Sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ;
- (iii) Quỹ cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;
- (iv) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSDC không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;
- (v) Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật hoặc Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xét thấy là cần thiết.

5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch Đơn Vị Quỹ

a) Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một Đơn Vị Quỹ

(i) Ngày định giá là ngày giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

(ii) Giá phát hành lần đầu: là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư để thu lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một Lô Chứng Chỉ Quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm giá dịch vụ phát hành quy định tại khoản 9 Điều 16 của Điều Lệ.

(iii) Giá giao dịch hoán đổi: là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi một Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và ngược lại.

- Giá giao dịch hoán đổi mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đồng thời phát hành một Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư (hay còn gọi là giá phát hành) bằng giá trị tài sản ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ sử dụng tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với giá dịch vụ phát hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi.
- Giá giao dịch hoán đổi mà Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại một Lô Chứng Chỉ Quỹ đồng thời hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư (hay còn gọi là giá mua lại) bằng giá trị tài sản ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ sử dụng tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi giá dịch vụ mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi.

b) Hình thức công bố thông tin về các giá giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin

Sau khi xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo kết quả để Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá.

c) Thông tin về các mức giá dịch vụ: giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi

(i) Giá dịch vụ phát hành: là giá dịch vụ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch.

- Giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ được quy định tại Hợp đồng Thành Viên Lập Quỹ và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch.
 - Giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường được quy định tại Hợp đồng Tổ chức tạo lập thị trường và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch.
 - Giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với Nhà Đầu Tư không vượt quá 1% giá trị giao dịch.
- Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.

(ii) Giá dịch vụ mua lại: là giá dịch vụ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các Lô Chứng Chỉ Quỹ.

- Giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ được quy định tại Hợp đồng Thành Viên Lập Quỹ và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch.
- Giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường được quy định tại Hợp đồng Tổ chức tạo lập thị trường và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch.
- Giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư không vượt quá 1% giá trị giao dịch.

Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.

Giá dịch vụ này sẽ được căn trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị Lô Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn giá dịch vụ mua lại thì Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải đảm

bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF tại Ngân Hàng Giám Sát không trễ hơn 11 giờ ngày T+1, một (01) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

- (iii) Việc điều chỉnh mức giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường được thực hiện theo thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường.
- (iv) Việc tăng mức giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

6. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả

6.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/ tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF MAFM VN30

a) Giá dịch vụ quản lý quỹ

Giá dịch vụ quản lý quỹ là 0,6% NAV/năm. Giá dịch vụ này được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ ETF MAFM VN30.

Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính giá dịch vụ quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý quỹ tính theo năm x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ quản lý quỹ là tổng giá dịch vụ quản lý quỹ tại các kỳ định giá trong tháng.

b) Giá dịch vụ quản trị quỹ

Giá dịch vụ quản trị quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ ETF MAFM VN30 trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.

Giá dịch vụ quản trị quỹ : 0,03% NAV/năm, chưa bao gồm VAT 10%

Giá dịch vụ quản trị quỹ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ quản trị quỹ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ quản trị quỹ theo năm x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ quản trị quỹ tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.

c) Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Stt	Loại tiền dịch vụ	Mức tiền (Chưa bao gồm thuế VAT)
1	Tiền cố định hàng tháng	10.000.000 đồng/tháng
2	Tiền giao dịch (mua, bán)	Miễn phí
3	Tiền thiết lập, duy trì thông tin - Thiết lập dữ liệu Thành Viên Lập Quỹ - Thiết lập dữ liệu nhà đầu tư	Miễn phí
4	Tiền kết nối - Khởi tạo kết nối lần đầu - Duy trì kết nối hàng tháng	Miễn phí
5	Tiền cung cấp thông tin - Thông tin giao dịch hàng ngày	Miễn phí

	- Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch	
--	--	--

Công thức tính giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng = Mức giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cố định hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá.

d) Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV)

Giá dịch vụ cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX và TE là 0,05% NAV/năm và tối thiểu là 50 triệu đồng/năm. Giá dịch vụ này do Quỹ ETF MAFM VN30 chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX và TE.

Công thức tính giá dịch vụ cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu theo năm x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.

Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

Trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ quản trị quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV) như được nêu mục a, b, c, d tối đa không quá 2% NAV/ năm.

6.2. Giá dịch vụ lưu ký và giám sát

Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ này được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

STT	Loại giá dịch vụ	Biểu giá dịch vụ
1	Giá dịch vụ giám sát	0,02% NAV/năm, chưa bao gồm VAT 10%
2	Giá dịch vụ lưu ký	0,05% NAV/ năm
3	Giá giao dịch chứng khoán	100.000 đồng/giao dịch
4	Giá dịch vụ xác nhận số dư chứng khoán cho mục đích Kiểm toán	500.000 đồng/báo cáo xác nhận, chưa bao gồm VAT 10%
5	Chi phí thanh toán cho VSDC liên quan đến giao dịch tài sản của Quỹ	Miễn phí

Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký theo năm x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ giám sát, lưu ký là tổng giá dịch vụ lưu ký, giám sát tại các kỳ định giá trong tháng.

6.3. Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu

Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là 0,05% NAV/năm và tối thiểu là 50 triệu đồng/năm. Giá dịch vụ này do Quỹ ETF MAFM VN30 chi trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.

Công thức tính giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu theo năm x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là tổng số giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.

Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.

6.4. Các loại giá dịch vụ, chi phí hạch toán vào Quỹ

- Phí/giá dịch vụ giao dịch, bao gồm chi phí/giá dịch vụ môi giới, phí/giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là phí trả cho dịch vụ khác hoặc phí trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm).
- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ khác.
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, ban đại diện quỹ.
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- Chi phí sửa đổi Điều lệ Quỹ vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
- Thù lao cho Ban đại diện Quỹ;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định;
- Chi về bảo hiểm (nếu có);
- Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép quỹ);
- Thuế, phí, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ và quy định của pháp luật;
- Các loại giá dịch vụ, chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

6.5. Các loại giá dịch vụ, chi phí mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán

- Giá dịch vụ phát hành;
- Giá dịch vụ mua lại;
- Giá dịch vụ chuyển đổi.

7. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

7.1. Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ

- a) Lợi nhuận của Quỹ bao gồm các khoản sau đây:
 - (i) Cổ tức;
 - (ii) Lãi trái phiếu;
 - (iii) Lãi tiền gửi;
 - (iv) Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ;
 - (v) Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.
- b) Lợi nhuận của Quỹ có thể được phân phối cho Nhà Đầu Tư dựa trên báo cáo đã được kiểm toán, do đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và trình Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua. Lợi tức chi trả cho Nhà Đầu Tư được thanh toán bằng tiền hoặc bằng chứng chỉ quỹ phát hành thêm. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư. Cổ tức Quỹ được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng chứng chỉ quỹ phát hành thêm. Chỉ những Nhà Đầu Tư được ghi trong danh sách Nhà Đầu Tư tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức quỹ. Việc chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:
 - a) Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại phần này;
 - b) Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều Lệ (nếu có);
 - c) Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
 - d) Mức chi trả lợi tức do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban đại diện quỹ quyết định, phù hợp với mục tiêu đầu tư, các quy định tại Điều Lệ về chính sách phân chia lợi nhuận của Quỹ;
 - e) Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
 - f) Nguồn để phân phối cổ tức Quỹ phải thỏa các điều kiện sau:
 - g) Lợi nhuận lũy kế cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định.
 - h) Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của quỹ trong quá trình hoạt động.

- i) Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân phối cho Nhà Đầu Tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm).
- j) Đáp ứng nguyên tắc chi trả cổ tức của Quỹ được quy định tại Điều Lệ.

7.2. Chính sách thuế

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia cổ tức Quỹ khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều Lệ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối cổ tức cho Nhà Đầu Tư. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phần cổ tức này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.

8. Đại Hội Nhà Đầu Tư

8.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên, bất thường

- a) Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ đầu tư và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.
- b) Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản (thông qua hình thức gửi thư bằng văn bản, gửi qua fax hoặc qua thư điện tử) hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc hình thức điện tử khác. Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).
- c) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - (i) Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
 - (ii) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành;

Việc tổ chức họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 5 Điều này, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Đại Diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều Lệ.

8.2. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư

- a) Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;
- b) Các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;
- c) Phương án phân phối lợi tức;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
- e) Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ;
- f) Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
- g) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- h) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.

8.3. Thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư

a) Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp..

b) Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành.

c) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm c nói trên, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Nhà Đầu Tư tham dự.

d) Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

- Hình thức tham gia và biểu quyết là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp quy định của pháp luật.

- Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc bất kỳ người nào khác do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra sẽ chủ trì.

- Tất cả các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.

e) Trong trường hợp lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện các công việc sau:

- Quyết định các vấn đề cần lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, hình thức và nội dung phiếu hỏi ý kiến;

- Phát hành phiếu lấy ý kiến với các nội dung chủ yếu sau đây:

- (i) Tên Quỹ;

- (ii) Mục đích lấy ý kiến;

- (iii) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số định danh cá nhân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số định danh cá nhân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức; số Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ;

- (iv) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

- (v) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

- (vi) Thời hạn phải gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

- Gửi phiếu hỏi ý kiến cùng các tài liệu có liên quan đến tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền dự họp Đại Hội Nhà Đầu Tư tối thiểu bảy (07) ngày làm việc trước thời hạn cuối cùng gửi ý kiến;

- Lập ban kiểm phiếu để tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

8.4. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

a) Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.

b) Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp quy định của pháp luật.

c) Trừ trường hợp được quy định tại điểm d mục này, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.

d) Đối với các nội dung quy định tại khoản 2 và 3 Điều 21 Điều Lệ, Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.

e) Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành.

f) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xem xét đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Những quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Những quyết định này mặc nhiên bị hủy. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Nhà Đầu Tư về việc nghị quyết không có hiệu lực thi hành và bị hủy. Đồng thời, trong trường hợp quyết định không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ, thì phải tổ chức họp lại Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy lại ý kiến hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.

g) Trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ sau khi thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc trong thời hạn bảy (07) ngày sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản theo quy định tại điểm d và e mục này, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác) và Nghị quyết Đại hội và gửi cho Ngân Hàng Giám Sát và cung cấp cho Nhà Đầu Tư và công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

9. Ban Đại Diện Quỹ

9.1. Tổ chức Ban Đại Diện Quỹ

a) Ban Đại Diện Quỹ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra, đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ có ba (03) đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập (không phải là người có liên quan) của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:

- a) Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ chậm nhất 10 ngày trước ngày triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban đại diện quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;
- b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều Lệ Quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Đại Diện Quỹ được công bố rõ ràng và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;
- c) Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ
Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% tổng số Chứng Chỉ Quỹ trở lên có quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Việc đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ được thực hiện như sau:
(i) Các Nhà Đầu Tư hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ phải thông báo về việc hợp nhóm cho các Nhà Đầu Tư dự họp biết trước khi khai mạc Đại Hội Nhà Đầu Tư;
(ii) Căn cứ số lượng thành viên Ban Đại Diện, Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại điểm này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư làm ứng cử viên Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp số ứng cử viên được Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư thì số ứng cử viên còn lại do Ban Đại Diện và các Nhà Đầu Tư khác đề cử.
- b) Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:
 - Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
 - Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
 - Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán.
- c) Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên của Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban Đại Diện, thành viên Ban Đại Diện nếu không thể tham dự trực tiếp thì có quyền gửi ý kiến bằng văn bản và/hoặc cử người đại diện tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- d) Trường hợp cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ hoặc có thành viên không còn đáp ứng các điều kiện theo quy định, hoặc thành viên bị đình chỉ hoặc bãi miễn theo quy định của Điều Lệ, trong thời hạn mười lăm (15) ngày

sau khi phát hiện sự việc, Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng tiêu chuẩn để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho tới khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.

e) Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc báo cáo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và công bố thông tin khi thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

9.2. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ

a) Ban Đại Diện Quỹ có nhiệm kỳ là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b) Những người sau đây không được là thành viên Ban Đại Diện Quỹ:

1. Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị;

c) Là thành viên của trên 05 Ban đại diện quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng. Thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này

d) Chủ tịch, Phó chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là người có trình độ quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn, đồng thời am hiểu công việc kinh doanh của Quỹ.

9.3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ và thành viên Ban Đại Diện Quỹ

a) Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

(i) Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được phân công và phân nhiệm một cách trung thực trong khuôn khổ các quy định của pháp luật hiện hành và của Điều Lệ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư;

(ii) Trung thành với lợi ích của Quỹ, tránh các xung đột về quyền lợi, gây thiệt hại cho Quỹ, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc trong trường hợp có mâu thuẫn về lợi ích giữa thành viên và Quỹ, giữa thành viên và những người có liên quan của Quỹ;

(iii) Đánh giá hiệu quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ, thường xuyên kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ;

(iv) Giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ cho Quỹ phù hợp với Điều Lệ và quy định pháp luật;

(v) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ;

(vi) Kiến nghị các chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ;

(vii) Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận;

(viii) Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật;

(ix) Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức báo giá; phê duyệt danh sách các ngân hàng thương mại nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 của Điều Lệ. Các quyết định này phải được đưa ra trên cơ sở thận trọng nhất để bảo đảm an toàn tài sản của Quỹ;

(x) Quyết định mức lợi nhuận phân phối cho Nhà Đầu Tư; thông qua thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận; hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

(xi) Có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát;

(xii) Tham dự các phiên họp Ban Đại Diện Quỹ, trực tiếp thảo luận và tham gia biểu quyết hoặc gửi phiếu ý kiến tham gia biểu quyết (trong trường hợp vắng mặt tại cuộc họp hoặc trong trường hợp được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hỏi ý kiến bằng văn bản) để quyết định các vấn đề thuộc nội dung phiên họp;

(xiii) Thực hiện các nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;

(xiv) Kiến nghị việc thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;

(xv) Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ quỹ và quyết định của đại hội nhà đầu tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ gây thiệt hại cho quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm;

(xvi) Ban Đại Diện Quỹ không được trực tiếp hay gián tiếp:

- Dùng tài sản Quỹ cho bất kỳ Nhà Đầu Tư nào của Quỹ đầu tư vay tiền;
- Dùng tài sản Quỹ để bảo lãnh hay cung cấp tài sản thế chấp cho Nhà Đầu Tư vay tiền;
- Dùng tài sản Quỹ để bảo lãnh hoặc cung cấp tài sản thế chấp cho một công ty khác vay tiền;
- Cung cấp các thông tin không được phép phổ biến của Quỹ đầu tư cũng như của khách hàng cho bất cứ ai.

(xvii) Chấp hành các quy định khác của pháp luật và Điều Lệ.

(xviii) Ban Đại Diện Quỹ có quyền được hưởng thù lao hàng tháng, mức thù lao do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định.

(xix) Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ của quỹ đại chúng.

b) Thành viên Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- (i) Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Quỹ;
- (ii) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với quỹ.
- (iii) Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban đại diện quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

9.4. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

a) Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban đại diện bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập.

b) Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
- Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;
- Ban hành thông báo việc đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên như quy định tại Điều Lệ.

9.5. Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ

Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên gần nhất.

9.6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ

- a) Đại Hội Nhà Đầu Tư miễn nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
 1. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 28 của Điều Lệ;
 2. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 3. Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đại Hội Nhà Đầu Tư bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
 - (i) Không tham gia các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - (ii) Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ;
 - (iii) Bị khởi tố hoặc truy tố;
 - (iv) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ do quy định của luật pháp hoặc của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền;
- c) Khi xét thấy cần thiết, Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
- d) Ban Đại Diện Quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
 - (i) Số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp này, Ban đại diện Quỹ phải triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

- (ii) Số lượng thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 25 của Điều Lệ;
- (iii) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội nhà đầu tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban đại diện Quỹ đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.
- e) Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ được bổ sung trong các trường hợp sau:
 - Khi việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ dẫn đến thành viên Ban Đại Diện Quỹ không đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định tại Điều Lệ;
 - Khi Quỹ có nhu cầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ, việc bổ sung này không vượt quá số lượng tối đa quy định tại Điều Lệ;
 - Thành viên Ban Đại Diện Quỹ được bổ sung phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 26 của Điều Lệ.
 - Thành viên Ban Đại Diện Quỹ được bầu bổ sung bằng hình thức bỏ phiếu kín tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

9.7. Người đại diện theo ủy quyền của thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ được phép ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ.

9.8. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ

- a) Ban Đại Diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc theo yêu cầu của ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước một (01) ngày.
- b) Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ có thể họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin nghe, nhìn hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- c) Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số (trên 50% thành viên dự họp) trở lên, bao gồm cả người đại diện họp thay thành viên Ban Đại Diện Quỹ tại phiên họp mà được ủy quyền biểu quyết, và cả những thành viên Ban Đại Diện Quỹ không đến dự họp trực tiếp nhưng có gửi ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn với sự chứng kiến của tất cả các thành viên dự họp.
- d) Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được đa số (trên 50%) trở lên số thành viên dự họp và đa số (trên 50%) trở lên số thành viên độc lập thông qua.
- e) Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được quyền tham dự cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ nhưng không được quyền biểu quyết.
- f) Chi phí tổ chức các cuộc họp và chi phí công tác của Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Quỹ thanh toán.
- g) Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào biên bản. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật doanh nghiệp và Điều Lệ.

10. Tiêu chí lựa chọn, quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

10.1. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- a) Đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động quản lý quỹ.
- b) Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.
- c) Có đầy đủ khả năng thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ.
- d) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được quy định tại Phụ lục 1.1 và Phụ lục 1.3 của Điều Lệ.

10.2. Trách nhiệm và quyền hạn của Công Ty Quản Lý Quỹ

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ có các nghĩa vụ sau đây:
 - Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty Quản Lý Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản ủy thác theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ. Tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.
 - Công Ty Quản Lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của quỹ, thay mặt cho quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của quỹ một cách trung thực và cẩn trọng.

- Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải:
 - (i) Ký Hợp Đồng Giám Sát với Ngân Hàng Giám Sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát;
 - (ii) Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi; lưu trữ bản gốc hợp đồng tiền gửi, và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của Ngân Hàng Giám Sát;
 - (iii) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các tài khoản của khách hàng ủy thác tại công ty bảo đảm nguyên tắc quản lý độc lập và tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của chính Công Ty, tài sản của khách hàng ủy thác do Công Ty quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký, lưu trữ các tài sản đó;
 - (iv) Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công Ty, hệ thống lưu ký tài sản của quỹ tại Ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân Hàng Giám Sát, Ngân hàng lưu ký chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ.
 - (v) Thực hiện việc đầu tư tài sản Quỹ theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - (vi) Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành quỹ để quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của mỗi Quỹ. Những người điều hành Quỹ nêu trên phải có kinh nghiệm thực tế trong hoạt động quản lý tài sản ít nhất hai (02) năm và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp Quỹ đầu tư vào chứng khoán phải sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro, người điều hành quỹ phải có thêm chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ đã được công khai tại Bản Cáo Bạch.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân công ty. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình này phải được cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát và được áp dụng thống nhất.
- Trong hoạt động quản trị quỹ và đại lý chuyển nhượng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:
 - (i) Thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; Giá Trị Tài Sản Ròng trên một lô Chứng Chỉ Quỹ và trên một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ;
 - (ii) Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác sổ đăng ký Nhà Đầu Tư. Nội dung sổ đăng ký Nhà Đầu Tư thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều Lệ Quỹ;
- Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng. Việc ủy quyền hoạt động này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ và các quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, danh mục tài sản, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, thông tin về nơi lưu ký tài sản của Quỹ, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ngân Hàng Giám Sát theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân Hàng Giám Sát để Ngân Hàng Giám Sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu một (01) tháng một lần, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát.
- Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ thì Công Ty Quản

Lý Quỹ phải huỷ bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục lại danh mục cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán cho Quỹ.

- Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng và triển khai áp dụng thống nhất các quy trình nghiệp vụ, sổ tay định giá, chính sách kế toán phù hợp các quy định của pháp luật liên quan và Điều Lệ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập, hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, loại hình quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro phải dựa trên các chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng theo thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, bảo đảm nhận diện đầy đủ, xác định được quy mô rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư của Quỹ. Tùy vào loại hình rủi ro, mức độ phức tạp của tài sản đầu tư và yêu cầu của Quỹ, công ty phải đưa ra mức độ chấp nhận rủi ro phù hợp.
- Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc do Công Ty không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ, Nhà Đầu Tư vào Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập và quản lý quỹ mở và thỏa thuận giữa các bên liên quan.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật để bồi thường thiệt hại cho Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan xây dựng, thiết lập hệ thống và tổ chức thực hiện quy trình tổng hợp thông tin, nhận diện khách hàng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng. Trường hợp không gặp mặt trực tiếp khách hàng, công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin khách hàng và xác minh chính xác khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng;
Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối phải lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và quy định pháp luật có liên quan. Các thông tin nhận biết khách hàng phải được lưu trữ dự phòng, bảo mật và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
Trước khi triển khai hoạt động nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối thông qua công ty quản lý quỹ phải thông báo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước yêu cầu công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp.
- Trường hợp quỹ là Nhà Đầu Tư nước ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm việc đầu tư tài sản của quỹ tuân thủ đúng các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối, tỷ lệ sở hữu tại các doanh nghiệp Việt Nam tại thời điểm đầu tư.
- Công ty quản lý quỹ khi sử dụng tài sản ủy thác huy động tại Việt Nam để đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan khác. Hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài chỉ được thực hiện nếu Điều Lệ Quỹ, hợp đồng ủy thác đầu tư có điều khoản cho phép thực hiện.
- Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
 - (i) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua mỗi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% tổng giá trị giao dịch trong năm của Quỹ; và
 - (ii) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua mỗi giới của công ty chứng khoán là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá 20% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ.
- Quy định này không áp dụng nếu Quỹ có thời gian hoạt động chưa đủ 06 tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết năm Quỹ được thành lập, và/hoặc tổng giá trị giao dịch trong năm của Quỹ thấp hơn 300 tỷ đồng. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông

tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Các cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ được nêu tại Phụ lục 1.1 và Phụ lục 1.3 của Điều Lệ.
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền sau đây:
 - Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 36 Điều Lệ;
 - Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư vào Quỹ;
 - Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những tổ chức, cá nhân không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của pháp luật;
 - Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;
 - Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ;
 - Được hưởng các khoản giá dịch vụ được quy định trong Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Được thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;
 - Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ và các quy định khác của pháp luật.

10.3. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình đối với Quỹ theo các quy định của Điều Lệ Quỹ;
 - Theo yêu cầu của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - Bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều 95 Luật Chứng khoán;
 - Tổ chức lại công ty quản lý quỹ;
 - Quỹ hết thời gian hoạt động.
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và công ty quản lý quỹ thay thế trong trường hợp quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều này.
- c) Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ chấm dứt từ thời điểm hoàn tất việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu đối với tài sản ủy thác, bàn giao đầy đủ tài sản, tài liệu chứng minh quyền sở hữu, chứng từ, sổ sách, thông tin về tài sản ủy thác, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho công ty quản lý quỹ thay thế. Việc chuyển giao tài sản phải được hoàn tất trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ thông qua quyết định thay thế công ty quản lý quỹ.
- d) Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ:

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 33, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều Lệ) theo biểu phí như sau:

Phí được tính trên NAV của Quỹ	Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
2.0%	Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động
1.0%	Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động

NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của 52 tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

Phí này nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

Nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ vì lý do vi phạm các qui định pháp luật và được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận thì Quỹ sẽ không phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khoản phí nêu trên.

10.4. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

a) Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay của Ngân Hàng Giám Sát, Ngân hàng lưu ký của Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán mà công ty đang quản lý. Thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), chủ tịch công ty, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.

b) Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền mua hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ theo các phương thức được quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch.

c) Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải bao gồm thông tin về tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi có yêu cầu.

d) Thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ đã được quy định rõ tại Điều Lệ Quỹ.

e) Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:

- Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính quỹ đó;
- Không được sử dụng tài sản ủy thác của khách hàng ủy thác quản lý danh mục, quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý để đầu tư vào Quỹ, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;
- Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ trừ trường hợp sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu của chỉ số tham chiếu; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;
- Không được sử dụng tài sản ủy thác để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác;
- Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập cố định, không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính công ty; trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi một cách bất hợp lý, không có lý do chính đáng.

f) Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) từ hai mươi lăm phần trăm (25%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Được sự chấp thuận bằng văn bản của các khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hàng ủy thác về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua;
- Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của pháp luật về chứng khoán.

g) Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

h) Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

11. Ngân hàng giám sát

11.1. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát

Ngân Hàng Giám Sát được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 116 Luật Chứng khoán và các quy định khác của pháp luật về thành lập và quản lý quỹ mở.
- b) Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát. Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động của Quỹ và bảo quản tài sản Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại.
- c) Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ.
- d) Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký.
- e) Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 1.2 và Phụ Lục 1.3 của Điều Lệ.

11.2. Trách nhiệm, quyền hạn của Ngân Hàng Giám Sát

- a) Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát:
 - Cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các Nhà Đầu Tư;
 - Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;
 - Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quỹ;
 - Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quỹ định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Giám Sát và Điều Lệ Quỹ;
 - Quản lý tách bạch tài sản của quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát;
 - Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;
 - Giám sát hoặc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ phù hợp với các qui định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác;
 - Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;
 - Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;
 - Chuyển khoản tiền/ danh mục chứng khoán cơ cấu cho Thành Viên Lập Quỹ và và Nhà Đầu Tư hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ;
 - Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xác nhận các báo cáo liên quan đến tài sản và hoạt động của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập hoặc do Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền lập;
 - Ngân Hàng Giám Sát thực hiện nghĩa vụ báo cáo và quản lý hồ sơ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ và hợp đồng giám sát;
 - Ngân Hàng Giám Sát phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan, Điều Lệ và hợp đồng giám sát;
 - Không được nhận bất kỳ một lợi ích nào có liên quan đến nghiệp vụ giám sát, lưu ký của Ngân hàng đối với Quỹ (ngoài các khoản giá dịch vụ, phí theo quy định tại Hợp đồng giám sát) cho chính mình hoặc cho người thứ ba.
- b) Quyền của Ngân Hàng Giám Sát:
 - Hưởng phí dịch vụ như được quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Hợp Đồng Giám Sát và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành;
 - Tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ.
- c) Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát
 - Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải:
 - (i) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; giám sát việc xác định giá tài sản ròng của Quỹ, kiểm tra, bảo

đảm giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ.

- (ii) Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ; kiểm tra, giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ. Trong trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo ngay cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời hậu quả phát sinh trong thời hạn quy định;
- (iii) Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản quỹ;
- (iv) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ;
- (v) Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tùy từng thời điểm đặt tiền của Quỹ tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản, và Ngân Hàng Giám Sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đặt khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của Công Ty Quản Lý Quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. Ngay cả với những điều kiện bao gồm ở đây Ngân Hàng Giám Sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó;
- (vi) Kiểm tra, giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
- (vii) Xác nhận các báo cáo về Giá Trị Tài Sản Ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.

- Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ.
- Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà Quỹ đầu tư để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tiến hành thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế Quỹ theo quy định, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân Hàng Giám Sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều lệ Quỹ.
- Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát liên đới cùng với Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

11.3. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát

- b) Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát đối với Quỹ sẽ chấm dứt trong những trường hợp sau:

- Ngân Hàng Giám Sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định của Khoản 2 Điều 60 Luật Chứng Khoán;
 - Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát;
 - Quỹ bị giải thể, bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - Theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư của Quỹ;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- c) Trong trường hợp nêu tại điểm a, quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát đối với Quỹ sẽ chuyển giao sang Ngân Hàng Giám Sát khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

12. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

12.1. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất công ty kiểm toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp.
- b) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán.
- c) Được Ủy ban chứng khoán nhà nước cho phép kiểm toán Quỹ đầu tư
- d) Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

12.2. Năm tài chính

a) Năm tài chính là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ/giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

b) Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ/giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm tiếp theo.

12.3. Chế độ kế toán

a) Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

b) Báo cáo tài chính

- Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.
- Báo cáo tài chính bán niên/Các báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

c) Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động của Quỹ.